CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 69/2024/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2024*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 17/6/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 17/6/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.
- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 17/6/2024: Trước 16h30' ngày 14/6/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trước 16h30' ngày 14/6/2024).*

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 17/6/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: trước 16h30p ngày 14/6/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	15K-333.31	Hải Phòng	2001	12A-245.55	Lạng Sơn	4001	15K-227.77	Hải Phòng	6001	12A-249.99	Lạng Sơn
2	17A-436.66	Thái Bình	2002	17A-465.55	Thái Bình	4002	17A-426.66	Thái Bình	6002	15K-317.77	Hải Phòng
3	19A-548.88	Phú Thọ	2003	18A-444.43	Nam Định	4003	17A-444.41	Thái Bình	6003	17A-446.66	Thái Bình
4	19A-645.55	Phú Thọ	2004	19A-657.77	Phú Thọ	4004	17A-444.49	Thái Bình	6004	20A-706.66	Thái Nguyên
5	20A-765.55	Thái Nguyên	2005	29K-207.77	Hà Nội	4005	18A-444.41	Nam Định	6005	20A-795.55	Thái Nguyên
6	21A-200.00	Yên Bái	2006	29K-215.55	Hà Nội	4006	18A-444.46	Nam Định	6006	21A-197.77	Yên Bái
7	21B-009.99	Yên Bái	2007	30L-465.55	Hà Nội	4007	22A-246.66	Tuyên Quang	6007	26A-187.77	Sơn La
8	23A-149.99	Hà Giang	2008	35A-438.88	Ninh Bình	4008	28A-235.55	Hòa Bình	6008	28A-222.25	Hòa Bình
9	29K-147.77	Hà Nội	2009	36K-127.77	Thanh Hóa	4009	29K-085.55	Hà Nội	6009	29B-647.77	Hà Nội
10	30K-847.77	Hà Nội	2010	43A-897.77	Đà Nẵng	4010	29K-178.88	Hà Nội	6010	29K-097.77	Hà Nội
11	30L-317.77	Hà Nội	2011	47A-635.55	Đắk Lắk	4011	30K-645.55	Hà Nội	6011	29K-157.77	Hà Nội
12	30L-427.77	Hà Nội	2012	49A-686.89	Lâm Đồng	4012	30L-495.55	Hà Nội	6012	30L-417.77	Hà Nội
13	30L-517.77	Hà Nội	2013	51L-458.88	Hồ Chí Minh	4013	34A-817.77	Hải Dương	6013	30L-444.41	Hà Nội
14	36K-076.66	Thanh Hóa	2014	51L-527.77	Hồ Chí Minh	4014	34A-827.77	Hải Dương	6014	34A-745.55	Hải Dương
15	48A-197.77	Đắk Nông	2015	51L-607.77	Hồ Chí Minh	4015	37K-245.55	Nghệ An	6015	36K-037.77	Thanh Hóa
16	48A-206.66	Đắk Nông	2016	51M-000.07	Hồ Chí Minh	4016	43A-895.55	Đà Nẵng	6016	36K-105.55	Thanh Hóa
17	48A-222.21	Đắk Nông	2017	61K-317.77	Bình Dương	4017	47A-746.66	Đắk Lắk	6017	37K-246.66	Nghệ An
18	49A-648.88	Lâm Đồng	2018	61K-405.55	Bình Dương	4018	47B-038.88	Đắk Lắk	6018	51E-317.77	Hồ Chí Minh
19	51L-307.77	Hồ Chí Minh	2019	62A-425.55	Long An	4019	48A-205.55	Đắk Nông	6019	51L-416.66	Hồ Chí Minh
20	51L-346.66	Hồ Chí Minh	2020	62A-439.99	Long An	4020	48A-222.20	Đắk Nông	6020	51L-444.47	Hồ Chí Minh
21	51L-408.88	Hồ Chí Minh	2021	62A-444.42	Long An	4021	51L-107.77	Hồ Chí Minh	6021	51L-497.77	Hồ Chí Minh
22	61K-406.66	Bình Dương	2022	64A-187.77	Vĩnh Long	4022	51L-246.66	Hồ Chí Minh	6022	51M-000.05	Hồ Chí Minh
23	61K-417.77	Bình Dương	2023	65A-444.45	Cần Thơ	4023	51L-406.66	Hồ Chí Minh	6023	60B-067.77	Đồng Nai
24	62A-435.55	Long An	2024	65A-445.55	Cần Thơ	4024	60K-415.55	Đồng Nai	6024	60K-517.77	Đồng Nai
25	62A-444.41	Long An	2025	65A-476.66	Cần Thơ	4025	60K-444.46	Đồng Nai	6025	61K-306.66	Bình Dương
26	65A-407.77	Cần Thơ	2026	66A-248.88	Đồng Tháp	4026	60K-527.77	Đồng Nai	6026	61K-426.66	Bình Dương
27	65A-426.66	Cần Thơ	2027	66A-257.77	Đồng Tháp	4027	60K-535.55	Đồng Nai	6027	65A-395.55	Cần Thơ
28	65A-428.88	Cần Thơ	2028	66A-276.66	Đồng Tháp	4028	61K-425.55	Bình Dương	6028	68A-333.30	Kiên Giang
29	65A-458.88	Cần Thơ	2029	68A-347.77	Kiên Giang	4029	62A-444.43	Long An	6029	69A-135.55	Cà Mau
30	67A-306.66	An Giang	2030	70A-548.88	Tây Ninh	4030	62A-444.45	Long An	6030	70A-527.77	Tây Ninh
31	68A-335.55	Kiên Giang	2031	78A-205.55	Phú Yên	4031	65A-405.55	Cần Thơ	6031	73A-347.77	Quảng Bình
32	70A-535.55	Tây Ninh	2032	82B-015.55	Kon Tum	4032	65A-438.88	Cần Thơ	6032	76A-257.77	Quảng Ngãi
33	75A-365.55	Thừa Thiên Huế	2033	93A-416.66	Bình Phước	4033	65A-444.46	Cần Thơ	6033	77A-318.88	Bình Định
34	79A-496.66	Khánh Hòa	2034	93A-425.55	Bình Phước	4034	67A-309.99	An Giang	6034	78A-195.55	Phú Yên
35	86A-297.77	Bình Thuận	2035	93A-467.77	Bình Phước	4035	70A-525.55	Tây Ninh	6035	81A-399.96	Gia Lai
36	88A-735.55	Vĩnh Phúc	2036	97A-076.66	Bắc Kạn	4036	76A-235.55	Quảng Ngãi	6036	81A-406.66	Gia Lai
37	90A-267.77	Hà Nam	2037	97B-012.34	Bắc Kạn	4037	76A-296.66	Quảng Ngãi	6037	89A-437.77	Hưng Yên
38	92A-398.88	Quảng Nam	2038	98A-726.66	Bắc Giang	4038	77A-335.55	Bình Định	6038	92A-406.66	Quảng Nam
39	93A-436.66	Bình Phước	2039	98A-746.66	Bắc Giang	4039	89A-467.77	Hưng Yên	6039	93A-427.77	Bình Phước
40	95A-111.12	Hậu Giang	2040	99A-777.70	Bắc Ninh	4040	99A-705.55	Bắc Ninh	6040	98A-648.88	Bắc Giang
41	30K-872.22	Hà Nội	2041	30K-708.68	Hà Nội	4041	30K-412.99	Hà Nội	6041	30K-647.79	Hà Nội
42	30L-194.94	Hà Nội	2042	30K-809.66	Hà Nội	4042	30K-499.66	Hà Nội	6042	30K-705.68	Hà Nội
43	30L-205.68	Hà Nội	2043	30K-932.22	Hà Nội	4043	30K-648.68	Hà Nội	6043	30K-718.68	Hà Nội
44	30L-206.99	Hà Nội	2044	30L-089.66	Hà Nội	4044	30L-009.66	Hà Nội	6044	30K-726.88	Hà Nội
45	30L-207.79	Hà Nội	2045	30L-109.39	Hà Nội	4045	30L-072.72	Hà Nội	6045	30K-728.89	Hà Nội
46	30L-210.10	Hà Nội	2046	30L-187.79	Hà Nội	4046	30L-085.68	Hà Nội	6046	30K-736.86	Hà Nội
47	30L-211.12	Hà Nội	2047	30L-200.02	Hà Nội	4047	30L-194.44	Hà Nội	6047	30K-906.68	Hà Nội
48	30L-219.69	Hà Nội	2048	30L-219.66	Hà Nội	4048	30L-206.68	Hà Nội	6048	30K-973.33	Hà Nội
49	30L-222.11	Hà Nội	2049	30L-271.11	Hà Nội	4049	30L-222.47	Hà Nội	6049	30L-180.80	Hà Nội
50	30L-240.00	Hà Nội	2050	30L-273.33	Hà Nội	4050	30L-222.67	Hà Nội	6050	30L-214.14	Hà Nội
51	30L-247.47	Hà Nội	2051	30L-276.99	Hà Nội	4051	30L-230.00	Hà Nội	6051	30L-242.22	Hà Nội
52	30L-280.80	Hà Nội	2052	30L-291.11	Hà Nội	4052	30L-241.11	Hà Nội	6052	30L-273.73	Hà Nội
53	30L-289.69	Hà Nội	2053	30L-348.89	Hà Nội	4053	30L-248.86	Hà Nội	6053	30L-306.99	Hà Nội
54	30L-317.17	Hà Nội	2054	30L-349.39	Hà Nội	4054	30L-249.89	Hà Nội	6054	30L-312.12	Hà Nội
55	30L-375.68	Hà Nội	2055	30L-364.64	Hà Nội	4055	30L-275.75	Hà Nội	6055	30L-333.11	Hà Nội
56	30L-406.68	Hà Nội	2056	30L-415.15	Hà Nội	4056	30L-333.67	Hà Nội	6056	30L-340.00	Hà Nội
57	30L-409.96	Hà Nội	2057	30L-416.16	Hà Nội	4057	30L-351.51	Hà Nội	6057	30L-341.41	Hà Nội
58	30L-416.88	Hà Nội	2058	30L-436.86	Hà Nội	4058	30L-379.69	Hà Nội	6058	30L-391.11	Hà Nội
59	30L-430.30	Hà Nội	2059	30L-439.89	Hà Nội	4059	30L-405.05	Hà Nội	6059	30L-413.33	Hà Nội
60	30L-444.19	Hà Nội	2060	30L-443.43	Hà Nội	4060	30L-406.06	Hà Nội	6060	30L-416.86	Hà Nội
61	30L-444.26	Hà Nội	2061	30L-444.27	Hà Nội	4061	30L-408.86	Hà Nội	6061	30L-418.89	Hà Nội
62	30L-444.78	Hà Nội	2062	30L-444.57	Hà Nội	4062	30L-417.17	Hà Nội	6062	30L-441.11	Hà Nội
63	30L-452.52	Hà Nội	2063	30L-469.66	Hà Nội	4063	30L-429.69	Hà Nội	6063	30L-444.09	Hà Nội
64	30L-457.57	Hà Nội	2064	30L-487.79	Hà Nội	4064	30L-436.99	Hà Nội	6064	30L-444.28	Hà Nội
65	30L-464.44	Hà Nội	2065	30L-506.88	Hà Nội	4065	30L-437.37	Hà Nội	6065	30L-444.38	Hà Nội
66	30L-469.39	Hà Nội	2066	51K-756.99	Hồ Chí Minh	4066	30L-437.79	Hà Nội	6066	30L-444.58	Hà Nội
67	30L-476.68	Hà Nội	2067	51K-819.66	Hồ Chí Minh	4067	30L-444.29	Hà Nội	6067	30L-444.89	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
68	30L-478.68	Hà Nội	2068	51K-959.66	Hồ Chí Minh	4068	30L-446.86	Hà Nội	6068	30L-462.22	Hà Nội
69	30L-493.33	Hà Nội	2069	51L-128.89	Hồ Chí Minh	4069	30L-449.79	Hà Nội	6069	30L-473.33	Hà Nội
70	30L-513.13	Hà Nội	2070	51L-130.30	Hồ Chí Minh	4070	30L-453.33	Hà Nội	6070	30L-482.22	Hà Nội
71	30L-521.21	Hà Nội	2071	51L-138.86	Hồ Chí Minh	4071	30L-490.00	Hà Nội	6071	30L-499.94	Hà Nội
72	30L-524.44	Hà Nội	2072	51L-148.89	Hồ Chí Minh	4072	30L-492.92	Hà Nội	6072	30L-531.11	Hà Nội
73	30L-532.32	Hà Nội	2073	51L-157.79	Hồ Chí Minh	4073	30L-495.68	Hà Nội	6073	30L-536.88	Hà Nội
74	51K-759.39	Hồ Chí Minh	2074	51L-171.11	Hồ Chí Minh	4074	30L-495.95	Hà Nội	6074	30L-539.96	Hà Nội
75	51K-879.69	Hồ Chí Minh	2075	51L-229.39	Hồ Chí Minh	4075	30L-509.66	Hà Nội	6075	51K-957.57	Hồ Chí Minh
76	51L-012.22	Hồ Chí Minh	2076	51L-287.79	Hồ Chí Minh	4076	30L-546.46	Hà Nội	6076	51L-059.69	Hồ Chí Minh
77	51L-076.99	Hồ Chí Minh	2077	51L-308.89	Hồ Chí Minh	4077	51K-876.99	Hồ Chí Minh	6077	51L-102.22	Hồ Chí Minh
78	51L-110.00	Hồ Chí Minh	2078	51L-346.88	Hồ Chí Minh	4078	51K-906.88	Hồ Chí Minh	6078	51L-116.86	Hồ Chí Minh
79	51L-129.66	Hồ Chí Minh	2079	51L-379.66	Hồ Chí Minh	4079	51K-949.39	Hồ Chí Minh	6079	51L-124.44	Hồ Chí Minh
80	51L-172.22	Hồ Chí Minh	2080	51L-401.01	Hồ Chí Minh	4080	51L-014.44	Hồ Chí Minh	6080	51L-129.39	Hồ Chí Minh
81	51L-279.66	Hồ Chí Minh	2081	51L-401.11	Hồ Chí Minh	4081	51L-037.79	Hồ Chí Minh	6081	51L-209.39	Hồ Chí Minh
82	51L-395.68	Hồ Chí Minh	2082	51L-408.89	Hồ Chí Minh	4082	51L-067.79	Hồ Chí Minh	6082	51L-259.69	Hồ Chí Minh
83	51L-412.22	Hồ Chí Minh	2083	51L-418.86	Hồ Chí Minh	4083	51L-092.22	Hồ Chí Minh	6083	51L-269.66	Hồ Chí Minh
84	51L-413.13	Hồ Chí Minh	2084	51L-419.69	Hồ Chí Minh	4084	51L-096.86	Hồ Chí Minh	6084	51L-305.68	Hồ Chí Minh
85	51L-419.89	Hồ Chí Minh	2085	51L-428.89	Hồ Chí Minh	4085	51L-137.37	Hồ Chí Minh	6085	51L-309.66	Hồ Chí Minh
86	51L-429.29	Hồ Chí Minh	2086	51L-440.40	Hồ Chí Minh	4086	51L-158.89	Hồ Chí Minh	6086	51L-370.00	Hồ Chí Minh
87	51L-438.86	Hồ Chí Minh	2087	51L-459.79	Hồ Chí Minh	4087	51L-214.44	Hồ Chí Minh	6087	51L-402.02	Hồ Chí Minh
88	51L-444.09	Hồ Chí Minh	2088	51L-486.99	Hồ Chí Minh	4088	51L-249.89	Hồ Chí Minh	6088	51L-403.33	Hồ Chí Minh
89	51L-444.11	Hồ Chí Minh	2089	51L-487.79	Hồ Chí Minh	4089	51L-299.69	Hồ Chí Minh	6089	51L-407.07	Hồ Chí Minh
90	51L-444.33	Hồ Chí Minh	2090	51L-503.03	Hồ Chí Minh	4090	51L-304.44	Hồ Chí Minh	6090	51L-417.79	Hồ Chí Minh
91	51L-444.36	Hồ Chí Minh	2091	51L-513.13	Hồ Chí Minh	4091	51L-309.79	Hồ Chí Minh	6091	51L-444.78	Hồ Chí Minh
92	51L-469.79	Hồ Chí Minh	2092	51L-521.11	Hồ Chí Minh	4092	51L-312.22	Hồ Chí Minh	6092	51L-449.79	Hồ Chí Minh
93	51L-476.88	Hồ Chí Minh	2093	51L-524.24	Hồ Chí Minh	4093	51L-332.35	Hồ Chí Minh	6093	51L-469.66	Hồ Chí Minh
94	51L-489.79	Hồ Chí Minh	2094	51L-526.88	Hồ Chí Minh	4094	51L-418.89	Hồ Chí Minh	6094	51L-499.66	Hồ Chí Minh
95	51L-499.89	Hồ Chí Minh	2095	51L-540.40	Hồ Chí Minh	4095	51L-426.86	Hồ Chí Minh	6095	51L-501.01	Hồ Chí Minh
96	51L-502.02	Hồ Chí Minh	2096	51L-546.86	Hồ Chí Minh	4096	51L-428.68	Hồ Chí Minh	6096	51L-513.33	Hồ Chí Minh
97	51L-508.89	Hồ Chí Minh	2097	51L-550.00	Hồ Chí Minh	4097	51L-433.34	Hồ Chí Minh	6097	51L-516.86	Hồ Chí Minh
98	51L-553.53	Hồ Chí Minh	2098	51L-582.22	Hồ Chí Minh	4098	51L-438.89	Hồ Chí Minh	6098	51L-520.00	Hồ Chí Minh
99	51L-555.23	Hồ Chí Minh	2099	51L-582.82	Hồ Chí Minh	4099	51L-444.22	Hồ Chí Minh	6099	51L-521.21	Hồ Chí Minh
100	51L-573.73	Hồ Chí Minh	2100	51L-584.44	Hồ Chí Minh	4100	51L-460.00	Hồ Chí Minh	6100	51L-546.88	Hồ Chí Minh
101	51L-578.89	Hồ Chí Minh	2101	11A-112.12	Cao Bằng	4101	51L-471.71	Hồ Chí Minh	6101	51L-546.99	Hồ Chí Minh
102	51L-579.69	Hồ Chí Minh	2102	14A-795.68	Quảng Ninh	4102	51L-473.73	Hồ Chí Minh	6102	51L-549.79	Hồ Chí Minh
103	51L-594.44	Hồ Chí Minh	2103	14A-915.15	Quảng Ninh	4103	51L-475.68	Hồ Chí Minh	6103	51L-559.39	Hồ Chí Minh
104	11A-123.23	Cao Bằng	2104	15K-176.99	Hải Phòng	4104	51L-489.69	Hồ Chí Minh	6104	51L-559.96	Hồ Chí Minh
105	11A-123.33	Cao Bằng	2105	15K-291.11	Hải Phòng	4105	51L-490.00	Hồ Chí Minh	6105	51L-584.84	Hồ Chí Minh
106	11A-124.24	Cao Bằng	2106	15K-307.07	Hải Phòng	4106	51L-496.68	Hồ Chí Minh	6106	51L-592.22	Hồ Chí Minh
107	11B-010.10	Cao Bằng	2107	15K-333.05	Hải Phòng	4107	51L-504.04	Hồ Chí Minh	6107	51L-602.22	Hồ Chí Minh
108	14A-894.94	Quảng Ninh	2108	17A-444.00	Thái Bình	4108	51L-512.22	Hồ Chí Minh	6108	12A-222.48	Lạng Sơn
109	14A-908.08	Quảng Ninh	2109	17A-449.49	Thái Bình	4109	51L-523.33	Hồ Chí Minh	6109	14A-884.86	Quảng Ninh
110	14A-923.23	Quảng Ninh	2110	17A-449.96	Thái Bình	4110	51L-527.27	Hồ Chí Minh	6110	14A-904.04	Quảng Ninh
111	14A-924.24	Quảng Ninh	2111	17A-450.00	Thái Bình	4111	51L-528.89	Hồ Chí Minh	6111	14A-912.12	Quảng Ninh
112	15K-259.66	Hải Phòng	2112	17A-458.58	Thái Bình	4112	51L-529.39	Hồ Chí Minh	6112	15K-291.91	Hải Phòng
113	15K-272.22	Hải Phòng	2113	18A-436.86	Nam Định	4113	51L-529.79	Hồ Chí Minh	6113	15K-293.33	Hải Phòng
114	15K-294.44	Hải Phòng	2114	18A-438.38	Nam Định	4114	51L-535.68	Hồ Chí Minh	6114	15K-333.13	Hải Phòng
115	15K-321.21	Hải Phòng	2115	18A-444.09	Nam Định	4115	51L-554.44	Hồ Chí Minh	6115	17A-460.00	Thái Bình
116	17A-444.36	Thái Bình	2116	18A-445.68	Nam Định	4116	51L-555.47	Hồ Chí Minh	6116	17A-467.79	Thái Bình
117	17A-444.67	Thái Bình	2117	18A-446.46	Nam Định	4117	51L-563.33	Hồ Chí Minh	6117	18A-389.39	Nam Định
118	17A-444.68	Thái Bình	2118	18A-448.86	Nam Định	4118	51L-569.39	Hồ Chí Minh	6118	18A-389.69	Nam Định
119	17A-450.50	Thái Bình	2119	18A-463.33	Nam Định	4119	51L-589.39	Hồ Chí Minh	6119	18A-444.67	Nam Định
120	17A-461.61	Thái Bình	2120	19A-608.89	Phú Thọ	4120	51L-613.13	Hồ Chí Minh	6120	18A-446.88	Nam Định
121	18A-438.68	Nam Định	2121	19A-643.43	Phú Thọ	4121	11A-119.69	Cao Bằng	6121	18A-447.47	Nam Định
122	18A-451.11	Nam Định	2122	19A-648.68	Phú Thọ	4122	11A-128.86	Cao Bằng	6122	18A-448.48	Nam Định
123	18A-459.66	Nam Định	2123	19A-650.00	Phú Thọ	4123	12A-215.68	Lạng Sơn	6123	18A-449.79	Nam Định
124	18A-459.79	Nam Định	2124	19A-666.01	Phú Thọ	4124	12A-248.89	Lạng Sơn	6124	18A-452.22	Nam Định
125	18A-462.62	Nam Định	2125	19A-666.06	Phú Thọ	4125	14A-906.06	Quảng Ninh	6125	18A-461.61	Nam Định
126	19A-609.69	Phú Thọ	2126	19A-667.79	Phú Thọ	4126	14A-927.27	Quảng Ninh	6126	19A-536.68	Phú Thọ
127	19A-619.69	Phú Thọ	2127	20A-716.86	Thái Nguyên	4127	15K-222.78	Hải Phòng	6127	19A-605.68	Phú Thọ
128	19A-629.69	Phú Thọ	2128	20A-767.67	Thái Nguyên	4128	15K-273.73	Hải Phòng	6128	19A-645.68	Phú Thọ
129	19A-651.51	Phú Thọ	2129	20A-773.73	Thái Nguyên	4129	15K-275.75	Hải Phòng	6129	19A-646.86	Phú Thọ
130	19A-657.57	Phú Thọ	2130	20A-788.89	Thái Nguyên	4130	15K-333.08	Hải Phòng	6130	19A-647.47	Phú Thọ
131	19A-659.39	Phú Thọ	2131	20A-790.90	Thái Nguyên	4131	15K-333.48	Hải Phòng	6131	19A-658.89	Phú Thọ
132	19A-666.08	Phú Thọ	2132	20A-809.96	Thái Nguyên	4132	15K-333.57	Hải Phòng	6132	19A-660.60	Phú Thọ
133	19A-666.09	Phú Thọ	2133	21A-206.99	Yên Bái	4133	17A-444.26	Thái Bình	6133	19A-666.18	Phú Thọ
134	19A-666.22	Phú Thọ	2134	21A-207.79	Yên Bái	4134	17A-444.88	Thái Bình	6134	19A-670.00	Phú Thọ
135	20A-762.22	Thái Nguyên	2135	21A-209.09	Yên Bái	4135	17A-448.68	Thái Bình	6135	20A-736.99	Thái Nguyên
136	20A-771.71	Thái Nguyên	2136	21A-211.12	Yên Bái	4136	18A-436.36	Nam Định	6136	20A-780.00	Thái Nguyên
137	20A-809.66	Thái Nguyên	2137	22A-222.11	Tuyên Quang	4137	18A-444.39	Nam Định	6137	20A-791.91	Thái Nguyên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
138	21A-195.68	Yên Bái	2138	22A-239.69	Tuyên Quang	4138	18A-446.86	Nam Định	6138	21A-209.89	Yên Bái
139	21A-196.96	Yên Bái	2139	22A-251.11	Tuyên Quang	4139	18A-451.51	Nam Định	6139	22A-215.15	Tuyên Quang
140	21A-208.08	Yên Bái	2140	22A-252.52	Tuyên Quang	4140	18A-454.54	Nam Định	6140	22A-225.68	Tuyên Quang
141	21A-208.89	Yên Bái	2141	22A-255.52	Tuyên Quang	4141	18A-464.44	Nam Định	6141	22A-236.68	Tuyên Quang
142	22A-216.16	Tuyên Quang	2142	23A-151.11	Hà Giang	4142	18A-465.68	Nam Định	6142	22A-246.46	Tuyên Quang
143	22A-249.66	Tuyên Quang	2143	23A-154.54	Hà Giang	4143	18B-027.79	Nam Định	6143	22A-249.49	Tuyên Quang
144	23A-153.53	Hà Giang	2144	24A-275.68	Lào Cai	4144	19A-609.89	Phú Thọ	6144	22A-249.69	Tuyên Quang
145	24A-281.11	Lào Cai	2145	24A-290.00	Lào Cai	4145	19A-612.12	Phú Thọ	6145	24A-298.68	Lào Cai
146	24A-289.66	Lào Cai	2146	24A-290.90	Lào Cai	4146	19A-637.79	Phú Thọ	6146	25A-079.66	Lai Châu
147	24A-293.33	Lào Cai	2147	25A-075.75	Lai Châu	4147	19A-666.11	Phú Thọ	6147	26A-209.89	Sơn La
148	24A-296.68	Lào Cai	2148	25A-076.76	Lai Châu	4148	20A-687.79	Thái Nguyên	6148	26A-211.12	Sơn La
149	25A-079.39	Lai Châu	2149	25A-076.86	Lai Châu	4149	20A-708.86	Thái Nguyên	6149	26A-214.14	Sơn La
150	26A-203.33	Sơn La	2150	26A-208.86	Sơn La	4150	20A-729.39	Thái Nguyên	6150	26A-217.79	Sơn La
151	26A-208.68	Sơn La	2151	26A-209.79	Sơn La	4151	20A-765.65	Thái Nguyên	6151	26A-222.47	Sơn La
152	27A-111.36	Điện Biên	2152	26A-218.18	Sơn La	4152	20A-773.33	Thái Nguyên	6152	27A-111.58	Điện Biên
153	27A-111.77	Điện Biên	2153	26A-219.66	Sơn La	4153	20A-776.86	Thái Nguyên	6153	27A-116.68	Điện Biên
154	27A-111.79	Điện Biên	2154	26A-222.00	Sơn La	4154	20A-796.86	Thái Nguyên	6154	27A-118.68	Điện Biên
155	27A-113.33	Điện Biên	2155	26A-222.19	Sơn La	4155	20A-798.86	Thái Nguyên	6155	28A-229.39	Hòa Bình
156	27A-114.14	Điện Biên	2156	27A-111.44	Điện Biên	4156	21A-205.68	Yên Bái	6156	28A-241.11	Hòa Bình
157	28A-239.66	Hòa Bình	2157	27A-111.69	Điện Biên	4157	21A-210.00	Yên Bái	6157	29B-648.89	Hà Nội
158	28A-241.41	Hòa Bình	2158	27A-118.86	Điện Biên	4158	22A-247.79	Tuyên Quang	6158	29K-096.68	Hà Nội
159	28A-242.42	Hòa Bình	2159	28A-246.68	Hòa Bình	4159	22A-248.89	Tuyên Quang	6159	29K-099.66	Hà Nội
160	29B-649.39	Hà Nội	2160	29B-648.48	Hà Nội	4160	23A-148.86	Hà Giang	6160	29K-111.35	Hà Nội
161	29K-108.89	Hà Nội	2161	29K-059.66	Hà Nội	4161	24A-272.22	Lào Cai	6161	29K-158.68	Hà Nội
162	29K-117.79	Hà Nội	2162	29K-067.79	Hà Nội	4162	24A-278.78	Lào Cai	6162	29K-169.89	Hà Nội
163	29K-160.00	Hà Nội	2163	29K-098.68	Hà Nội	4163	24A-289.69	Lào Cai	6163	29K-185.68	Hà Nội
164	29K-162.22	Hà Nội	2164	29K-111.89	Hà Nội	4164	25A-069.39	Lai Châu	6164	29K-189.39	Hà Nội
165	29K-179.39	Hà Nội	2165	29K-139.96	Hà Nội	4165	25A-069.79	Lai Châu	6165	29K-201.01	Hà Nội
166	29K-190.90	Hà Nội	2166	29K-164.64	Hà Nội	4166	25A-079.69	Lai Châu	6166	29K-219.89	Hà Nội
167	29K-196.96	Hà Nội	2167	29K-169.66	Hà Nội	4167	25A-080.00	Lai Châu	6167	34A-728.68	Hải Dương
168	34A-707.79	Hải Dương	2168	29K-176.86	Hà Nội	4168	26A-222.67	Sơn La	6168	34A-756.86	Hải Dương
169	34A-726.88	Hải Dương	2169	29K-178.89	Hà Nội	4169	26B-015.68	Sơn La	6169	34A-847.79	Hải Dương
170	34A-728.28	Hải Dương	2170	29K-209.66	Hà Nội	4170	27A-111.45	Điện Biên	6170	34A-855.59	Hải Dương
171	34A-763.33	Hải Dương	2171	29K-209.89	Hà Nội	4171	27A-117.79	Điện Biên	6171	35A-428.68	Ninh Bình
172	34A-769.89	Hải Dương	2172	29K-213.33	Hà Nội	4172	27A-121.11	Điện Biên	6172	35A-439.89	Ninh Bình
173	34A-809.09	Hải Dương	2173	29K-217.17	Hà Nội	4173	28A-212.12	Hòa Bình	6173	35A-444.07	Ninh Bình
174	34A-814.14	Hải Dương	2174	34A-756.99	Hải Dương	4174	28A-217.79	Hòa Bình	6174	36K-003.33	Thanh Hóa
175	34A-815.68	Hải Dương	2175	34A-759.39	Hải Dương	4175	29B-647.79	Hà Nội	6175	36K-009.39	Thanh Hóa
176	34A-843.33	Hải Dương	2176	34A-759.69	Hải Dương	4176	29K-150.50	Hà Nội	6176	36K-046.88	Thanh Hóa
177	34A-844.48	Hải Dương	2177	34A-776.99	Hải Dương	4177	29K-159.79	Hà Nội	6177	36K-048.48	Thanh Hóa
178	35A-414.14	Ninh Bình	2178	34A-789.69	Hải Dương	4178	29K-164.44	Hà Nội	6178	36K-054.44	Thanh Hóa
179	35A-414.44	Ninh Bình	2179	34A-824.24	Hải Dương	4179	29K-170.00	Hà Nội	6179	36K-060.60	Thanh Hóa
180	35A-433.34	Ninh Bình	2180	34A-840.40	Hải Dương	4180	29K-178.68	Hà Nội	6180	36K-075.68	Thanh Hóa
181	35A-437.37	Ninh Bình	2181	34A-850.50	Hải Dương	4181	29K-183.83	Hà Nội	6181	36K-076.99	Thanh Hóa
182	35A-443.43	Ninh Bình	2182	35A-360.68	Ninh Bình	4182	29K-199.69	Hà Nội	6182	36K-080.00	Thanh Hóa
183	35A-444.17	Ninh Bình	2183	35A-417.79	Ninh Bình	4183	29K-205.05	Hà Nội	6183	36K-099.66	Thanh Hóa
184	36A-947.79	Thanh Hóa	2184	35A-419.69	Ninh Bình	4184	34A-709.69	Hải Dương	6184	36K-106.06	Thanh Hóa
185	36K-053.33	Thanh Hóa	2185	35A-426.86	Ninh Bình	4185	34A-769.79	Hải Dương	6185	36K-111.27	Thanh Hóa
186	36K-056.88	Thanh Hóa	2186	35A-427.27	Ninh Bình	4186	34A-778.68	Hải Dương	6186	36K-119.66	Thanh Hóa
187	36K-056.99	Thanh Hóa	2187	35A-436.36	Ninh Bình	4187	34A-779.69	Hải Dương	6187	36K-129.66	Thanh Hóa
188	36K-057.79	Thanh Hóa	2188	36K-019.39	Thanh Hóa	4188	34A-831.11	Hải Dương	6188	37K-242.22	Nghệ An
189	36K-074.44	Thanh Hóa	2189	36K-048.89	Thanh Hóa	4189	34A-849.96	Hải Dương	6189	37K-287.79	Nghệ An
190	36K-076.86	Thanh Hóa	2190	36K-060.00	Thanh Hóa	4190	34B-040.00	Hải Dương	6190	37K-296.86	Nghệ An
191	36K-078.86	Thanh Hóa	2191	36K-070.00	Thanh Hóa	4191	35A-416.16	Ninh Bình	6191	37K-376.88	Nghệ An
192	36K-099.69	Thanh Hóa	2192	36K-073.73	Thanh Hóa	4192	35A-418.68	Ninh Bình	6192	38A-536.68	Hà Tĩnh
193	36K-102.02	Thanh Hóa	2193	36K-086.99	Thanh Hóa	4193	35A-419.79	Ninh Bình	6193	38A-572.22	Hà Tĩnh
194	36K-109.69	Thanh Hóa	2194	36K-094.44	Thanh Hóa	4194	35A-420.00	Ninh Bình	6194	38A-607.79	Hà Tĩnh
195	36K-110.00	Thanh Hóa	2195	36K-108.68	Thanh Hóa	4195	35A-428.28	Ninh Bình	6195	38A-614.14	Hà Tĩnh
196	36K-111.22	Thanh Hóa	2196	36K-115.15	Thanh Hóa	4196	35A-428.89	Ninh Bình	6196	38A-635.35	Hà Tĩnh
197	36K-111.24	Thanh Hóa	2197	36K-135.68	Thanh Hóa	4197	35A-429.79	Ninh Bình	6197	38A-637.37	Hà Tĩnh
198	36K-111.78	Thanh Hóa	2198	37K-289.39	Nghệ An	4198	35A-436.88	Ninh Bình	6198	43A-819.89	Đà Nẵng
199	36K-117.17	Thanh Hóa	2199	37K-306.68	Nghệ An	4199	36K-038.86	Thanh Hóa	6199	43A-838.99	Đà Nẵng
200	36K-118.89	Thanh Hóa	2200	37K-309.69	Nghệ An	4200	36K-049.89	Thanh Hóa	6200	43A-867.67	Đà Nẵng
201	36K-121.21	Thanh Hóa	2201	37K-379.69	Nghệ An	4201	36K-052.52	Thanh Hóa	6201	43A-872.72	Đà Nẵng
202	36K-130.30	Thanh Hóa	2202	38A-548.89	Hà Tĩnh	4202	36K-058.86	Thanh Hóa	6202	43A-876.99	Đà Nẵng
203	37K-289.96	Nghệ An	2203	38A-555.78	Hà Tĩnh	4203	36K-058.89	Thanh Hóa	6203	43A-878.86	Đà Nẵng
204	37K-327.79	Nghệ An	2204	38A-618.18	Hà Tĩnh	4204	36K-084.44	Thanh Hóa	6204	43A-878.89	Đà Nẵng
205	37K-329.69	Nghệ An	2205	38A-620.00	Hà Tĩnh	4205	36K-087.87	Thanh Hóa	6205	47A-683.33	Đắk Lắk
206	37K-331.11	Nghệ An	2206	38A-621.21	Hà Tĩnh	4206	36K-089.79	Thanh Hóa	6206	47A-710.10	Đắk Lắk
207	37K-334.34	Nghệ An	2207	38A-634.44	Hà Tĩnh	4207	36K-092.92	Thanh Hóa	6207	47A-713.13	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
208	37K-347.47	Nghệ An	2208	43A-779.66	Đà Nẵng	4208	36K-102.22	Thanh Hóa	6208	47A-717.79	Đắk Lắk
209	37K-351.51	Nghệ An	2209	43A-788.68	Đà Nẵng	4209	36K-111.33	Thanh Hóa	6209	47A-718.68	Đắk Lắk
210	38A-589.79	Hà Tĩnh	2210	43A-855.68	Đà Nẵng	4210	36K-111.35	Thanh Hóa	6210	47A-729.69	Đắk Lắk
211	38A-599.66	Hà Tĩnh	2211	43A-863.33	Đà Nẵng	4211	36K-111.47	Thanh Hóa	6211	47A-729.79	Đắk Lắk
212	38A-631.11	Hà Tĩnh	2212	43A-879.66	Đà Nẵng	4212	36K-111.69	Thanh Hóa	6212	47A-735.35	Đắk Lắk
213	43A-819.66	Đà Nẵng	2213	43A-881.81	Đà Nẵng	4213	37K-246.46	Nghệ An	6213	47A-735.68	Đắk Lắk
214	43A-854.54	Đà Nẵng	2214	43A-887.87	Đà Nẵng	4214	37K-325.25	Nghệ An	6214	48A-195.68	Đắk Nông
215	43A-859.79	Đà Nẵng	2215	43A-888.45	Đà Nẵng	4215	37K-341.41	Nghệ An	6215	48A-196.88	Đắk Nông
216	43A-870.00	Đà Nẵng	2216	43A-888.78	Đà Nẵng	4216	37K-349.69	Nghệ An	6216	48A-217.79	Đắk Nông
217	43A-870.70	Đà Nẵng	2217	47A-709.66	Đắk Lắk	4217	37K-360.60	Nghệ An	6217	48A-222.09	Đắk Nông
218	43A-876.86	Đà Nẵng	2218	47A-712.12	Đắk Lắk	4218	37K-371.11	Nghệ An	6218	48A-222.33	Đắk Nông
219	47A-596.68	Đắk Lắk	2219	47A-721.11	Đắk Lắk	4219	38A-548.86	Hà Tĩnh	6219	48A-222.36	Đắk Nông
220	47A-605.68	Đắk Lắk	2220	47A-725.68	Đắk Lắk	4220	38A-618.89	Hà Tĩnh	6220	48A-222.77	Đắk Nông
221	47A-638.86	Đắk Lắk	2221	47A-739.66	Đắk Lắk	4221	38A-627.27	Hà Tĩnh	6221	48A-228.68	Đắk Nông
222	47A-658.58	Đắk Lắk	2222	47A-745.45	Đắk Lắk	4222	43A-769.89	Đà Nẵng	6222	48A-232.32	Đắk Nông
223	47A-695.68	Đắk Lắk	2223	47A-751.51	Đắk Lắk	4223	43A-803.33	Đà Nẵng	6223	48A-235.35	Đắk Nông
224	47A-730.30	Đắk Lắk	2224	47A-756.86	Đắk Lắk	4224	43A-880.00	Đà Nẵng	6224	48B-010.10	Đắk Nông
225	47A-741.41	Đắk Lắk	2225	48A-219.39	Đắk Nông	4225	43A-888.03	Đà Nẵng	6225	49A-598.68	Lâm Đồng
226	47A-746.88	Đắk Lắk	2226	48A-222.00	Đắk Nông	4226	43A-888.15	Đà Nẵng	6226	49A-606.99	Lâm Đồng
227	47A-748.89	Đắk Lắk	2227	48A-222.55	Đắk Nông	4227	43A-888.44	Đà Nẵng	6227	49A-607.79	Lâm Đồng
228	47A-752.22	Đắk Lắk	2228	48A-226.86	Đắk Nông	4228	43A-889.66	Đà Nẵng	6228	49A-636.99	Lâm Đồng
229	48A-221.11	Đắk Nông	2229	49A-596.88	Lâm Đồng	4229	43A-896.86	Đà Nẵng	6229	49A-659.79	Lâm Đồng
230	48A-222.37	Đắk Nông	2230	49A-609.39	Lâm Đồng	4230	47A-672.22	Đắk Lắk	6230	49A-674.74	Lâm Đồng
231	49A-676.86	Lâm Đồng	2231	49A-615.15	Lâm Đồng	4231	47A-699.39	Đắk Lắk	6231	49A-692.22	Lâm Đồng
232	49A-678.86	Lâm Đồng	2232	49A-619.79	Lâm Đồng	4232	47A-715.15	Đắk Lắk	6232	49A-701.01	Lâm Đồng
233	49A-683.83	Lâm Đồng	2233	49A-662.62	Lâm Đồng	4233	47A-716.88	Đắk Lắk	6233	49A-708.08	Lâm Đồng
234	49A-687.87	Lâm Đồng	2234	49A-669.89	Lâm Đồng	4234	47A-734.34	Đắk Lắk	6234	51E-311.13	Hồ Chí Minh
235	49A-690.00	Lâm Đồng	2235	49A-676.68	Lâm Đồng	4235	48A-208.89	Đắk Nông	6235	51E-314.14	Hồ Chí Minh
236	49A-694.44	Lâm Đồng	2236	49A-689.66	Lâm Đồng	4236	48A-222.48	Đắk Nông	6236	51E-316.86	Hồ Chí Minh
237	51M-000.59	Hồ Chí Minh	2237	49A-689.79	Lâm Đồng	4237	48A-229.89	Đắk Nông	6237	51E-319.69	Hồ Chí Minh
238	51M-001.23	Hồ Chí Minh	2238	49A-706.86	Lâm Đồng	4238	49A-648.89	Lâm Đồng	6238	51M-000.44	Hồ Chí Minh
239	60K-346.68	Đồng Nai	2239	51E-316.68	Hồ Chí Minh	4239	49A-673.73	Lâm Đồng	6239	51M-000.47	Hồ Chí Minh
240	60K-392.22	Đồng Nai	2240	51M-000.14	Hồ Chí Minh	4240	49A-691.91	Lâm Đồng	6240	51M-001.11	Hồ Chí Minh
241	60K-425.25	Đồng Nai	2241	51M-000.18	Hồ Chí Minh	4241	51E-319.19	Hồ Chí Minh	6241	60K-346.88	Đồng Nai
242	60K-458.58	Đồng Nai	2242	51M-000.37	Hồ Chí Minh	4242	51E-321.21	Hồ Chí Minh	6242	60K-408.68	Đồng Nai
243	60K-472.72	Đồng Nai	2243	60K-359.89	Đồng Nai	4243	51M-000.12	Hồ Chí Minh	6243	60K-412.22	Đồng Nai
244	60K-475.68	Đồng Nai	2244	60K-416.88	Đồng Nai	4244	51M-000.29	Hồ Chí Minh	6244	60K-438.68	Đồng Nai
245	60K-489.79	Đồng Nai	2245	60K-457.79	Đồng Nai	4245	51M-000.34	Hồ Chí Minh	6245	60K-457.57	Đồng Nai
246	60K-495.68	Đồng Nai	2246	60K-478.68	Đồng Nai	4246	60K-409.69	Đồng Nai	6246	60K-496.86	Đồng Nai
247	60K-497.97	Đồng Nai	2247	60K-480.00	Đồng Nai	4247	60K-425.68	Đồng Nai	6247	60K-498.98	Đồng Nai
248	60K-506.99	Đồng Nai	2248	60K-490.00	Đồng Nai	4248	60K-432.32	Đồng Nai	6248	60K-532.22	Đồng Nai
249	60K-530.00	Đồng Nai	2249	60K-514.14	Đồng Nai	4249	60K-478.86	Đồng Nai	6249	60K-537.79	Đồng Nai
250	60K-534.44	Đồng Nai	2250	60K-519.89	Đồng Nai	4250	60K-483.83	Đồng Nai	6250	60K-538.86	Đồng Nai
251	61K-259.39	Bình Dương	2251	60K-520.00	Đồng Nai	4251	60K-499.39	Đồng Nai	6251	61K-317.79	Bình Dương
252	61K-289.39	Bình Dương	2252	60K-526.99	Đồng Nai	4252	60K-509.89	Đồng Nai	6252	61K-358.89	Bình Dương
253	61K-296.68	Bình Dương	2253	60K-542.42	Đồng Nai	4253	60K-539.96	Đồng Nai	6253	61K-367.79	Bình Dương
254	61K-304.44	Bình Dương	2254	61K-248.48	Bình Dương	4254	61K-265.68	Bình Dương	6254	61K-400.04	Bình Dương
255	61K-350.50	Bình Dương	2255	61K-249.79	Bình Dương	4255	61K-329.79	Bình Dương	6255	61K-401.11	Bình Dương
256	61K-371.11	Bình Dương	2256	61K-376.99	Bình Dương	4256	61K-343.33	Bình Dương	6256	61K-403.33	Bình Dương
257	61K-376.86	Bình Dương	2257	61K-409.96	Bình Dương	4257	61K-369.39	Bình Dương	6257	61K-405.68	Bình Dương
258	61K-378.86	Bình Dương	2258	61K-413.33	Bình Dương	4258	61K-408.89	Bình Dương	6258	61K-420.20	Bình Dương
259	61K-389.39	Bình Dương	2259	61K-419.19	Bình Dương	4259	61K-417.79	Bình Dương	6259	61K-426.26	Bình Dương
260	61K-402.02	Bình Dương	2260	62A-378.89	Long An	4260	62A-359.39	Long An	6260	61K-427.79	Bình Dương
261	61K-404.44	Bình Dương	2261	62A-380.00	Long An	4261	62A-372.22	Long An	6261	62A-385.68	Long An
262	61K-405.05	Bình Dương	2262	62A-418.86	Long An	4262	62A-381.11	Long An	6262	62A-396.68	Long An
263	61K-423.23	Bình Dương	2263	63A-301.01	Tiền Giang	4263	62A-427.79	Long An	6263	62A-401.11	Long An
264	62A-415.68	Long An	2264	63A-303.03	Tiền Giang	4264	62A-439.69	Long An	6264	62A-417.79	Long An
265	62A-419.89	Long An	2265	64A-165.68	Vĩnh Long	4265	62A-439.96	Long An	6265	62A-429.89	Long An
266	62A-436.68	Long An	2266	64A-188.86	Vĩnh Long	4266	62A-444.66	Long An	6266	62A-437.79	Long An
267	62A-444.37	Long An	2267	65A-418.89	Cần Thơ	4267	62A-446.86	Long An	6267	62A-444.67	Long An
268	63A-276.88	Tiền Giang	2268	65A-440.00	Cần Thơ	4268	63A-287.79	Tiền Giang	6268	62A-448.68	Long An
269	63A-296.68	Tiền Giang	2269	65A-444.39	Cần Thơ	4269	63A-291.11	Tiền Giang	6269	62A-449.66	Long An
270	64A-159.66	Vĩnh Long	2270	65A-444.67	Cần Thơ	4270	63A-302.22	Tiền Giang	6270	62A-449.69	Long An
271	64A-167.79	Vĩnh Long	2271	65A-444.68	Cần Thơ	4271	64A-172.22	Vĩnh Long	6271	63A-257.57	Tiền Giang
272	64A-182.22	Vĩnh Long	2272	65A-455.68	Cần Thơ	4272	64A-178.89	Vĩnh Long	6272	63A-258.89	Tiền Giang
273	64A-185.85	Vĩnh Long	2273	65A-490.00	Cần Thơ	4273	64A-183.33	Vĩnh Long	6273	63A-274.44	Tiền Giang
274	64A-188.68	Vĩnh Long	2274	66A-245.45	Đồng Tháp	4274	64A-189.69	Vĩnh Long	6274	64A-192.22	Vĩnh Long
275	65A-407.79	Cần Thơ	2275	66A-275.68	Đồng Tháp	4275	65A-406.86	Cần Thơ	6275	65A-406.99	Cần Thơ
276	65A-419.69	Cần Thơ	2276	66A-286.99	Đồng Tháp	4276	65A-452.22	Cần Thơ	6276	65A-419.66	Cần Thơ
277	65A-436.99	Cần Thơ	2277	67A-309.79	An Giang	4277	65A-452.52	Cần Thơ	6277	65A-436.86	Cần Thơ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
278	65A-438.68	Cần Thơ	2278	67A-309.89	An Giang	4278	65A-462.22	Cần Thơ	6278	65A-444.77	Cần Thơ
279	65A-450.50	Cần Thơ	2279	68A-320.20	Kiên Giang	4279	65A-475.75	Cần Thơ	6279	65A-458.89	Cần Thơ
280	65A-459.66	Cần Thơ	2280	68A-339.89	Kiên Giang	4280	65A-476.76	Cần Thơ	6280	65A-464.44	Cần Thơ
281	65A-459.89	Cần Thơ	2281	68A-346.99	Kiên Giang	4281	65A-478.89	Cần Thơ	6281	66A-250.50	Đồng Tháp
282	65A-461.11	Cần Thơ	2282	68A-349.39	Kiên Giang	4282	65A-485.68	Cần Thơ	6282	66A-258.89	Đồng Tháp
283	65A-466.86	Cần Thơ	2283	69A-149.69	Cà Mau	4283	66A-249.79	Đồng Tháp	6283	66A-259.89	Đồng Tháp
284	65A-468.86	Cần Thơ	2284	70A-519.66	Tây Ninh	4284	66A-264.44	Đồng Tháp	6284	66A-273.73	Đồng Tháp
285	65A-482.82	Cần Thơ	2285	71A-181.11	Bến Tre	4285	67A-289.66	An Giang	6285	67A-299.69	An Giang
286	65A-487.79	Cần Thơ	2286	71A-196.99	Bến Tre	4286	67A-305.05	An Giang	6286	67A-309.96	An Giang
287	66A-236.88	Đồng Tháp	2287	72A-748.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	4287	67B-026.99	An Giang	6287	68A-296.86	Kiên Giang
288	66A-267.79	Đồng Tháp	2288	72A-753.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	4288	68A-298.86	Kiên Giang	6288	68A-309.79	Kiên Giang
289	66A-272.72	Đồng Tháp	2289	72A-756.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	4289	68A-329.96	Kiên Giang	6289	68A-319.89	Kiên Giang
290	66A-279.39	Đồng Tháp	2290	72A-766.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	4290	68A-334.44	Kiên Giang	6290	68A-349.96	Kiên Giang
291	66A-282.22	Đồng Tháp	2291	72A-769.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4291	68A-341.41	Kiên Giang	6291	68A-350.50	Kiên Giang
292	67A-278.86	An Giang	2292	72A-789.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4292	70A-484.44	Tây Ninh	6292	69A-158.89	Cà Mau
293	67A-314.14	An Giang	2293	72A-789.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	4293	70A-489.39	Tây Ninh	6293	69B-010.10	Cà Mau
294	68A-333.22	Kiên Giang	2294	72A-791.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	4294	70A-527.79	Tây Ninh	6294	70A-476.88	Tây Ninh
295	68A-333.69	Kiên Giang	2295	72A-794.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	4295	70A-529.79	Tây Ninh	6295	70A-482.22	Tây Ninh
296	68A-349.69	Kiên Giang	2296	73A-328.86	Quảng Bình	4296	70A-532.32	Tây Ninh	6296	70A-498.86	Tây Ninh
297	68A-349.79	Kiên Giang	2297	73A-339.69	Quảng Bình	4297	70A-536.36	Tây Ninh	6297	70A-532.22	Tây Ninh
298	68A-351.11	Kiên Giang	2298	73A-354.54	Quảng Bình	4298	70A-536.88	Tây Ninh	6298	70A-536.99	Tây Ninh
299	69A-148.89	Cà Mau	2299	74A-256.56	Quảng Trị	4299	70A-538.89	Tây Ninh	6299	70A-538.68	Tây Ninh
300	69A-159.89	Cà Mau	2300	74A-258.86	Quảng Trị	4300	70A-552.22	Tây Ninh	6300	70A-547.47	Tây Ninh
301	70A-456.99	Tây Ninh	2301	74A-265.65	Quảng Trị	4301	70A-554.44	Tây Ninh	6301	70A-555.35	Tây Ninh
302	70A-473.33	Tây Ninh	2302	75A-334.34	Thừa Thiên Huế	4302	70A-555.34	Tây Ninh	6302	70A-555.46	Tây Ninh
303	70A-495.68	Tây Ninh	2303	75A-366.86	Thừa Thiên Huế	4303	72A-708.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	6303	71A-182.82	Bến Tre
304	70A-495.95	Tây Ninh	2304	75A-367.79	Thừa Thiên Huế	4304	72A-715.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	6304	71A-199.39	Bến Tre
305	70A-499.66	Tây Ninh	2305	77A-325.68	Bình Định	4305	72A-778.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	6305	72A-723.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
306	70A-523.33	Tây Ninh	2306	79A-482.22	Khánh Hòa	4306	73A-309.69	Quảng Bình	6306	72A-742.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
307	70A-534.44	Tây Ninh	2307	79A-498.68	Khánh Hòa	4307	73A-321.11	Quảng Bình	6307	72A-756.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
308	70A-539.66	Tây Ninh	2308	79A-501.01	Khánh Hòa	4308	73A-342.22	Quảng Bình	6308	72A-760.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
309	70A-548.48	Tây Ninh	2309	79A-526.26	Khánh Hòa	4309	73A-349.39	Quảng Bình	6309	72A-776.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
310	71A-190.00	Bến Tre	2310	79A-527.79	Khánh Hòa	4310	75A-369.96	Thừa Thiên Huế	6310	72A-790.90	Bà Rịa - Vũng Tàu
311	71A-196.86	Bến Tre	2311	79A-532.22	Khánh Hòa	4311	76A-306.06	Quảng Ngãi	6311	72A-799.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
312	71A-198.86	Bến Tre	2312	81A-386.99	Gia Lai	4312	77A-327.27	Bình Định	6312	73A-309.39	Quảng Bình
313	72A-736.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	2313	81A-389.96	Gia Lai	4313	77A-329.69	Bình Định	6313	73A-319.39	Quảng Bình
314	72A-786.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	2314	81A-405.05	Gia Lai	4314	77A-333.11	Bình Định	6314	73A-339.66	Quảng Bình
315	73A-306.99	Quảng Bình	2315	81A-406.88	Gia Lai	4315	78A-189.96	Phú Yên	6315	74A-258.89	Quảng Trị
316	73A-309.89	Quảng Bình	2316	81A-410.00	Gia Lai	4316	78A-198.86	Phú Yên	6316	75A-369.89	Thừa Thiên Huế
317	73A-348.48	Quảng Bình	2317	81A-413.33	Gia Lai	4317	79A-478.86	Khánh Hòa	6317	76A-249.39	Quảng Ngãi
318	73A-349.79	Quảng Bình	2318	81A-414.14	Gia Lai	4318	79A-519.39	Khánh Hòa	6318	76A-256.56	Quảng Ngãi
319	74A-236.86	Quảng Trị	2319	81A-423.23	Gia Lai	4319	79A-519.69	Khánh Hòa	6319	77A-312.12	Bình Định
320	75A-333.44	Thừa Thiên Huế	2320	82A-147.47	Kon Tum	4320	79A-528.86	Khánh Hòa	6320	77A-317.17	Bình Định
321	75A-343.33	Thừa Thiên Huế	2321	83A-159.89	Sóc Trăng	4321	79A-540.79	Khánh Hòa	6321	77A-330.00	Bình Định
322	75A-349.66	Thừa Thiên Huế	2322	83A-165.68	Sóc Trăng	4322	81A-406.99	Gia Lai	6322	78A-193.33	Phú Yên
323	75A-364.64	Thừa Thiên Huế	2323	83B-019.79	Sóc Trăng	4323	81A-414.44	Gia Lai	6323	78A-193.93	Phú Yên
324	76A-229.29	Quảng Ngãi	2324	86A-284.84	Bình Thuận	4324	82A-128.28	Kon Tum	6324	78A-201.11	Phú Yên
325	76A-256.88	Quảng Ngãi	2325	86A-301.01	Bình Thuận	4325	82A-129.69	Kon Tum	6325	79A-523.23	Khánh Hòa
326	76A-256.99	Quảng Ngãi	2326	88A-617.79	Vĩnh Phúc	4326	82A-131.11	Kon Tum	6326	79A-529.29	Khánh Hòa
327	76A-276.99	Quảng Ngãi	2327	88A-641.11	Vĩnh Phúc	4327	82A-148.68	Kon Tum	6327	79A-529.89	Khánh Hòa
328	76A-278.86	Quảng Ngãi	2328	88A-657.57	Vĩnh Phúc	4328	82A-149.89	Kon Tum	6328	79A-536.99	Khánh Hòa
329	76A-280.00	Quảng Ngãi	2329	88A-673.33	Vĩnh Phúc	4329	82A-151.11	Kon Tum	6329	79A-541.41	Khánh Hòa
330	76A-302.22	Quảng Ngãi	2330	88A-684.44	Vĩnh Phúc	4330	82B-015.68	Kon Tum	6330	81A-358.89	Gia Lai
331	76A-310.00	Quảng Ngãi	2331	88A-706.06	Vĩnh Phúc	4331	83A-178.78	Sóc Trăng	6331	81A-378.89	Gia Lai
332	77A-296.68	Bình Định	2332	88A-716.16	Vĩnh Phúc	4332	84A-118.68	Trà Vinh	6332	81A-396.68	Gia Lai
333	77A-316.16	Bình Định	2333	88A-716.99	Vĩnh Phúc	4333	84A-130.00	Trà Vinh	6333	81A-406.06	Gia Lai
334	77A-316.88	Bình Định	2334	88A-723.23	Vĩnh Phúc	4334	85A-130.00	Ninh Thuận	6334	81A-408.08	Gia Lai
335	77A-339.69	Bình Định	2335	88A-726.86	Vĩnh Phúc	4335	86A-279.66	Bình Thuận	6335	81A-416.99	Gia Lai
336	78A-178.86	Phú Yên	2336	88A-729.79	Vĩnh Phúc	4336	86A-307.07	Bình Thuận	6336	81A-419.69	Gia Lai
337	78A-192.22	Phú Yên	2337	88A-740.40	Vĩnh Phúc	4337	88A-639.66	Vĩnh Phúc	6337	81A-421.11	Gia Lai
338	78A-199.39	Phú Yên	2338	89A-416.68	Hưng Yên	4338	88A-649.79	Vĩnh Phúc	6338	82A-146.99	Kon Tum
339	78A-204.44	Phú Yên	2339	89A-427.79	Hưng Yên	4339	88A-701.11	Vĩnh Phúc	6339	83A-182.82	Sóc Trăng
340	79A-489.39	Khánh Hòa	2340	89A-469.66	Hưng Yên	4340	88A-721.21	Vĩnh Phúc	6340	83B-019.69	Sóc Trăng
341	81A-390.00	Gia Lai	2341	89A-471.71	Hưng Yên	4341	88A-729.39	Vĩnh Phúc	6341	83B-019.89	Sóc Trăng
342	81A-409.66	Gia Lai	2342	89A-474.44	Hưng Yên	4342	88A-729.69	Vĩnh Phúc	6342	84A-119.69	Trà Vinh
343	82A-137.79	Kon Tum	2343	89A-478.68	Hưng Yên	4343	89A-414.44	Hưng Yên	6343	86A-296.99	Bình Thuận
344	82A-149.69	Kon Tum	2344	89A-480.00	Hưng Yên	4344	89A-446.68	Hưng Yên	6344	86A-297.97	Bình Thuận
345	82B-014.44	Kon Tum	2345	90A-219.19	Hà Nam	4345	89A-479.66	Hưng Yên	6345	86B-021.21	Bình Thuận
346	83A-166.86	Sóc Trăng	2346	90A-260.60	Hà Nam	4346	89A-487.79	Hưng Yên	6346	88A-704.44	Vĩnh Phúc
347	83A-178.89	Sóc Trăng	2347	90A-264.64	Hà Nam	4347	89A-493.33	Hưng Yên	6347	88A-708.68	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
348	84A-126.99	Trà Vinh	2348	90A-269.39	Hà Nam	4348	90A-242.22	Hà Nam	6348	88A-708.89	Vĩnh Phúc
349	85A-121.11	Ninh Thuận	2349	90A-273.73	Hà Nam	4349	90A-259.39	Hà Nam	6349	88A-715.68	Vĩnh Phúc
350	86A-259.39	Bình Thuận	2350	92A-396.88	Quảng Nam	4350	92A-413.13	Quảng Nam	6350	88A-724.24	Vĩnh Phúc
351	86A-280.80	Bình Thuận	2351	92A-405.05	Quảng Nam	4351	93A-416.88	Bình Phước	6351	88A-736.88	Vĩnh Phúc
352	86A-304.44	Bình Thuận	2352	93A-417.17	Bình Phước	4352	93A-416.99	Bình Phước	6352	89A-446.86	Hưng Yên
353	88A-654.44	Vĩnh Phúc	2353	93A-418.89	Bình Phước	4353	93A-418.68	Bình Phước	6353	89A-457.57	Hưng Yên
354	88A-709.09	Vĩnh Phúc	2354	93A-424.44	Bình Phước	4354	93A-439.66	Bình Phước	6354	89A-464.44	Hưng Yên
355	88A-712.12	Vĩnh Phúc	2355	93A-465.68	Bình Phước	4355	93A-445.68	Bình Phước	6355	89A-486.99	Hưng Yên
356	88A-713.33	Vĩnh Phúc	2356	93A-469.66	Bình Phước	4356	93A-460.60	Bình Phước	6356	89A-494.44	Hưng Yên
357	88A-715.15	Vĩnh Phúc	2357	93C-192.92	Bình Phước	4357	93A-463.63	Bình Phước	6357	89A-496.86	Hưng Yên
358	89A-429.66	Hưng Yên	2358	94A-099.69	Bạc Liêu	4358	93A-464.64	Bình Phước	6358	90A-231.11	Hà Nam
359	89A-435.35	Hưng Yên	2359	95A-118.68	Hậu Giang	4359	93A-466.68	Bình Phước	6359	90A-273.33	Hà Nam
360	89A-448.48	Hưng Yên	2360	95A-124.24	Hậu Giang	4360	93A-466.86	Bình Phước	6360	92A-356.88	Quảng Nam
361	89A-462.62	Hưng Yên	2361	95A-126.68	Hậu Giang	4361	93A-471.11	Bình Phước	6361	92A-365.68	Quảng Nam
362	89A-478.78	Hưng Yên	2362	95A-126.86	Hậu Giang	4362	93A-471.71	Bình Phước	6362	92A-366.86	Quảng Nam
363	89A-496.88	Hưng Yên	2363	95A-126.99	Hậu Giang	4363	94A-103.33	Bạc Liêu	6363	92A-398.68	Quảng Nam
364	90A-222.67	Hà Nam	2364	95A-129.39	Hậu Giang	4364	95A-111.47	Hậu Giang	6364	92A-407.07	Quảng Nam
365	90A-260.00	Hà Nam	2365	97A-076.68	Bắc Kạn	4365	95A-123.33	Hậu Giang	6365	93A-405.68	Bình Phước
366	92A-349.79	Quảng Nam	2366	97A-079.96	Bắc Kạn	4366	97A-083.83	Bắc Kạn	6366	93A-436.88	Bình Phước
367	92A-394.44	Quảng Nam	2367	97A-086.99	Bắc Kạn	4367	98A-648.68	Bắc Giang	6367	93A-444.69	Bình Phước
368	93A-448.89	Bình Phước	2368	97A-089.79	Bắc Kạn	4368	98A-659.39	Bắc Giang	6368	93A-476.88	Bình Phước
369	93A-461.11	Bình Phước	2369	98A-681.11	Bắc Giang	4369	98A-672.22	Bắc Giang	6369	93A-481.81	Bình Phước
370	93A-465.65	Bình Phước	2370	98A-718.86	Bắc Giang	4370	98A-674.44	Bắc Giang	6370	93A-485.68	Bình Phước
371	93A-467.79	Bình Phước	2371	98A-736.99	Bắc Giang	4371	98A-704.44	Bắc Giang	6371	95A-127.27	Hậu Giang
372	93A-480.00	Bình Phước	2372	98A-739.89	Bắc Giang	4372	98A-706.68	Bắc Giang	6372	97A-087.79	Bắc Kạn
373	93A-484.84	Bình Phước	2373	98A-747.47	Bắc Giang	4373	98A-729.89	Bắc Giang	6373	98A-649.69	Bắc Giang
374	95A-111.38	Hậu Giang	2374	98A-751.11	Bắc Giang	4374	98A-743.33	Bắc Giang	6374	98A-675.68	Bắc Giang
375	95A-111.59	Hậu Giang	2375	98A-752.22	Bắc Giang	4375	98A-746.68	Bắc Giang	6375	98A-684.84	Bắc Giang
376	95A-119.89	Hậu Giang	2376	98A-755.68	Bắc Giang	4376	98A-748.68	Bắc Giang	6376	98A-701.01	Bắc Giang
377	95A-129.89	Hậu Giang	2377	98A-759.69	Bắc Giang	4377	98A-762.22	Bắc Giang	6377	98A-716.86	Bắc Giang
378	97A-079.66	Bắc Kạn	2378	98A-763.33	Bắc Giang	4378	98A-777.11	Bắc Giang	6378	98A-726.99	Bắc Giang
379	97A-089.98	Bắc Kạn	2379	98A-777.05	Bắc Giang	4379	98A-777.14	Bắc Giang	6379	98A-731.31	Bắc Giang
380	97A-091.11	Bắc Kạn	2380	99A-646.68	Bắc Ninh	4380	98A-777.59	Bắc Giang	6380	98A-745.68	Bắc Giang
381	98A-651.11	Bắc Giang	2381	99A-649.79	Bắc Ninh	4381	98A-778.78	Bắc Giang	6381	98A-753.53	Bắc Giang
382	98A-654.44	Bắc Giang	2382	99A-660.00	Bắc Ninh	4382	98A-787.87	Bắc Giang	6382	98A-764.64	Bắc Giang
383	98A-740.40	Bắc Giang	2383	99A-670.00	Bắc Ninh	4383	99A-719.69	Bắc Ninh	6383	98A-768.89	Bắc Giang
384	98A-743.43	Bắc Giang	2384	99A-718.86	Bắc Ninh	4384	99A-729.69	Bắc Ninh	6384	98A-775.75	Bắc Giang
385	98A-746.99	Bắc Giang	2385	99A-729.79	Bắc Ninh	4385	99A-736.99	Bắc Ninh	6385	98A-777.34	Bắc Giang
386	98A-769.66	Bắc Giang	2386	99A-739.66	Bắc Ninh	4386	99A-769.66	Bắc Ninh	6386	99A-673.33	Bắc Ninh
387	98A-779.69	Bắc Giang	2387	99A-746.88	Bắc Ninh	4387	99A-771.11	Bắc Ninh	6387	99A-726.99	Bắc Ninh
388	98A-788.68	Bắc Giang	2388	99A-756.88	Bắc Ninh	4388	99A-777.35	Bắc Ninh	6388	99A-745.68	Bắc Ninh
389	99A-713.33	Bắc Ninh	2389	99A-777.24	Bắc Ninh	4389	99A-779.66	Bắc Ninh	6389	99A-770.00	Bắc Ninh
390	99A-756.99	Bắc Ninh	2390	99A-777.37	Bắc Ninh	4390	99A-782.82	Bắc Ninh	6390	99A-771.71	Bắc Ninh
391	99A-774.44	Bắc Ninh	2391	99A-777.56	Bắc Ninh	4391	99A-786.99	Bắc Ninh	6391	99A-772.72	Bắc Ninh
392	99A-777.16	Bắc Ninh	2392	99A-789.96	Bắc Ninh	4392	99A-789.39	Bắc Ninh	6392	99A-776.99	Bắc Ninh
393	11A-121.99	Cao Bằng	2393	11A-113.86	Cao Bằng	4393	11A-106.79	Cao Bằng	6393	11A-113.39	Cao Bằng
394	12A-216.69	Lạng Sơn	2394	11A-119.00	Cao Bằng	4394	11A-120.88	Cao Bằng	6394	11A-117.39	Cao Bằng
395	12A-227.72	Lạng Sơn	2395	11A-121.00	Cao Bằng	4395	11A-122.69	Cao Bằng	6395	11A-119.77	Cao Bằng
396	12A-239.86	Lạng Sơn	2396	11A-121.66	Cao Bằng	4396	11A-124.00	Cao Bằng	6396	11A-120.39	Cao Bằng
397	12A-247.24	Lạng Sơn	2397	11A-124.66	Cao Bằng	4397	11A-126.39	Cao Bằng	6397	11A-122.33	Cao Bằng
398	12A-249.11	Lạng Sơn	2398	11A-124.69	Cao Bằng	4398	11A-127.39	Cao Bằng	6398	11A-122.77	Cao Bằng
399	14A-813.69	Quảng Ninh	2399	11A-126.33	Cao Bằng	4399	12A-225.39	Lạng Sơn	6399	11A-124.22	Cao Bằng
400	14A-851.15	Quảng Ninh	2400	11A-128.77	Cao Bằng	4400	12A-233.86	Lạng Sơn	6400	11A-124.86	Cao Bằng
401	14A-852.79	Quảng Ninh	2401	11A-128.79	Cao Bằng	4401	12A-247.99	Lạng Sơn	6401	11A-127.55	Cao Bằng
402	14A-891.39	Quảng Ninh	2402	12A-232.88	Lạng Sơn	4402	12A-248.00	Lạng Sơn	6402	11A-127.72	Cao Bằng
403	14A-892.77	Quảng Ninh	2403	12A-244.24	Lạng Sơn	4403	12A-248.22	Lạng Sơn	6403	11A-128.69	Cao Bằng
404	14A-893.44	Quảng Ninh	2404	12A-245.89	Lạng Sơn	4404	12A-248.44	Lạng Sơn	6404	12A-227.39	Lạng Sơn
405	14A-901.79	Quảng Ninh	2405	12A-247.48	Lạng Sơn	4405	12A-249.42	Lạng Sơn	6405	12A-237.66	Lạng Sơn
406	14A-901.88	Quảng Ninh	2406	12A-247.88	Lạng Sơn	4406	12A-252.25	Lạng Sơn	6406	12A-243.89	Lạng Sơn
407	14A-901.90	Quảng Ninh	2407	12A-248.79	Lạng Sơn	4407	12A-252.33	Lạng Sơn	6407	12A-246.79	Lạng Sơn
408	14A-902.33	Quảng Ninh	2408	12A-250.77	Lạng Sơn	4408	14A-827.88	Quảng Ninh	6408	12A-249.24	Lạng Sơn
409	14A-902.79	Quảng Ninh	2409	14A-792.39	Quảng Ninh	4409	14A-835.66	Quảng Ninh	6409	12A-251.99	Lạng Sơn
410	14A-904.89	Quảng Ninh	2410	14A-807.69	Quảng Ninh	4410	14A-857.68	Quảng Ninh	6410	14A-813.99	Quảng Ninh
411	14A-907.00	Quảng Ninh	2411	14A-813.79	Quảng Ninh	4411	14A-861.69	Quảng Ninh	6411	14A-825.99	Quảng Ninh
412	14A-910.01	Quảng Ninh	2412	14A-817.69	Quảng Ninh	4412	14A-873.39	Quảng Ninh	6412	14A-851.89	Quảng Ninh
413	14A-912.39	Quảng Ninh	2413	14A-848.66	Quảng Ninh	4413	14A-892.69	Quảng Ninh	6413	14A-872.68	Quảng Ninh
414	14A-915.66	Quảng Ninh	2414	14A-853.66	Quảng Ninh	4414	14A-895.86	Quảng Ninh	6414	14A-878.69	Quảng Ninh
415	14A-924.69	Quảng Ninh	2415	14A-873.79	Quảng Ninh	4415	14A-897.00	Quảng Ninh	6415	14A-892.86	Quảng Ninh
416	14A-927.69	Quảng Ninh	2416	14A-893.22	Quảng Ninh	4416	14A-900.69	Quảng Ninh	6416	14A-893.55	Quảng Ninh
417	14B-048.99	Quảng Ninh	2417	14A-893.77	Quảng Ninh	4417	14A-902.69	Quảng Ninh	6417	14A-894.88	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
418	15K-167.69	Hải Phòng	2418	14A-894.79	Quảng Ninh	4418	14A-903.88	Quảng Ninh	6418	14A-898.33	Quảng Ninh
419	15K-187.39	Hải Phòng	2419	14A-897.69	Quảng Ninh	4419	14A-904.33	Quảng Ninh	6419	14A-901.10	Quảng Ninh
420	15K-187.99	Hải Phòng	2420	14A-901.69	Quảng Ninh	4420	14A-906.39	Quảng Ninh	6420	14A-901.39	Quảng Ninh
421	15K-192.69	Hải Phòng	2421	14A-904.09	Quảng Ninh	4421	14A-907.70	Quảng Ninh	6421	14A-902.39	Quảng Ninh
422	15K-243.68	Hải Phòng	2422	14A-905.89	Quảng Ninh	4422	14A-908.44	Quảng Ninh	6422	14A-903.11	Quảng Ninh
423	15K-275.86	Hải Phòng	2423	14A-907.86	Quảng Ninh	4423	14A-912.11	Quảng Ninh	6423	14A-904.66	Quảng Ninh
424	15K-277.39	Hải Phòng	2424	14A-908.69	Quảng Ninh	4424	14A-912.44	Quảng Ninh	6424	14A-905.33	Quảng Ninh
425	15K-278.55	Hải Phòng	2425	14A-910.66	Quảng Ninh	4425	14A-913.31	Quảng Ninh	6425	14A-906.89	Quảng Ninh
426	15K-283.22	Hải Phòng	2426	14A-912.66	Quảng Ninh	4426	14A-917.19	Quảng Ninh	6426	14A-910.55	Quảng Ninh
427	15K-284.68	Hải Phòng	2427	14A-912.69	Quảng Ninh	4427	14A-917.39	Quảng Ninh	6427	14A-910.88	Quảng Ninh
428	15K-287.22	Hải Phòng	2428	14A-914.91	Quảng Ninh	4428	14A-918.77	Quảng Ninh	6428	14A-910.91	Quảng Ninh
429	15K-289.11	Hải Phòng	2429	14A-915.86	Quảng Ninh	4429	14A-920.66	Quảng Ninh	6429	14A-911.77	Quảng Ninh
430	15K-291.77	Hải Phòng	2430	14A-916.00	Quảng Ninh	4430	14A-921.44	Quảng Ninh	6430	14A-914.86	Quảng Ninh
431	15K-294.33	Hải Phòng	2431	14A-921.68	Quảng Ninh	4431	14A-923.39	Quảng Ninh	6431	14A-917.69	Quảng Ninh
432	15K-294.69	Hải Phòng	2432	14A-923.66	Quảng Ninh	4432	14A-924.22	Quảng Ninh	6432	14A-920.02	Quảng Ninh
433	15K-297.55	Hải Phòng	2433	14A-923.86	Quảng Ninh	4433	14A-926.22	Quảng Ninh	6433	14A-922.77	Quảng Ninh
434	15K-300.01	Hải Phòng	2434	14A-925.39	Quảng Ninh	4434	14A-930.11	Quảng Ninh	6434	14A-923.29	Quảng Ninh
435	15K-302.44	Hải Phòng	2435	14A-929.77	Quảng Ninh	4435	15K-146.39	Hải Phòng	6435	15B-051.69	Hải Phòng
436	15K-302.69	Hải Phòng	2436	15K-141.79	Hải Phòng	4436	15K-165.79	Hải Phòng	6436	15K-157.66	Hải Phòng
437	15K-303.00	Hải Phòng	2437	15K-142.68	Hải Phòng	4437	15K-187.68	Hải Phòng	6437	15K-157.68	Hải Phòng
438	15K-303.44	Hải Phòng	2438	15K-142.89	Hải Phòng	4438	15K-227.69	Hải Phòng	6438	15K-160.79	Hải Phòng
439	15K-303.55	Hải Phòng	2439	15K-160.99	Hải Phòng	4439	15K-237.73	Hải Phòng	6439	15K-171.66	Hải Phòng
440	15K-304.79	Hải Phòng	2440	15K-163.89	Hải Phòng	4440	15K-265.86	Hải Phòng	6440	15K-172.39	Hải Phòng
441	15K-304.89	Hải Phòng	2441	15K-173.69	Hải Phòng	4441	15K-265.89	Hải Phòng	6441	15K-187.88	Hải Phòng
442	15K-308.33	Hải Phòng	2442	15K-173.89	Hải Phòng	4442	15K-267.88	Hải Phòng	6442	15K-217.88	Hải Phòng
443	15K-309.86	Hải Phòng	2443	15K-175.39	Hải Phòng	4443	15K-272.55	Hải Phòng	6443	15K-237.66	Hải Phòng
444	15K-309.88	Hải Phòng	2444	15K-200.55	Hải Phòng	4444	15K-273.37	Hải Phòng	6444	15K-253.66	Hải Phòng
445	15K-311.39	Hải Phòng	2445	15K-217.66	Hải Phòng	4445	15K-273.39	Hải Phòng	6445	15K-253.69	Hải Phòng
446	15K-315.31	Hải Phòng	2446	15K-242.89	Hải Phòng	4446	15K-273.44	Hải Phòng	6446	15K-267.39	Hải Phòng
447	15K-316.00	Hải Phòng	2447	15K-271.66	Hải Phòng	4447	15K-274.47	Hải Phòng	6447	15K-272.33	Hải Phòng
448	15K-317.18	Hải Phòng	2448	15K-274.68	Hải Phòng	4448	15K-278.22	Hải Phòng	6448	15K-274.69	Hải Phòng
449	15K-317.39	Hải Phòng	2449	15K-279.77	Hải Phòng	4449	15K-280.99	Hải Phòng	6449	15K-277.68	Hải Phòng
450	15K-320.69	Hải Phòng	2450	15K-280.77	Hải Phòng	4450	15K-281.44	Hải Phòng	6450	15K-279.44	Hải Phòng
451	15K-323.66	Hải Phòng	2451	15K-284.79	Hải Phòng	4451	15K-284.33	Hải Phòng	6451	15K-284.88	Hải Phòng
452	15K-324.79	Hải Phòng	2452	15K-290.09	Hải Phòng	4452	15K-284.48	Hải Phòng	6452	15K-284.89	Hải Phòng
453	15K-324.99	Hải Phòng	2453	15K-294.66	Hải Phòng	4453	15K-285.79	Hải Phòng	6453	15K-285.11	Hải Phòng
454	15K-328.22	Hải Phòng	2454	15K-294.95	Hải Phòng	4454	15K-286.77	Hải Phòng	6454	15K-286.44	Hải Phòng
455	15K-332.66	Hải Phòng	2455	15K-300.68	Hải Phòng	4455	15K-289.44	Hải Phòng	6455	15K-293.86	Hải Phòng
456	15K-334.43	Hải Phòng	2456	15K-301.88	Hải Phòng	4456	15K-289.55	Hải Phòng	6456	15K-293.94	Hải Phòng
457	17A-442.44	Thái Bình	2457	15K-302.03	Hải Phòng	4457	15K-291.55	Hải Phòng	6457	15K-294.79	Hải Phòng
458	17A-443.86	Thái Bình	2458	15K-306.33	Hải Phòng	4458	15K-293.77	Hải Phòng	6458	15K-294.86	Hải Phòng
459	17A-445.86	Thái Bình	2459	15K-307.88	Hải Phòng	4459	15K-295.11	Hải Phòng	6459	15K-295.44	Hải Phòng
460	17A-446.39	Thái Bình	2460	15K-310.68	Hải Phòng	4460	15K-295.39	Hải Phòng	6460	15K-296.22	Hải Phòng
461	17A-447.44	Thái Bình	2461	15K-310.88	Hải Phòng	4461	15K-295.69	Hải Phòng	6461	15K-301.79	Hải Phòng
462	17A-448.99	Thái Bình	2462	15K-314.99	Hải Phòng	4462	15K-295.92	Hải Phòng	6462	15K-307.86	Hải Phòng
463	17A-449.11	Thái Bình	2463	15K-316.69	Hải Phòng	4463	15K-297.00	Hải Phòng	6463	15K-307.89	Hải Phòng
464	17A-453.88	Thái Bình	2464	15K-317.88	Hải Phòng	4464	15K-300.30	Hải Phòng	6464	15K-310.89	Hải Phòng
465	17A-455.69	Thái Bình	2465	15K-320.86	Hải Phòng	4465	15K-301.68	Hải Phòng	6465	15K-311.12	Hải Phòng
466	17A-459.44	Thái Bình	2466	15K-321.86	Hải Phòng	4466	15K-301.69	Hải Phòng	6466	15K-311.77	Hải Phòng
467	17A-462.66	Thái Bình	2467	15K-322.79	Hải Phòng	4467	15K-303.22	Hải Phòng	6467	15K-313.66	Hải Phòng
468	17A-465.39	Thái Bình	2468	15K-323.32	Hải Phòng	4468	15K-303.69	Hải Phòng	6468	15K-314.89	Hải Phòng
469	17A-465.89	Thái Bình	2469	15K-326.55	Hải Phòng	4469	15K-304.86	Hải Phòng	6469	15K-317.71	Hải Phòng
470	18A-387.88	Nam Định	2470	15K-329.44	Hải Phòng	4470	15K-312.31	Hải Phòng	6470	15K-322.11	Hải Phòng
471	18A-433.68	Nam Định	2471	17A-372.66	Thái Bình	4471	15K-312.79	Hải Phòng	6471	15K-324.11	Hải Phòng
472	18A-435.89	Nam Định	2472	17A-373.39	Thái Bình	4472	15K-313.99	Hải Phòng	6472	15K-326.44	Hải Phòng
473	18A-437.00	Nam Định	2473	17A-380.88	Thái Bình	4473	15K-315.79	Hải Phòng	6473	15K-331.39	Hải Phòng
474	18A-437.11	Nam Định	2474	17A-385.88	Thái Bình	4474	15K-317.66	Hải Phòng	6474	15K-332.00	Hải Phòng
475	18A-437.68	Nam Định	2475	17A-406.79	Thái Bình	4475	15K-320.79	Hải Phòng	6475	17A-373.68	Thái Bình
476	18A-438.39	Nam Định	2476	17A-415.89	Thái Bình	4476	15K-321.99	Hải Phòng	6476	17A-391.99	Thái Bình
477	18A-439.68	Nam Định	2477	17A-441.86	Thái Bình	4477	15K-322.00	Hải Phòng	6477	17A-441.69	Thái Bình
478	18A-439.88	Nam Định	2478	17A-442.99	Thái Bình	4478	15K-324.89	Hải Phòng	6478	17A-443.88	Thái Bình
479	18A-445.44	Nam Định	2479	17A-443.34	Thái Bình	4479	15K-325.66	Hải Phòng	6479	17A-447.39	Thái Bình
480	18A-445.69	Nam Định	2480	17A-443.69	Thái Bình	4480	15K-330.79	Hải Phòng	6480	17A-450.89	Thái Bình
481	18A-445.88	Nam Định	2481	17A-447.74	Thái Bình	4481	15K-334.11	Hải Phòng	6481	17A-452.66	Thái Bình
482	18A-445.99	Nam Định	2482	17A-450.88	Thái Bình	4482	15K-335.11	Hải Phòng	6482	17A-453.86	Thái Bình
483	18A-446.00	Nam Định	2483	17A-454.79	Thái Bình	4483	15K-335.33	Hải Phòng	6483	17A-454.00	Thái Bình
484	18A-448.44	Nam Định	2484	17A-461.79	Thái Bình	4484	17A-385.89	Thái Bình	6484	17A-454.69	Thái Bình
485	18A-450.39	Nam Định	2485	17A-462.89	Thái Bình	4485	17A-444.86	Thái Bình	6485	17A-458.11	Thái Bình
486	18A-451.15	Nam Định	2486	17A-463.11	Thái Bình	4486	17A-446.11	Thái Bình	6486	17A-458.79	Thái Bình
487	18A-453.54	Nam Định	2487	17A-464.66	Thái Bình	4487	17A-451.68	Thái Bình	6487	17A-459.54	Thái Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
488	18A-457.99	Nam Định	2488	17A-464.89	Thái Bình	4488	17A-453.69	Thái Bình	6488	17A-460.69	Thái Bình
489	18A-458.69	Nam Định	2489	17A-467.86	Thái Bình	4489	17A-456.44	Thái Bình	6489	17A-466.89	Thái Bình
490	18A-464.69	Nam Định	2490	17A-468.66	Thái Bình	4490	17A-456.65	Thái Bình	6490	17A-467.68	Thái Bình
491	19A-532.39	Phú Thọ	2491	17B-025.89	Thái Bình	4491	17A-457.75	Thái Bình	6491	18A-377.39	Nam Định
492	19A-535.66	Phú Thọ	2492	18A-372.89	Nam Định	4492	17A-460.99	Thái Bình	6492	18A-391.88	Nam Định
493	19A-562.39	Phú Thọ	2493	18A-436.33	Nam Định	4493	17A-461.68	Thái Bình	6493	18A-433.99	Nam Định
494	19A-577.39	Phú Thọ	2494	18A-438.11	Nam Định	4494	17A-462.33	Thái Bình	6494	18A-436.69	Nam Định
495	19A-603.86	Phú Thọ	2495	18A-438.83	Nam Định	4495	17A-462.63	Thái Bình	6495	18A-436.79	Nam Định
496	19A-609.68	Phú Thọ	2496	18A-439.00	Nam Định	4496	17A-463.86	Thái Bình	6496	18A-437.89	Nam Định
497	19A-615.86	Phú Thọ	2497	18A-440.79	Nam Định	4497	17A-464.39	Thái Bình	6497	18A-440.44	Nam Định
498	19A-622.55	Phú Thọ	2498	18A-447.11	Nam Định	4498	17A-464.46	Thái Bình	6498	18A-440.55	Nam Định
499	19A-622.89	Phú Thọ	2499	18A-450.05	Nam Định	4499	17A-466.22	Thái Bình	6499	18A-440.68	Nam Định
500	19A-624.66	Phú Thọ	2500	18A-451.89	Nam Định	4500	17B-026.00	Thái Bình	6500	18A-440.69	Nam Định
501	19A-625.00	Phú Thọ	2501	18A-452.44	Nam Định	4501	18A-381.69	Nam Định	6501	18A-440.88	Nam Định
502	19A-628.66	Phú Thọ	2502	18A-452.68	Nam Định	4502	18A-416.69	Nam Định	6502	18A-442.68	Nam Định
503	19A-630.86	Phú Thọ	2503	18A-455.66	Nam Định	4503	18A-438.22	Nam Định	6503	18A-443.86	Nam Định
504	19A-633.77	Phú Thọ	2504	18A-456.57	Nam Định	4504	18A-440.99	Nam Định	6504	18A-448.79	Nam Định
505	19A-634.77	Phú Thọ	2505	18A-457.75	Nam Định	4505	18A-441.33	Nam Định	6505	18A-450.66	Nam Định
506	19A-635.00	Phú Thọ	2506	18A-458.39	Nam Định	4506	18A-445.86	Nam Định	6506	18A-451.88	Nam Định
507	19A-635.44	Phú Thọ	2507	18A-458.99	Nam Định	4507	18A-447.86	Nam Định	6507	18A-452.33	Nam Định
508	19A-638.44	Phú Thọ	2508	18A-460.69	Nam Định	4508	18A-447.99	Nam Định	6508	18A-454.39	Nam Định
509	19A-643.89	Phú Thọ	2509	18A-461.68	Nam Định	4509	18A-453.89	Nam Định	6509	18A-457.39	Nam Định
510	19A-644.88	Phú Thọ	2510	18A-463.68	Nam Định	4510	18A-454.99	Nam Định	6510	18A-457.54	Nam Định
511	19A-646.79	Phú Thọ	2511	18A-464.00	Nam Định	4511	18A-456.39	Nam Định	6511	18A-457.88	Nam Định
512	19A-648.44	Phú Thọ	2512	19A-539.68	Phú Thọ	4512	18A-458.45	Nam Định	6512	18A-460.88	Nam Định
513	19A-648.69	Phú Thọ	2513	19A-547.69	Phú Thọ	4513	18A-458.55	Nam Định	6513	18A-463.46	Nam Định
514	19A-648.79	Phú Thọ	2514	19A-585.66	Phú Thọ	4514	18A-462.11	Nam Định	6514	18A-465.88	Nam Định
515	19A-654.69	Phú Thọ	2515	19A-588.69	Phú Thọ	4515	18A-463.99	Nam Định	6515	18A-466.22	Nam Định
516	19A-659.11	Phú Thọ	2516	19A-592.69	Phú Thọ	4516	18A-464.68	Nam Định	6516	19A-587.69	Phú Thọ
517	19A-660.68	Phú Thọ	2517	19A-598.69	Phú Thọ	4517	18A-465.89	Nam Định	6517	19A-597.39	Phú Thọ
518	19A-661.55	Phú Thọ	2518	19A-603.68	Phú Thọ	4518	18A-466.44	Nam Định	6518	19A-599.86	Phú Thọ
519	19A-662.33	Phú Thọ	2519	19A-609.86	Phú Thọ	4519	19A-545.89	Phú Thọ	6519	19A-611.33	Phú Thọ
520	19A-662.39	Phú Thọ	2520	19A-621.86	Phú Thọ	4520	19A-546.69	Phú Thọ	6520	19A-612.39	Phú Thọ
521	19A-670.69	Phú Thọ	2521	19A-622.79	Phú Thọ	4521	19A-568.39	Phú Thọ	6521	19A-625.69	Phú Thọ
522	19A-670.89	Phú Thọ	2522	19A-623.86	Phú Thọ	4522	19A-587.99	Phú Thọ	6522	19A-629.00	Phú Thọ
523	19B-024.69	Phú Thọ	2523	19A-623.99	Phú Thọ	4523	19A-597.66	Phú Thọ	6523	19A-630.99	Phú Thọ
524	20A-701.66	Thái Nguyên	2524	19A-624.11	Phú Thọ	4524	19A-597.69	Phú Thọ	6524	19A-631.13	Phú Thọ
525	20A-732.68	Thái Nguyên	2525	19A-624.86	Phú Thọ	4525	19A-602.68	Phú Thọ	6525	19A-631.79	Phú Thọ
526	20A-733.86	Thái Nguyên	2526	19A-625.88	Phú Thọ	4526	19A-611.79	Phú Thọ	6526	19A-632.00	Phú Thọ
527	20A-763.36	Thái Nguyên	2527	19A-627.33	Phú Thọ	4527	19A-621.88	Phú Thọ	6527	19A-633.22	Phú Thọ
528	20A-766.89	Thái Nguyên	2528	19A-629.77	Phú Thọ	4528	19A-622.11	Phú Thọ	6528	19A-636.22	Phú Thọ
529	20A-770.07	Thái Nguyên	2529	19A-631.22	Phú Thọ	4529	19A-624.99	Phú Thọ	6529	19A-636.33	Phú Thọ
530	20A-771.79	Thái Nguyên	2530	19A-631.77	Phú Thọ	4530	19A-627.88	Phú Thọ	6530	19A-637.86	Phú Thọ
531	20A-773.89	Thái Nguyên	2531	19A-632.69	Phú Thọ	4531	19A-631.39	Phú Thọ	6531	19A-640.86	Phú Thọ
532	20A-774.11	Thái Nguyên	2532	19A-639.55	Phú Thọ	4532	19A-632.99	Phú Thọ	6532	19A-640.99	Phú Thọ
533	20A-774.68	Thái Nguyên	2533	19A-640.39	Phú Thọ	4533	19A-634.36	Phú Thọ	6533	19A-642.77	Phú Thọ
534	20A-780.89	Thái Nguyên	2534	19A-640.66	Phú Thọ	4534	19A-635.99	Phú Thọ	6534	19A-643.00	Phú Thọ
535	20A-781.89	Thái Nguyên	2535	19A-641.33	Phú Thọ	4535	19A-639.44	Phú Thọ	6535	19A-643.44	Phú Thọ
536	20A-783.79	Thái Nguyên	2536	19A-641.55	Phú Thọ	4536	19A-642.86	Phú Thọ	6536	19A-643.66	Phú Thọ
537	20A-783.88	Thái Nguyên	2537	19A-645.89	Phú Thọ	4537	19A-642.89	Phú Thọ	6537	19A-643.79	Phú Thọ
538	20A-784.85	Thái Nguyên	2538	19A-647.11	Phú Thọ	4538	19A-644.00	Phú Thọ	6538	19A-646.39	Phú Thọ
539	20A-787.39	Thái Nguyên	2539	19A-658.66	Phú Thọ	4539	19A-644.39	Phú Thọ	6539	19A-648.99	Phú Thọ
540	20A-788.55	Thái Nguyên	2540	19A-660.06	Phú Thọ	4540	19A-644.79	Phú Thọ	6540	19A-650.99	Phú Thọ
541	20A-789.00	Thái Nguyên	2541	19A-661.69	Phú Thọ	4541	19A-645.66	Phú Thọ	6541	19A-651.22	Phú Thọ
542	20A-790.09	Thái Nguyên	2542	19A-661.99	Phú Thọ	4542	19A-647.69	Phú Thọ	6542	19A-652.11	Phú Thọ
543	20A-792.33	Thái Nguyên	2543	19A-670.55	Phú Thọ	4543	19A-647.74	Phú Thọ	6543	19A-653.55	Phú Thọ
544	20A-793.88	Thái Nguyên	2544	19A-670.66	Phú Thọ	4544	19A-648.11	Phú Thọ	6544	19A-657.44	Phú Thọ
545	20A-794.86	Thái Nguyên	2545	20A-675.99	Thái Nguyên	4545	19A-650.05	Phú Thọ	6545	19A-659.88	Phú Thọ
546	20A-794.88	Thái Nguyên	2546	20A-691.79	Thái Nguyên	4546	19A-650.55	Phú Thọ	6546	19A-669.33	Phú Thọ
547	20A-795.44	Thái Nguyên	2547	20A-702.99	Thái Nguyên	4547	19A-652.68	Phú Thọ	6547	19A-671.17	Phú Thọ
548	20A-799.86	Thái Nguyên	2548	20A-712.68	Thái Nguyên	4548	19A-655.39	Phú Thọ	6548	20A-671.66	Thái Nguyên
549	20A-800.86	Thái Nguyên	2549	20A-718.39	Thái Nguyên	4549	19A-655.69	Phú Thọ	6549	20A-717.86	Thái Nguyên
550	20A-801.69	Thái Nguyên	2550	20A-728.39	Thái Nguyên	4550	19A-661.86	Phú Thọ	6550	20A-727.68	Thái Nguyên
551	20A-801.77	Thái Nguyên	2551	20A-761.86	Thái Nguyên	4551	19A-663.39	Phú Thọ	6551	20A-729.92	Thái Nguyên
552	20A-802.99	Thái Nguyên	2552	20A-765.39	Thái Nguyên	4552	19A-664.88	Phú Thọ	6552	20A-731.88	Thái Nguyên
553	20A-803.88	Thái Nguyên	2553	20A-770.39	Thái Nguyên	4553	19A-671.33	Phú Thọ	6553	20A-737.69	Thái Nguyên
554	20A-803.89	Thái Nguyên	2554	20A-771.68	Thái Nguyên	4554	20A-671.68	Thái Nguyên	6554	20A-738.69	Thái Nguyên
555	20A-809.55	Thái Nguyên	2555	20A-771.86	Thái Nguyên	4555	20A-721.69	Thái Nguyên	6555	20A-751.88	Thái Nguyên
556	20A-811.22	Thái Nguyên	2556	20A-772.77	Thái Nguyên	4556	20A-721.99	Thái Nguyên	6556	20A-757.69	Thái Nguyên
557	21A-192.88	Yên Bái	2557	20A-775.86	Thái Nguyên	4557	20A-727.39	Thái Nguyên	6557	20A-767.86	Thái Nguyên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
558	21A-195.69	Yên Bái	2558	20A-775.88	Thái Nguyên	4558	20A-756.69	Thái Nguyên	6558	20A-770.79	Thái Nguyên
559	21A-198.44	Yên Bái	2559	20A-775.99	Thái Nguyên	4559	20A-763.66	Thái Nguyên	6559	20A-771.00	Thái Nguyên
560	21A-200.33	Yên Bái	2560	20A-783.66	Thái Nguyên	4560	20A-763.86	Thái Nguyên	6560	20A-773.66	Thái Nguyên
561	21A-200.66	Yên Bái	2561	20A-783.89	Thái Nguyên	4561	20A-767.39	Thái Nguyên	6561	20A-774.77	Thái Nguyên
562	21A-201.44	Yên Bái	2562	20A-785.22	Thái Nguyên	4562	20A-767.68	Thái Nguyên	6562	20A-775.69	Thái Nguyên
563	21A-201.77	Yên Bái	2563	20A-785.33	Thái Nguyên	4563	20A-768.99	Thái Nguyên	6563	20A-780.39	Thái Nguyên
564	21A-202.66	Yên Bái	2564	20A-785.58	Thái Nguyên	4564	20A-770.55	Thái Nguyên	6564	20A-781.68	Thái Nguyên
565	21A-204.77	Yên Bái	2565	20A-788.77	Thái Nguyên	4565	20A-772.86	Thái Nguyên	6565	20A-782.39	Thái Nguyên
566	21A-205.02	Yên Bái	2566	20A-788.79	Thái Nguyên	4566	20A-774.88	Thái Nguyên	6566	20A-783.39	Thái Nguyên
567	21A-205.39	Yên Bái	2567	20A-790.88	Thái Nguyên	4567	20A-781.69	Thái Nguyên	6567	20A-783.68	Thái Nguyên
568	21A-205.44	Yên Bái	2568	20A-791.92	Thái Nguyên	4568	20A-787.55	Thái Nguyên	6568	20A-783.86	Thái Nguyên
569	21A-205.50	Yên Bái	2569	20A-793.39	Thái Nguyên	4569	20A-788.39	Thái Nguyên	6569	20A-784.86	Thái Nguyên
570	21A-209.68	Yên Bái	2570	20A-796.39	Thái Nguyên	4570	20A-798.11	Thái Nguyên	6570	20A-785.79	Thái Nguyên
571	21A-210.01	Yên Bái	2571	20A-796.79	Thái Nguyên	4571	20A-801.86	Thái Nguyên	6571	20A-790.79	Thái Nguyên
572	21A-210.66	Yên Bái	2572	20A-797.33	Thái Nguyên	4572	20A-805.06	Thái Nguyên	6572	20A-792.99	Thái Nguyên
573	22A-212.69	Tuyên Quang	2573	20A-797.39	Thái Nguyên	4573	20A-809.44	Thái Nguyên	6573	20A-794.77	Thái Nguyên
574	22A-219.88	Tuyên Quang	2574	20A-800.33	Thái Nguyên	4574	21A-172.89	Yên Bái	6574	20A-796.00	Thái Nguyên
575	22A-227.66	Tuyên Quang	2575	20A-800.39	Thái Nguyên	4575	21A-181.66	Yên Bái	6575	20A-797.66	Thái Nguyên
576	22A-238.11	Tuyên Quang	2576	20A-806.60	Thái Nguyên	4576	21A-181.79	Yên Bái	6576	20A-800.79	Thái Nguyên
577	22A-240.88	Tuyên Quang	2577	20A-808.09	Thái Nguyên	4577	21A-182.89	Yên Bái	6577	20A-804.08	Thái Nguyên
578	22A-242.00	Tuyên Quang	2578	20A-808.66	Thái Nguyên	4578	21A-183.39	Yên Bái	6578	20A-805.33	Thái Nguyên
579	22A-249.22	Tuyên Quang	2579	20A-808.79	Thái Nguyên	4579	21A-183.99	Yên Bái	6579	20A-805.99	Thái Nguyên
580	22A-252.66	Tuyên Quang	2580	20A-810.69	Thái Nguyên	4580	21A-195.86	Yên Bái	6580	20A-806.44	Thái Nguyên
581	22A-255.69	Tuyên Quang	2581	20A-811.33	Thái Nguyên	4581	21A-196.39	Yên Bái	6581	20A-810.44	Thái Nguyên
582	23A-136.63	Hà Giang	2582	21A-195.39	Yên Bái	4582	21A-199.18	Yên Bái	6582	21A-187.99	Yên Bái
583	23A-147.00	Hà Giang	2583	21A-195.66	Yên Bái	4583	21A-200.99	Yên Bái	6583	21A-192.29	Yên Bái
584	23A-147.39	Hà Giang	2584	21A-199.38	Yên Bái	4584	21A-201.55	Yên Bái	6584	21A-193.69	Yên Bái
585	23A-153.66	Hà Giang	2585	21A-200.69	Yên Bái	4585	21A-201.68	Yên Bái	6585	21A-196.22	Yên Bái
586	23A-154.69	Hà Giang	2586	21A-202.86	Yên Bái	4586	21A-203.44	Yên Bái	6586	21A-196.89	Yên Bái
587	23A-154.99	Hà Giang	2587	21A-204.22	Yên Bái	4587	21A-207.68	Yên Bái	6587	21A-197.11	Yên Bái
588	23B-007.88	Hà Giang	2588	21A-204.89	Yên Bái	4588	21A-210.69	Yên Bái	6588	21A-197.55	Yên Bái
589	24A-265.69	Lào Cai	2589	21A-205.66	Yên Bái	4589	22A-213.79	Tuyên Quang	6589	21A-204.86	Yên Bái
590	24A-274.79	Lào Cai	2590	21A-207.11	Yên Bái	4590	22A-216.79	Tuyên Quang	6590	21A-204.99	Yên Bái
591	24A-274.88	Lào Cai	2591	21A-207.66	Yên Bái	4591	22A-235.99	Tuyên Quang	6591	21A-205.88	Yên Bái
592	24A-277.39	Lào Cai	2592	21A-207.86	Yên Bái	4592	22A-237.69	Tuyên Quang	6592	21A-206.07	Yên Bái
593	24A-277.55	Lào Cai	2593	21A-210.12	Yên Bái	4593	22A-237.88	Tuyên Quang	6593	21A-208.80	Yên Bái
594	24A-277.69	Lào Cai	2594	21A-211.00	Yên Bái	4594	22A-238.66	Tuyên Quang	6594	21B-010.22	Yên Bái
595	24A-278.99	Lào Cai	2595	22A-215.39	Tuyên Quang	4595	22A-238.79	Tuyên Quang	6595	22A-213.86	Tuyên Quang
596	24A-280.89	Lào Cai	2596	22A-215.88	Tuyên Quang	4596	22A-240.11	Tuyên Quang	6596	22A-237.99	Tuyên Quang
597	24A-282.68	Lào Cai	2597	22A-229.68	Tuyên Quang	4597	22A-240.39	Tuyên Quang	6597	22A-242.99	Tuyên Quang
598	24A-288.55	Lào Cai	2598	22A-235.79	Tuyên Quang	4598	22A-240.69	Tuyên Quang	6598	22A-243.88	Tuyên Quang
599	24A-288.69	Lào Cai	2599	22A-236.79	Tuyên Quang	4599	22A-241.79	Tuyên Quang	6599	22A-243.89	Tuyên Quang
600	24A-291.33	Lào Cai	2600	22A-237.00	Tuyên Quang	4600	22A-242.68	Tuyên Quang	6600	22A-244.33	Tuyên Quang
601	24A-299.00	Lào Cai	2601	22A-240.99	Tuyên Quang	4601	22A-242.89	Tuyên Quang	6601	22A-245.66	Tuyên Quang
602	24A-300.33	Lào Cai	2602	22A-241.66	Tuyên Quang	4602	22A-244.22	Tuyên Quang	6602	22A-246.33	Tuyên Quang
603	24A-301.68	Lào Cai	2603	22A-243.66	Tuyên Quang	4603	22A-245.77	Tuyên Quang	6603	22A-246.89	Tuyên Quang
604	25A-073.68	Lai Châu	2604	22A-247.22	Tuyên Quang	4604	22A-247.68	Tuyên Quang	6604	22A-247.88	Tuyên Quang
605	25A-075.33	Lai Châu	2605	22A-249.11	Tuyên Quang	4605	22A-249.86	Tuyên Quang	6605	22A-248.99	Tuyên Quang
606	25A-075.44	Lai Châu	2606	22A-250.69	Tuyên Quang	4606	22A-251.00	Tuyên Quang	6606	22A-249.77	Tuyên Quang
607	25A-079.44	Lai Châu	2607	22A-253.68	Tuyên Quang	4607	22A-251.44	Tuyên Quang	6607	22A-250.05	Tuyên Quang
608	25A-080.22	Lai Châu	2608	22A-253.99	Tuyên Quang	4608	22A-251.77	Tuyên Quang	6608	23A-132.99	Hà Giang
609	26A-182.66	Sơn La	2609	23A-146.39	Hà Giang	4609	22A-253.54	Tuyên Quang	6609	23A-147.74	Hà Giang
610	26A-191.19	Sơn La	2610	23A-152.25	Hà Giang	4610	22A-254.88	Tuyên Quang	6610	23A-148.79	Hà Giang
611	26A-206.89	Sơn La	2611	23A-152.99	Hà Giang	4611	23A-135.89	Hà Giang	6611	23A-151.88	Hà Giang
612	26A-207.33	Sơn La	2612	23A-153.55	Hà Giang	4612	23A-136.69	Hà Giang	6612	23A-152.11	Hà Giang
613	26A-211.66	Sơn La	2613	23A-154.86	Hà Giang	4613	23A-149.68	Hà Giang	6613	24A-242.79	Lào Cai
614	26A-211.68	Sơn La	2614	23A-155.44	Hà Giang	4614	23A-150.69	Hà Giang	6614	24A-242.89	Lào Cai
615	26A-214.55	Sơn La	2615	24A-251.66	Lào Cai	4615	23A-153.68	Hà Giang	6615	24A-272.68	Lào Cai
616	26A-215.79	Sơn La	2616	24A-253.79	Lào Cai	4616	23A-155.11	Hà Giang	6616	24A-274.69	Lào Cai
617	26A-217.22	Sơn La	2617	24A-253.89	Lào Cai	4617	24A-252.66	Lào Cai	6617	24A-275.11	Lào Cai
618	26A-217.86	Sơn La	2618	24A-277.89	Lào Cai	4618	24A-257.66	Lào Cai	6618	24A-278.39	Lào Cai
619	26A-220.79	Sơn La	2619	24A-280.68	Lào Cai	4619	24A-261.66	Lào Cai	6619	24A-281.89	Lào Cai
620	26A-220.89	Sơn La	2620	24A-280.86	Lào Cai	4620	24A-261.79	Lào Cai	6620	24A-282.66	Lào Cai
621	26A-221.88	Sơn La	2621	24A-281.39	Lào Cai	4621	24A-266.39	Lào Cai	6621	24A-283.39	Lào Cai
622	27A-117.89	Điện Biên	2622	24A-283.44	Lào Cai	4622	24A-275.57	Lào Cai	6622	24A-283.69	Lào Cai
623	27A-120.39	Điện Biên	2623	24A-283.79	Lào Cai	4623	24A-276.44	Lào Cai	6623	24A-284.88	Lào Cai
624	27A-120.79	Điện Biên	2624	24A-286.11	Lào Cai	4624	24A-278.11	Lào Cai	6624	24A-289.55	Lào Cai
625	27A-121.68	Điện Biên	2625	24A-286.77	Lào Cai	4625	24A-283.00	Lào Cai	6625	24A-290.66	Lào Cai
626	28A-212.69	Hòa Bình	2626	24A-287.00	Lào Cai	4626	24A-285.22	Lào Cai	6626	24A-291.39	Lào Cai
627	28A-217.99	Hòa Bình	2627	24A-294.39	Lào Cai	4627	24A-285.39	Lào Cai	6627	24A-291.86	Lào Cai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
628	28A-233.86	Hòa Bình	2628	24A-297.99	Lào Cai	4628	24A-285.89	Lào Cai	6628	24A-293.86	Lào Cai
629	28A-235.44	Hòa Bình	2629	24A-301.39	Lào Cai	4629	24A-286.79	Lào Cai	6629	24A-294.68	Lào Cai
630	28A-237.39	Hòa Bình	2630	24A-301.66	Lào Cai	4630	24A-287.78	Lào Cai	6630	24A-294.99	Lào Cai
631	28A-238.33	Hòa Bình	2631	24A-302.99	Lào Cai	4631	24A-288.77	Lào Cai	6631	24A-295.88	Lào Cai
632	28A-241.79	Hòa Bình	2632	25A-077.88	Lai Châu	4632	24A-291.88	Lào Cai	6632	24A-298.22	Lào Cai
633	28A-241.88	Hòa Bình	2633	25A-077.99	Lai Châu	4633	24A-292.69	Lào Cai	6633	24A-299.22	Lào Cai
634	28A-246.42	Hòa Bình	2634	25A-078.55	Lai Châu	4634	24A-293.89	Lào Cai	6634	24A-302.30	Lào Cai
635	28A-247.22	Hòa Bình	2635	25A-079.00	Lai Châu	4635	24A-295.33	Lào Cai	6635	25A-069.88	Lai Châu
636	29B-646.44	Hà Nội	2636	25A-080.68	Lai Châu	4636	24A-295.39	Lào Cai	6636	25A-075.69	Lai Châu
637	29K-065.66	Hà Nội	2637	25B-004.69	Lai Châu	4637	24A-296.89	Lào Cai	6637	25A-075.99	Lai Châu
638	29K-066.39	Hà Nội	2638	26A-181.66	Sơn La	4638	24A-298.69	Lào Cai	6638	25A-076.44	Lai Châu
639	29K-089.68	Hà Nội	2639	26A-182.86	Sơn La	4639	24A-302.33	Lào Cai	6639	25A-078.00	Lai Châu
640	29K-091.66	Hà Nội	2640	26A-187.68	Sơn La	4640	24A-303.88	Lào Cai	6640	25A-079.55	Lai Châu
641	29K-093.86	Hà Nội	2641	26A-191.79	Sơn La	4641	24A-304.03	Lào Cai	6641	25A-081.33	Lai Châu
642	29K-132.88	Hà Nội	2642	26A-207.70	Sơn La	4642	25A-077.44	Lai Châu	6642	25B-004.77	Lai Châu
643	29K-137.99	Hà Nội	2643	26A-211.89	Sơn La	4643	25A-077.86	Lai Châu	6643	26A-182.99	Sơn La
644	29K-138.69	Hà Nội	2644	26A-212.69	Sơn La	4644	25A-080.77	Lai Châu	6644	26A-191.66	Sơn La
645	29K-143.69	Hà Nội	2645	26A-217.55	Sơn La	4645	25A-080.99	Lai Châu	6645	26A-193.89	Sơn La
646	29K-145.86	Hà Nội	2646	26A-217.66	Sơn La	4646	26A-207.00	Sơn La	6646	26A-195.99	Sơn La
647	29K-148.69	Hà Nội	2647	26A-218.00	Sơn La	4647	26A-207.39	Sơn La	6647	26A-206.79	Sơn La
648	29K-151.77	Hà Nội	2648	26A-218.55	Sơn La	4648	26A-207.55	Sơn La	6648	26A-207.22	Sơn La
649	29K-154.22	Hà Nội	2649	26A-220.21	Sơn La	4649	26A-212.89	Sơn La	6649	26A-207.66	Sơn La
650	29K-154.45	Hà Nội	2650	26A-221.68	Sơn La	4650	26A-216.39	Sơn La	6650	26A-210.39	Sơn La
651	29K-157.99	Hà Nội	2651	27A-112.00	Điện Biên	4651	26A-216.79	Sơn La	6651	26A-212.55	Sơn La
652	29K-159.88	Hà Nội	2652	27A-112.89	Điện Biên	4652	26A-220.33	Sơn La	6652	26A-213.68	Sơn La
653	29K-166.00	Hà Nội	2653	27A-113.66	Điện Biên	4653	26A-221.66	Sơn La	6653	26A-214.39	Sơn La
654	29K-167.16	Hà Nội	2654	27A-118.33	Điện Biên	4654	27A-105.99	Điện Biên	6654	26A-215.69	Sơn La
655	29K-173.68	Hà Nội	2655	27A-119.77	Điện Biên	4655	27A-112.69	Điện Biên	6655	26A-216.69	Sơn La
656	29K-175.86	Hà Nội	2656	27A-119.86	Điện Biên	4656	27A-113.11	Điện Biên	6656	26A-221.12	Sơn La
657	29K-176.55	Hà Nội	2657	27A-120.21	Điện Biên	4657	27A-113.86	Điện Biên	6657	27A-114.89	Điện Biên
658	29K-178.33	Hà Nội	2658	27A-120.89	Điện Biên	4658	27A-114.79	Điện Biên	6658	27A-115.39	Điện Biên
659	29K-178.79	Hà Nội	2659	27A-121.12	Điện Biên	4659	27A-116.22	Điện Biên	6659	27A-115.77	Điện Biên
660	29K-181.44	Hà Nội	2660	28A-203.89	Hòa Bình	4660	27A-117.68	Điện Biên	6660	27A-115.99	Điện Biên
661	29K-182.18	Hà Nội	2661	28A-211.79	Hòa Bình	4661	28A-213.86	Hòa Bình	6661	27A-116.00	Điện Biên
662	29K-182.66	Hà Nội	2662	28A-240.44	Hòa Bình	4662	28A-232.89	Hòa Bình	6662	27A-116.39	Điện Biên
663	29K-183.69	Hà Nội	2663	28A-241.14	Hòa Bình	4663	28A-234.11	Hòa Bình	6663	27A-116.55	Điện Biên
664	29K-185.89	Hà Nội	2664	28A-244.68	Hòa Bình	4664	28A-240.33	Hòa Bình	6664	27A-117.39	Điện Biên
665	29K-187.39	Hà Nội	2665	29B-648.00	Hà Nội	4665	28A-240.55	Hòa Bình	6665	28A-211.69	Hòa Bình
666	29K-194.00	Hà Nội	2666	29K-056.89	Hà Nội	4666	28A-241.33	Hòa Bình	6666	28A-219.68	Hòa Bình
667	29K-194.66	Hà Nội	2667	29K-086.89	Hà Nội	4667	28A-243.79	Hòa Bình	6667	28A-221.66	Hòa Bình
668	29K-196.89	Hà Nội	2668	29K-108.79	Hà Nội	4668	28A-246.79	Hòa Bình	6668	28A-221.86	Hòa Bình
669	29K-198.66	Hà Nội	2669	29K-112.66	Hà Nội	4669	29K-046.39	Hà Nội	6669	28A-222.86	Hòa Bình
670	29K-199.18	Hà Nội	2670	29K-113.99	Hà Nội	4670	29K-059.68	Hà Nội	6670	28A-233.89	Hòa Bình
671	29K-199.68	Hà Nội	2671	29K-135.99	Hà Nội	4671	29K-065.79	Hà Nội	6671	28A-234.89	Hòa Bình
672	29K-200.11	Hà Nội	2672	29K-139.88	Hà Nội	4672	29K-065.86	Hà Nội	6672	28A-235.88	Hòa Bình
673	29K-204.86	Hà Nội	2673	29K-144.66	Hà Nội	4673	29K-071.79	Hà Nội	6673	28A-237.33	Hòa Bình
674	29K-209.33	Hà Nội	2674	29K-144.99	Hà Nội	4674	29K-083.38	Hà Nội	6674	28A-239.11	Hòa Bình
675	29K-209.68	Hà Nội	2675	29K-146.69	Hà Nội	4675	29K-085.69	Hà Nội	6675	28A-239.33	Hòa Bình
676	29K-209.88	Hà Nội	2676	29K-148.11	Hà Nội	4676	29K-091.86	Hà Nội	6676	28A-241.39	Hòa Bình
677	29K-209.90	Hà Nội	2677	29K-151.33	Hà Nội	4677	29K-112.86	Hà Nội	6677	28A-241.86	Hòa Bình
678	29K-211.86	Hà Nội	2678	29K-152.86	Hà Nội	4678	29K-112.88	Hà Nội	6678	28A-243.11	Hòa Bình
679	29K-212.86	Hà Nội	2679	29K-152.88	Hà Nội	4679	29K-116.39	Hà Nội	6679	28A-244.88	Hòa Bình
680	29K-216.21	Hà Nội	2680	29K-156.22	Hà Nội	4680	29K-122.88	Hà Nội	6680	28A-245.00	Hòa Bình
681	29K-217.44	Hà Nội	2681	29K-157.75	Hà Nội	4681	29K-125.89	Hà Nội	6681	28A-245.24	Hòa Bình
682	29K-217.99	Hà Nội	2682	29K-157.89	Hà Nội	4682	29K-132.89	Hà Nội	6682	28A-245.69	Hòa Bình
683	30K-507.66	Hà Nội	2683	29K-160.11	Hà Nội	4683	29K-142.88	Hà Nội	6683	29B-645.39	Hà Nội
684	30K-531.86	Hà Nội	2684	29K-161.99	Hà Nội	4684	29K-144.55	Hà Nội	6684	29B-647.99	Hà Nội
685	30K-645.39	Hà Nội	2685	29K-164.99	Hà Nội	4685	29K-145.99	Hà Nội	6685	29B-648.99	Hà Nội
686	30K-646.39	Hà Nội	2686	29K-170.66	Hà Nội	4686	29K-147.89	Hà Nội	6686	29K-036.89	Hà Nội
687	30K-687.66	Hà Nội	2687	29K-172.88	Hà Nội	4687	29K-148.22	Hà Nội	6687	29K-062.66	Hà Nội
688	30K-697.88	Hà Nội	2688	29K-174.11	Hà Nội	4688	29K-150.33	Hà Nội	6688	29K-067.88	Hà Nội
689	30K-702.86	Hà Nội	2689	29K-174.39	Hà Nội	4689	29K-151.15	Hà Nội	6689	29K-088.39	Hà Nội
690	30K-712.69	Hà Nội	2690	29K-174.55	Hà Nội	4690	29K-151.55	Hà Nội	6690	29K-092.86	Hà Nội
691	30K-721.69	Hà Nội	2691	29K-174.68	Hà Nội	4691	29K-152.68	Hà Nội	6691	29K-095.89	Hà Nội
692	30K-735.86	Hà Nội	2692	29K-175.89	Hà Nội	4692	29K-153.66	Hà Nội	6692	29K-118.39	Hà Nội
693	30K-739.93	Hà Nội	2693	29K-178.22	Hà Nội	4693	29K-153.68	Hà Nội	6693	29K-144.77	Hà Nội
694	30K-768.39	Hà Nội	2694	29K-181.68	Hà Nội	4694	29K-153.86	Hà Nội	6694	29K-145.69	Hà Nội
695	30K-781.89	Hà Nội	2695	29K-181.89	Hà Nội	4695	29K-153.88	Hà Nội	6695	29K-147.11	Hà Nội
696	30K-792.69	Hà Nội	2696	29K-183.77	Hà Nội	4696	29K-155.79	Hà Nội	6696	29K-150.11	Hà Nội
697	30K-832.69	Hà Nội	2697	29K-195.66	Hà Nội	4697	29K-156.11	Hà Nội	6697	29K-153.39	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
698	30K-837.69	Hà Nội	2698	29K-197.44	Hà Nội	4698	29K-160.39	Hà Nội	6698	29K-153.79	Hà Nội
699	30K-841.68	Hà Nội	2699	29K-207.22	Hà Nội	4699	29K-160.88	Hà Nội	6699	29K-154.39	Hà Nội
700	30K-851.79	Hà Nội	2700	29K-209.55	Hà Nội	4700	29K-162.16	Hà Nội	6700	29K-155.44	Hà Nội
701	30K-872.68	Hà Nội	2701	29K-210.89	Hà Nội	4701	29K-163.55	Hà Nội	6701	29K-157.00	Hà Nội
702	30K-875.39	Hà Nội	2702	29K-211.22	Hà Nội	4702	29K-165.69	Hà Nội	6702	29K-159.11	Hà Nội
703	30K-901.89	Hà Nội	2703	29K-215.99	Hà Nội	4703	29K-169.22	Hà Nội	6703	29K-159.55	Hà Nội
704	30K-902.39	Hà Nội	2704	29K-216.79	Hà Nội	4704	29K-170.68	Hà Nội	6704	29K-162.39	Hà Nội
705	30K-937.39	Hà Nội	2705	29K-217.11	Hà Nội	4705	29K-171.86	Hà Nội	6705	29K-163.68	Hà Nội
706	30K-942.66	Hà Nội	2706	29K-218.11	Hà Nội	4706	29K-172.33	Hà Nội	6706	29K-163.89	Hà Nội
707	30K-942.79	Hà Nội	2707	29K-219.88	Hà Nội	4707	29K-172.68	Hà Nội	6707	29K-164.69	Hà Nội
708	30K-945.88	Hà Nội	2708	30K-543.89	Hà Nội	4708	29K-173.69	Hà Nội	6708	29K-165.39	Hà Nội
709	30K-971.68	Hà Nội	2709	30K-642.86	Hà Nội	4709	29K-174.79	Hà Nội	6709	29K-166.22	Hà Nội
710	30K-972.68	Hà Nội	2710	30K-642.88	Hà Nội	4710	29K-176.22	Hà Nội	6710	29K-171.17	Hà Nội
711	30L-011.39	Hà Nội	2711	30K-651.39	Hà Nội	4711	29K-176.33	Hà Nội	6711	29K-171.88	Hà Nội
712	30L-011.69	Hà Nội	2712	30K-657.86	Hà Nội	4712	29K-178.87	Hà Nội	6712	29K-173.86	Hà Nội
713	30L-061.69	Hà Nội	2713	30K-673.86	Hà Nội	4713	29K-179.68	Hà Nội	6713	29K-174.22	Hà Nội
714	30L-075.99	Hà Nội	2714	30K-705.88	Hà Nội	4714	29K-181.00	Hà Nội	6714	29K-174.89	Hà Nội
715	30L-082.79	Hà Nội	2715	30K-718.69	Hà Nội	4715	29K-183.38	Hà Nội	6715	29K-175.99	Hà Nội
716	30L-087.99	Hà Nội	2716	30K-723.39	Hà Nội	4716	29K-185.18	Hà Nội	6716	29K-177.86	Hà Nội
717	30L-105.66	Hà Nội	2717	30K-725.39	Hà Nội	4717	29K-185.58	Hà Nội	6717	29K-181.77	Hà Nội
718	30L-117.86	Hà Nội	2718	30K-726.79	Hà Nội	4718	29K-186.18	Hà Nội	6718	29K-185.79	Hà Nội
719	30L-127.86	Hà Nội	2719	30K-731.66	Hà Nội	4719	29K-187.68	Hà Nội	6719	29K-186.77	Hà Nội
720	30L-142.89	Hà Nội	2720	30K-753.39	Hà Nội	4720	29K-188.33	Hà Nội	6720	29K-187.22	Hà Nội
721	30L-161.89	Hà Nội	2721	30K-756.65	Hà Nội	4721	29K-188.44	Hà Nội	6721	29K-189.88	Hà Nội
722	30L-173.66	Hà Nội	2722	30K-761.69	Hà Nội	4722	29K-190.66	Hà Nội	6722	29K-190.68	Hà Nội
723	30L-175.66	Hà Nội	2723	30K-761.89	Hà Nội	4723	29K-191.88	Hà Nội	6723	29K-193.22	Hà Nội
724	30L-176.55	Hà Nội	2724	30K-765.69	Hà Nội	4724	29K-191.89	Hà Nội	6724	29K-194.33	Hà Nội
725	30L-180.18	Hà Nội	2725	30K-782.88	Hà Nội	4725	29K-193.77	Hà Nội	6725	29K-195.89	Hà Nội
726	30L-180.88	Hà Nội	2726	30K-783.68	Hà Nội	4726	29K-194.86	Hà Nội	6726	29K-200.77	Hà Nội
727	30L-183.44	Hà Nội	2727	30K-792.66	Hà Nội	4727	29K-195.86	Hà Nội	6727	29K-201.44	Hà Nội
728	30L-184.77	Hà Nội	2728	30K-803.39	Hà Nội	4728	29K-195.99	Hà Nội	6728	29K-202.33	Hà Nội
729	30L-187.18	Hà Nội	2729	30K-807.66	Hà Nội	4729	29K-197.09	Hà Nội	6729	29K-203.89	Hà Nội
730	30L-191.22	Hà Nội	2730	30K-815.89	Hà Nội	4730	29K-197.89	Hà Nội	6730	29K-215.86	Hà Nội
731	30L-192.55	Hà Nội	2731	30K-841.79	Hà Nội	4731	29K-199.22	Hà Nội	6731	29K-217.86	Hà Nội
732	30L-192.69	Hà Nội	2732	30K-848.39	Hà Nội	4732	29K-199.44	Hà Nội	6732	30K-546.39	Hà Nội
733	30L-194.22	Hà Nội	2733	30K-856.39	Hà Nội	4733	29K-206.00	Hà Nội	6733	30K-617.69	Hà Nội
734	30L-194.68	Hà Nội	2734	30K-857.86	Hà Nội	4734	29K-206.02	Hà Nội	6734	30K-621.66	Hà Nội
735	30L-197.06	Hà Nội	2735	30K-867.66	Hà Nội	4735	29K-207.00	Hà Nội	6735	30K-651.79	Hà Nội
736	30L-197.09	Hà Nội	2736	30K-872.86	Hà Nội	4736	29K-210.39	Hà Nội	6736	30K-671.39	Hà Nội
737	30L-197.11	Hà Nội	2737	30K-872.99	Hà Nội	4737	29K-211.39	Hà Nội	6737	30K-701.66	Hà Nội
738	30L-197.16	Hà Nội	2738	30K-873.89	Hà Nội	4738	29K-211.44	Hà Nội	6738	30K-706.89	Hà Nội
739	30L-201.39	Hà Nội	2739	30K-875.88	Hà Nội	4739	29K-211.88	Hà Nội	6739	30K-723.88	Hà Nội
740	30L-204.11	Hà Nội	2740	30K-927.66	Hà Nội	4740	29K-213.86	Hà Nội	6740	30K-737.86	Hà Nội
741	30L-205.22	Hà Nội	2741	30K-951.86	Hà Nội	4741	29K-214.00	Hà Nội	6741	30K-756.69	Hà Nội
742	30L-205.44	Hà Nội	2742	30K-977.68	Hà Nội	4742	29K-214.66	Hà Nội	6742	30K-761.79	Hà Nội
743	30L-206.60	Hà Nội	2743	30L-002.39	Hà Nội	4743	30K-502.39	Hà Nội	6743	30K-767.39	Hà Nội
744	30L-207.88	Hà Nội	2744	30L-023.79	Hà Nội	4744	30K-557.39	Hà Nội	6744	30K-775.69	Hà Nội
745	30L-211.39	Hà Nội	2745	30L-031.69	Hà Nội	4745	30K-643.39	Hà Nội	6745	30K-782.99	Hà Nội
746	30L-215.77	Hà Nội	2746	30L-042.39	Hà Nội	4746	30K-643.86	Hà Nội	6746	30K-887.69	Hà Nội
747	30L-216.22	Hà Nội	2747	30L-042.88	Hà Nội	4747	30K-697.66	Hà Nội	6747	30K-925.69	Hà Nội
748	30L-220.02	Hà Nội	2748	30L-059.68	Hà Nội	4748	30K-701.89	Hà Nội	6748	30K-931.99	Hà Nội
749	30L-224.39	Hà Nội	2749	30L-062.39	Hà Nội	4749	30K-706.69	Hà Nội	6749	30K-945.89	Hà Nội
750	30L-230.39	Hà Nội	2750	30L-062.79	Hà Nội	4750	30K-711.66	Hà Nội	6750	30K-952.79	Hà Nội
751	30L-231.77	Hà Nội	2751	30L-067.66	Hà Nội	4751	30K-713.69	Hà Nội	6751	30K-971.86	Hà Nội
752	30L-231.86	Hà Nội	2752	30L-071.99	Hà Nội	4752	30K-732.23	Hà Nội	6752	30K-997.39	Hà Nội
753	30L-234.69	Hà Nội	2753	30L-072.79	Hà Nội	4753	30K-733.22	Hà Nội	6753	30L-012.69	Hà Nội
754	30L-235.11	Hà Nội	2754	30L-077.69	Hà Nội	4754	30K-733.69	Hà Nội	6754	30L-016.39	Hà Nội
755	30L-236.22	Hà Nội	2755	30L-082.89	Hà Nội	4755	30K-739.68	Hà Nội	6755	30L-017.88	Hà Nội
756	30L-241.00	Hà Nội	2756	30L-088.69	Hà Nội	4756	30K-746.69	Hà Nội	6756	30L-022.77	Hà Nội
757	30L-241.22	Hà Nội	2757	30L-091.39	Hà Nội	4757	30K-751.69	Hà Nội	6757	30L-041.89	Hà Nội
758	30L-241.55	Hà Nội	2758	30L-091.86	Hà Nội	4758	30K-751.86	Hà Nội	6758	30L-042.79	Hà Nội
759	30L-243.66	Hà Nội	2759	30L-132.66	Hà Nội	4759	30K-781.99	Hà Nội	6759	30L-047.99	Hà Nội
760	30L-245.54	Hà Nội	2760	30L-175.99	Hà Nội	4760	30K-842.69	Hà Nội	6760	30L-067.69	Hà Nội
761	30L-245.69	Hà Nội	2761	30L-177.33	Hà Nội	4761	30K-843.39	Hà Nội	6761	30L-121.39	Hà Nội
762	30L-246.11	Hà Nội	2762	30L-180.08	Hà Nội	4762	30K-848.66	Hà Nội	6762	30L-126.69	Hà Nội
763	30L-248.11	Hà Nội	2763	30L-180.86	Hà Nội	4763	30K-873.99	Hà Nội	6763	30L-131.66	Hà Nội
764	30L-257.11	Hà Nội	2764	30L-182.55	Hà Nội	4764	30K-891.39	Hà Nội	6764	30L-142.66	Hà Nội
765	30L-257.88	Hà Nội	2765	30L-182.77	Hà Nội	4765	30K-893.69	Hà Nội	6765	30L-147.89	Hà Nội
766	30L-260.66	Hà Nội	2766	30L-183.69	Hà Nội	4766	30K-951.39	Hà Nội	6766	30L-172.69	Hà Nội
767	30L-263.39	Hà Nội	2767	30L-184.55	Hà Nội	4767	30K-951.79	Hà Nội	6767	30L-176.89	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
768	30L-266.55	Hà Nội	2768	30L-184.68	Hà Nội	4768	30L-003.39	Hà Nội	6768	30L-177.44	Hà Nội
769	30L-268.22	Hà Nội	2769	30L-184.69	Hà Nội	4769	30L-005.86	Hà Nội	6769	30L-177.69	Hà Nội
770	30L-269.44	Hà Nội	2770	30L-186.44	Hà Nội	4770	30L-008.39	Hà Nội	6770	30L-180.66	Hà Nội
771	30L-270.89	Hà Nội	2771	30L-190.89	Hà Nội	4771	30L-015.39	Hà Nội	6771	30L-181.33	Hà Nội
772	30L-273.55	Hà Nội	2772	30L-192.33	Hà Nội	4772	30L-029.88	Hà Nội	6772	30L-189.00	Hà Nội
773	30L-273.66	Hà Nội	2773	30L-194.39	Hà Nội	4773	30L-031.13	Hà Nội	6773	30L-190.19	Hà Nội
774	30L-274.00	Hà Nội	2774	30L-195.22	Hà Nội	4774	30L-037.68	Hà Nội	6774	30L-192.39	Hà Nội
775	30L-274.77	Hà Nội	2775	30L-200.79	Hà Nội	4775	30L-037.86	Hà Nội	6775	30L-193.86	Hà Nội
776	30L-277.86	Hà Nội	2776	30L-204.68	Hà Nội	4776	30L-042.99	Hà Nội	6776	30L-196.39	Hà Nội
777	30L-278.55	Hà Nội	2777	30L-204.69	Hà Nội	4777	30L-043.68	Hà Nội	6777	30L-199.00	Hà Nội
778	30L-278.69	Hà Nội	2778	30L-205.77	Hà Nội	4778	30L-051.39	Hà Nội	6778	30L-201.86	Hà Nội
779	30L-279.11	Hà Nội	2779	30L-205.88	Hà Nội	4779	30L-052.39	Hà Nội	6779	30L-202.89	Hà Nội
780	30L-281.44	Hà Nội	2780	30L-210.01	Hà Nội	4780	30L-063.79	Hà Nội	6780	30L-202.99	Hà Nội
781	30L-281.69	Hà Nội	2781	30L-210.79	Hà Nội	4781	30L-072.39	Hà Nội	6781	30L-204.77	Hà Nội
782	30L-283.77	Hà Nội	2782	30L-216.39	Hà Nội	4782	30L-082.69	Hà Nội	6782	30L-208.39	Hà Nội
783	30L-287.86	Hà Nội	2783	30L-216.77	Hà Nội	4783	30L-141.79	Hà Nội	6783	30L-209.11	Hà Nội
784	30L-290.22	Hà Nội	2784	30L-217.68	Hà Nội	4784	30L-152.86	Hà Nội	6784	30L-211.77	Hà Nội
785	30L-290.33	Hà Nội	2785	30L-218.69	Hà Nội	4785	30L-175.89	Hà Nội	6785	30L-215.86	Hà Nội
786	30L-295.44	Hà Nội	2786	30L-219.22	Hà Nội	4786	30L-178.66	Hà Nội	6786	30L-220.68	Hà Nội
787	30L-301.68	Hà Nội	2787	30L-220.39	Hà Nội	4787	30L-178.69	Hà Nội	6787	30L-220.69	Hà Nội
788	30L-302.55	Hà Nội	2788	30L-221.12	Hà Nội	4788	30L-180.77	Hà Nội	6788	30L-225.00	Hà Nội
789	30L-302.66	Hà Nội	2789	30L-221.89	Hà Nội	4789	30L-182.11	Hà Nội	6789	30L-227.33	Hà Nội
790	30L-303.11	Hà Nội	2790	30L-223.11	Hà Nội	4790	30L-184.33	Hà Nội	6790	30L-227.39	Hà Nội
791	30L-304.40	Hà Nội	2791	30L-237.11	Hà Nội	4791	30L-184.66	Hà Nội	6791	30L-228.00	Hà Nội
792	30L-304.69	Hà Nội	2792	30L-241.44	Hà Nội	4792	30L-187.44	Hà Nội	6792	30L-230.68	Hà Nội
793	30L-308.69	Hà Nội	2793	30L-243.22	Hà Nội	4793	30L-193.11	Hà Nội	6793	30L-237.55	Hà Nội
794	30L-309.88	Hà Nội	2794	30L-244.66	Hà Nội	4794	30L-194.86	Hà Nội	6794	30L-238.44	Hà Nội
795	30L-311.00	Hà Nội	2795	30L-245.44	Hà Nội	4795	30L-195.11	Hà Nội	6795	30L-239.22	Hà Nội
796	30L-311.79	Hà Nội	2796	30L-247.39	Hà Nội	4796	30L-195.69	Hà Nội	6796	30L-240.86	Hà Nội
797	30L-313.44	Hà Nội	2797	30L-249.94	Hà Nội	4797	30L-196.00	Hà Nội	6797	30L-247.89	Hà Nội
798	30L-313.69	Hà Nội	2798	30L-250.88	Hà Nội	4798	30L-196.11	Hà Nội	6798	30L-250.39	Hà Nội
799	30L-315.39	Hà Nội	2799	30L-251.99	Hà Nội	4799	30L-196.22	Hà Nội	6799	30L-253.88	Hà Nội
800	30L-317.18	Hà Nội	2800	30L-253.00	Hà Nội	4800	30L-196.55	Hà Nội	6800	30L-254.79	Hà Nội
801	30L-320.86	Hà Nội	2801	30L-254.39	Hà Nội	4801	30L-198.22	Hà Nội	6801	30L-255.44	Hà Nội
802	30L-321.12	Hà Nội	2802	30L-254.68	Hà Nội	4802	30L-199.22	Hà Nội	6802	30L-257.86	Hà Nội
803	30L-323.44	Hà Nội	2803	30L-261.39	Hà Nội	4803	30L-200.44	Hà Nội	6803	30L-265.89	Hà Nội
804	30L-331.69	Hà Nội	2804	30L-263.11	Hà Nội	4804	30L-204.79	Hà Nội	6804	30L-266.44	Hà Nội
805	30L-344.86	Hà Nội	2805	30L-264.69	Hà Nội	4805	30L-207.66	Hà Nội	6805	30L-271.89	Hà Nội
806	30L-347.68	Hà Nội	2806	30L-265.77	Hà Nội	4806	30L-208.00	Hà Nội	6806	30L-272.00	Hà Nội
807	30L-348.39	Hà Nội	2807	30L-267.69	Hà Nội	4807	30L-209.33	Hà Nội	6807	30L-272.55	Hà Nội
808	30L-350.39	Hà Nội	2808	30L-271.39	Hà Nội	4808	30L-209.44	Hà Nội	6808	30L-272.88	Hà Nội
809	30L-352.33	Hà Nội	2809	30L-276.00	Hà Nội	4809	30L-213.39	Hà Nội	6809	30L-273.86	Hà Nội
810	30L-352.39	Hà Nội	2810	30L-278.00	Hà Nội	4810	30L-221.39	Hà Nội	6810	30L-277.69	Hà Nội
811	30L-353.86	Hà Nội	2811	30L-280.39	Hà Nội	4811	30L-224.77	Hà Nội	6811	30L-285.77	Hà Nội
812	30L-355.44	Hà Nội	2812	30L-280.77	Hà Nội	4812	30L-224.79	Hà Nội	6812	30L-288.77	Hà Nội
813	30L-356.77	Hà Nội	2813	30L-281.89	Hà Nội	4813	30L-225.33	Hà Nội	6813	30L-291.86	Hà Nội
814	30L-359.33	Hà Nội	2814	30L-282.77	Hà Nội	4814	30L-227.86	Hà Nội	6814	30L-298.33	Hà Nội
815	30L-360.39	Hà Nội	2815	30L-287.11	Hà Nội	4815	30L-230.86	Hà Nội	6815	30L-299.44	Hà Nội
816	30L-360.86	Hà Nội	2816	30L-287.68	Hà Nội	4816	30L-233.11	Hà Nội	6816	30L-301.39	Hà Nội
817	30L-361.16	Hà Nội	2817	30L-290.66	Hà Nội	4817	30L-236.00	Hà Nội	6817	30L-301.69	Hà Nội
818	30L-366.00	Hà Nội	2818	30L-290.69	Hà Nội	4818	30L-238.55	Hà Nội	6818	30L-305.50	Hà Nội
819	30L-373.37	Hà Nội	2819	30L-300.11	Hà Nội	4819	30L-239.33	Hà Nội	6819	30L-307.22	Hà Nội
820	30L-374.22	Hà Nội	2820	30L-303.79	Hà Nội	4820	30L-241.66	Hà Nội	6820	30L-307.69	Hà Nội
821	30L-375.00	Hà Nội	2821	30L-307.00	Hà Nội	4821	30L-241.86	Hà Nội	6821	30L-307.99	Hà Nội
822	30L-375.86	Hà Nội	2822	30L-308.66	Hà Nội	4822	30L-243.39	Hà Nội	6822	30L-309.86	Hà Nội
823	30L-380.79	Hà Nội	2823	30L-310.22	Hà Nội	4823	30L-244.88	Hà Nội	6823	30L-314.88	Hà Nội
824	30L-383.11	Hà Nội	2824	30L-311.77	Hà Nội	4824	30L-245.79	Hà Nội	6824	30L-315.16	Hà Nội
825	30L-384.88	Hà Nội	2825	30L-324.42	Hà Nội	4825	30L-249.77	Hà Nội	6825	30L-315.22	Hà Nội
826	30L-384.99	Hà Nội	2826	30L-324.77	Hà Nội	4826	30L-250.44	Hà Nội	6826	30L-320.39	Hà Nội
827	30L-386.87	Hà Nội	2827	30L-324.88	Hà Nội	4827	30L-250.86	Hà Nội	6827	30L-321.66	Hà Nội
828	30L-387.55	Hà Nội	2828	30L-325.52	Hà Nội	4828	30L-252.00	Hà Nội	6828	30L-324.22	Hà Nội
829	30L-390.88	Hà Nội	2829	30L-326.22	Hà Nội	4829	30L-253.22	Hà Nội	6829	30L-325.33	Hà Nội
830	30L-392.11	Hà Nội	2830	30L-327.88	Hà Nội	4830	30L-258.55	Hà Nội	6830	30L-328.39	Hà Nội
831	30L-395.11	Hà Nội	2831	30L-328.22	Hà Nội	4831	30L-258.69	Hà Nội	6831	30L-330.68	Hà Nội
832	30L-398.55	Hà Nội	2832	30L-330.55	Hà Nội	4832	30L-267.99	Hà Nội	6832	30L-330.69	Hà Nội
833	30L-400.68	Hà Nội	2833	30L-334.22	Hà Nội	4833	30L-269.22	Hà Nội	6833	30L-331.89	Hà Nội
834	30L-401.55	Hà Nội	2834	30L-341.33	Hà Nội	4834	30L-270.86	Hà Nội	6834	30L-336.11	Hà Nội
835	30L-402.39	Hà Nội	2835	30L-341.69	Hà Nội	4835	30L-271.79	Hà Nội	6835	30L-337.11	Hà Nội
836	30L-402.99	Hà Nội	2836	30L-342.44	Hà Nội	4836	30L-272.33	Hà Nội	6836	30L-341.14	Hà Nội
837	30L-403.79	Hà Nội	2837	30L-343.88	Hà Nội	4837	30L-272.66	Hà Nội	6837	30L-342.99	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
838	30L-404.05	Hà Nội	2838	30L-344.39	Hà Nội	4838	30L-272.99	Hà Nội	6838	30L-343.69	Hà Nội
839	30L-409.40	Hà Nội	2839	30L-349.94	Hà Nội	4839	30L-274.88	Hà Nội	6839	30L-343.89	Hà Nội
840	30L-412.68	Hà Nội	2840	30L-350.33	Hà Nội	4840	30L-275.00	Hà Nội	6840	30L-344.11	Hà Nội
841	30L-412.69	Hà Nội	2841	30L-350.88	Hà Nội	4841	30L-276.55	Hà Nội	6841	30L-346.64	Hà Nội
842	30L-416.79	Hà Nội	2842	30L-351.22	Hà Nội	4842	30L-276.67	Hà Nội	6842	30L-346.89	Hà Nội
843	30L-417.88	Hà Nội	2843	30L-352.66	Hà Nội	4843	30L-282.44	Hà Nội	6843	30L-347.88	Hà Nội
844	30L-419.14	Hà Nội	2844	30L-354.33	Hà Nội	4844	30L-283.39	Hà Nội	6844	30L-354.66	Hà Nội
845	30L-421.44	Hà Nội	2845	30L-358.69	Hà Nội	4845	30L-285.39	Hà Nội	6845	30L-356.39	Hà Nội
846	30L-424.86	Hà Nội	2846	30L-360.69	Hà Nội	4846	30L-289.77	Hà Nội	6846	30L-359.86	Hà Nội
847	30L-427.22	Hà Nội	2847	30L-372.88	Hà Nội	4847	30L-290.89	Hà Nội	6847	30L-364.33	Hà Nội
848	30L-427.66	Hà Nội	2848	30L-372.99	Hà Nội	4848	30L-291.22	Hà Nội	6848	30L-366.44	Hà Nội
849	30L-428.82	Hà Nội	2849	30L-374.69	Hà Nội	4849	30L-292.44	Hà Nội	6849	30L-367.36	Hà Nội
850	30L-430.66	Hà Nội	2850	30L-374.86	Hà Nội	4850	30L-300.68	Hà Nội	6850	30L-369.11	Hà Nội
851	30L-430.79	Hà Nội	2851	30L-376.00	Hà Nội	4851	30L-300.69	Hà Nội	6851	30L-370.55	Hà Nội
852	30L-430.88	Hà Nội	2852	30L-376.11	Hà Nội	4852	30L-301.89	Hà Nội	6852	30L-373.89	Hà Nội
853	30L-433.89	Hà Nội	2853	30L-376.39	Hà Nội	4853	30L-303.99	Hà Nội	6853	30L-374.88	Hà Nội
854	30L-434.79	Hà Nội	2854	30L-376.89	Hà Nội	4854	30L-305.86	Hà Nội	6854	30L-379.00	Hà Nội
855	30L-434.88	Hà Nội	2855	30L-378.00	Hà Nội	4855	30L-307.08	Hà Nội	6855	30L-384.85	Hà Nội
856	30L-437.38	Hà Nội	2856	30L-378.33	Hà Nội	4856	30L-307.39	Hà Nội	6856	30L-391.44	Hà Nội
857	30L-439.68	Hà Nội	2857	30L-378.87	Hà Nội	4857	30L-313.31	Hà Nội	6857	30L-391.77	Hà Nội
858	30L-439.93	Hà Nội	2858	30L-379.77	Hà Nội	4858	30L-314.89	Hà Nội	6858	30L-394.88	Hà Nội
859	30L-440.22	Hà Nội	2859	30L-382.33	Hà Nội	4859	30L-318.69	Hà Nội	6859	30L-395.77	Hà Nội
860	30L-445.66	Hà Nội	2860	30L-384.48	Hà Nội	4860	30L-322.89	Hà Nội	6860	30L-400.11	Hà Nội
861	30L-445.79	Hà Nội	2861	30L-385.83	Hà Nội	4861	30L-324.89	Hà Nội	6861	30L-402.20	Hà Nội
862	30L-446.33	Hà Nội	2862	30L-386.00	Hà Nội	4862	30L-327.69	Hà Nội	6862	30L-405.11	Hà Nội
863	30L-449.33	Hà Nội	2863	30L-387.68	Hà Nội	4863	30L-328.33	Hà Nội	6863	30L-407.04	Hà Nội
864	30L-449.44	Hà Nội	2864	30L-389.44	Hà Nội	4864	30L-330.39	Hà Nội	6864	30L-407.39	Hà Nội
865	30L-450.54	Hà Nội	2865	30L-389.55	Hà Nội	4865	30L-340.77	Hà Nội	6865	30L-407.86	Hà Nội
866	30L-454.79	Hà Nội	2866	30L-394.00	Hà Nội	4866	30L-344.66	Hà Nội	6866	30L-408.22	Hà Nội
867	30L-455.11	Hà Nội	2867	30L-397.33	Hà Nội	4867	30L-350.05	Hà Nội	6867	30L-410.79	Hà Nội
868	30L-455.45	Hà Nội	2868	30L-401.88	Hà Nội	4868	30L-352.00	Hà Nội	6868	30L-411.22	Hà Nội
869	30L-456.33	Hà Nội	2869	30L-402.88	Hà Nội	4869	30L-352.44	Hà Nội	6869	30L-412.39	Hà Nội
870	30L-457.86	Hà Nội	2870	30L-406.44	Hà Nội	4870	30L-356.33	Hà Nội	6870	30L-412.79	Hà Nội
871	30L-458.44	Hà Nội	2871	30L-408.33	Hà Nội	4871	30L-358.33	Hà Nội	6871	30L-413.00	Hà Nội
872	30L-459.68	Hà Nội	2872	30L-410.01	Hà Nội	4872	30L-361.77	Hà Nội	6872	30L-414.55	Hà Nội
873	30L-460.22	Hà Nội	2873	30L-410.39	Hà Nội	4873	30L-362.33	Hà Nội	6873	30L-416.69	Hà Nội
874	30L-464.69	Hà Nội	2874	30L-410.89	Hà Nội	4874	30L-364.00	Hà Nội	6874	30L-418.81	Hà Nội
875	30L-465.22	Hà Nội	2875	30L-413.68	Hà Nội	4875	30L-364.88	Hà Nội	6875	30L-420.22	Hà Nội
876	30L-467.86	Hà Nội	2876	30L-413.88	Hà Nội	4876	30L-367.55	Hà Nội	6876	30L-420.79	Hà Nội
877	30L-470.55	Hà Nội	2877	30L-414.69	Hà Nội	4877	30L-370.66	Hà Nội	6877	30L-428.22	Hà Nội
878	30L-470.66	Hà Nội	2878	30L-415.77	Hà Nội	4878	30L-370.86	Hà Nội	6878	30L-429.42	Hà Nội
879	30L-477.00	Hà Nội	2879	30L-417.41	Hà Nội	4879	30L-371.68	Hà Nội	6879	30L-432.99	Hà Nội
880	30L-477.44	Hà Nội	2880	30L-417.89	Hà Nội	4880	30L-373.68	Hà Nội	6880	30L-433.00	Hà Nội
881	30L-481.39	Hà Nội	2881	30L-418.14	Hà Nội	4881	30L-374.99	Hà Nội	6881	30L-433.68	Hà Nội
882	30L-481.66	Hà Nội	2882	30L-423.11	Hà Nội	4882	30L-375.44	Hà Nội	6882	30L-435.33	Hà Nội
883	30L-483.38	Hà Nội	2883	30L-427.88	Hà Nội	4883	30L-384.79	Hà Nội	6883	30L-438.69	Hà Nội
884	30L-483.79	Hà Nội	2884	30L-428.44	Hà Nội	4884	30L-385.39	Hà Nội	6884	30L-438.99	Hà Nội
885	30L-484.68	Hà Nội	2885	30L-429.55	Hà Nội	4885	30L-389.11	Hà Nội	6885	30L-441.42	Hà Nội
886	30L-487.68	Hà Nội	2886	30L-430.99	Hà Nội	4886	30L-395.00	Hà Nội	6886	30L-442.24	Hà Nội
887	30L-492.86	Hà Nội	2887	30L-431.68	Hà Nội	4887	30L-401.00	Hà Nội	6887	30L-442.39	Hà Nội
888	30L-493.69	Hà Nội	2888	30L-432.23	Hà Nội	4888	30L-401.39	Hà Nội	6888	30L-442.44	Hà Nội
889	30L-498.22	Hà Nội	2889	30L-437.39	Hà Nội	4889	30L-402.11	Hà Nội	6889	30L-443.00	Hà Nội
890	30L-500.69	Hà Nội	2890	30L-437.69	Hà Nội	4890	30L-402.68	Hà Nội	6890	30L-448.55	Hà Nội
891	30L-501.68	Hà Nội	2891	30L-438.00	Hà Nội	4891	30L-403.88	Hà Nội	6891	30L-449.77	Hà Nội
892	30L-506.89	Hà Nội	2892	30L-443.39	Hà Nội	4892	30L-405.66	Hà Nội	6892	30L-450.55	Hà Nội
893	30L-508.44	Hà Nội	2893	30L-443.69	Hà Nội	4893	30L-409.68	Hà Nội	6893	30L-452.53	Hà Nội
894	30L-509.90	Hà Nội	2894	30L-446.69	Hà Nội	4894	30L-412.77	Hà Nội	6894	30L-453.68	Hà Nội
895	30L-510.01	Hà Nội	2895	30L-447.74	Hà Nội	4895	30L-413.79	Hà Nội	6895	30L-455.77	Hà Nội
896	30L-510.44	Hà Nội	2896	30L-449.68	Hà Nội	4896	30L-415.39	Hà Nội	6896	30L-460.61	Hà Nội
897	30L-513.22	Hà Nội	2897	30L-450.88	Hà Nội	4897	30L-419.22	Hà Nội	6897	30L-463.44	Hà Nội
898	30L-514.39	Hà Nội	2898	30L-452.68	Hà Nội	4898	30L-421.86	Hà Nội	6898	30L-469.77	Hà Nội
899	30L-517.68	Hà Nội	2899	30L-453.35	Hà Nội	4899	30L-422.23	Hà Nội	6899	30L-470.77	Hà Nội
900	30L-521.68	Hà Nội	2900	30L-456.22	Hà Nội	4900	30L-423.22	Hà Nội	6900	30L-471.74	Hà Nội
901	30L-523.00	Hà Nội	2901	30L-457.66	Hà Nội	4901	30L-423.69	Hà Nội	6901	30L-472.73	Hà Nội
902	30L-529.00	Hà Nội	2902	30L-460.88	Hà Nội	4902	30L-424.88	Hà Nội	6902	30L-477.33	Hà Nội
903	30L-530.11	Hà Nội	2903	30L-462.77	Hà Nội	4903	30L-425.86	Hà Nội	6903	30L-478.66	Hà Nội
904	30L-530.66	Hà Nội	2904	30L-463.36	Hà Nội	4904	30L-426.22	Hà Nội	6904	30L-484.89	Hà Nội
905	30L-531.86	Hà Nội	2905	30L-466.11	Hà Nội	4905	30L-428.11	Hà Nội	6905	30L-496.44	Hà Nội
906	30L-531.88	Hà Nội	2906	30L-471.86	Hà Nội	4906	30L-430.44	Hà Nội	6906	30L-497.86	Hà Nội
907	30L-532.66	Hà Nội	2907	30L-472.77	Hà Nội	4907	30L-430.86	Hà Nội	6907	30L-502.39	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	30L-534.55	Hà Nội	2908	30L-476.89	Hà Nội	4908	30L-431.88	Hà Nội	6908	30L-504.68	Hà Nội
909	30L-534.66	Hà Nội	2909	30L-478.55	Hà Nội	4909	30L-434.00	Hà Nội	6909	30L-510.69	Hà Nội
910	30L-536.00	Hà Nội	2910	30L-479.68	Hà Nội	4910	30L-436.22	Hà Nội	6910	30L-514.77	Hà Nội
911	30L-537.89	Hà Nội	2911	30L-482.33	Hà Nội	4911	30L-436.55	Hà Nội	6911	30L-515.77	Hà Nội
912	30L-540.55	Hà Nội	2912	30L-484.66	Hà Nội	4912	30L-438.77	Hà Nội	6912	30L-516.77	Hà Nội
913	30L-540.79	Hà Nội	2913	30L-485.79	Hà Nội	4913	30L-440.41	Hà Nội	6913	30L-517.33	Hà Nội
914	30L-543.69	Hà Nội	2914	30L-487.88	Hà Nội	4914	30L-440.86	Hà Nội	6914	30L-519.22	Hà Nội
915	30L-544.89	Hà Nội	2915	30L-487.89	Hà Nội	4915	30L-443.34	Hà Nội	6915	30L-520.22	Hà Nội
916	34A-715.69	Hải Dương	2916	30L-488.39	Hà Nội	4916	30L-446.22	Hà Nội	6916	30L-520.68	Hà Nội
917	34A-723.79	Hải Dương	2917	30L-490.68	Hà Nội	4917	30L-447.55	Hà Nội	6917	30L-522.39	Hà Nội
918	34A-726.39	Hải Dương	2918	30L-491.79	Hà Nội	4918	30L-448.69	Hà Nội	6918	30L-524.42	Hà Nội
919	34A-727.89	Hải Dương	2919	30L-491.89	Hà Nội	4919	30L-451.55	Hà Nội	6919	30L-524.79	Hà Nội
920	34A-735.99	Hải Dương	2920	30L-491.99	Hà Nội	4920	30L-451.68	Hà Nội	6920	30L-529.22	Hà Nội
921	34A-736.79	Hải Dương	2921	30L-492.66	Hà Nội	4921	30L-453.44	Hà Nội	6921	30L-531.32	Hà Nội
922	34A-766.39	Hải Dương	2922	30L-495.44	Hà Nội	4922	30L-453.99	Hà Nội	6922	30L-531.89	Hà Nội
923	34A-781.86	Hải Dương	2923	30L-495.66	Hà Nội	4923	30L-455.00	Hà Nội	6923	30L-532.44	Hà Nội
924	34A-787.39	Hải Dương	2924	30L-497.00	Hà Nội	4924	30L-458.33	Hà Nội	6924	30L-538.66	Hà Nội
925	34A-801.69	Hải Dương	2925	30L-497.49	Hà Nội	4925	30L-458.79	Hà Nội	6925	30L-539.00	Hà Nội
926	34A-802.69	Hải Dương	2926	30L-497.94	Hà Nội	4926	30L-459.45	Hà Nội	6926	30L-540.39	Hà Nội
927	34A-804.68	Hải Dương	2927	30L-503.86	Hà Nội	4927	30L-461.39	Hà Nội	6927	30L-540.54	Hà Nội
928	34A-805.06	Hải Dương	2928	30L-505.22	Hà Nội	4928	30L-461.46	Hà Nội	6928	30L-542.54	Hà Nội
929	34A-805.50	Hải Dương	2929	30L-507.22	Hà Nội	4929	30L-461.68	Hà Nội	6929	30L-546.64	Hà Nội
930	34A-806.39	Hải Dương	2930	30L-508.79	Hà Nội	4930	30L-462.79	Hà Nội	6930	30L-546.69	Hà Nội
931	34A-807.44	Hải Dương	2931	30L-510.33	Hà Nội	4931	30L-462.88	Hà Nội	6931	34A-702.66	Hải Dương
932	34A-812.33	Hải Dương	2932	30L-514.66	Hà Nội	4932	30L-466.00	Hà Nội	6932	34A-727.69	Hải Dương
933	34A-813.39	Hải Dương	2933	30L-514.99	Hà Nội	4933	30L-466.39	Hà Nội	6933	34A-728.69	Hải Dương
934	34A-814.99	Hải Dương	2934	30L-517.88	Hà Nội	4934	30L-467.44	Hà Nội	6934	34A-752.66	Hải Dương
935	34A-816.55	Hải Dương	2935	30L-519.00	Hà Nội	4935	30L-468.44	Hà Nội	6935	34A-761.79	Hải Dương
936	34A-817.18	Hải Dương	2936	30L-520.44	Hà Nội	4936	30L-469.33	Hà Nội	6936	34A-765.56	Hải Dương
937	34A-817.86	Hải Dương	2937	30L-530.55	Hà Nội	4937	30L-469.46	Hà Nội	6937	34A-785.58	Hải Dương
938	34A-821.89	Hải Dương	2938	30L-531.68	Hà Nội	4938	30L-471.88	Hà Nội	6938	34A-788.55	Hải Dương
939	34A-825.88	Hải Dương	2939	30L-535.86	Hà Nội	4939	30L-472.39	Hà Nội	6939	34A-792.99	Hải Dương
940	34A-829.11	Hải Dương	2940	30L-535.89	Hà Nội	4940	30L-473.22	Hà Nội	6940	34A-801.99	Hải Dương
941	34A-829.82	Hải Dương	2941	30L-544.33	Hà Nội	4941	30L-474.39	Hà Nội	6941	34A-804.77	Hải Dương
942	34A-832.38	Hải Dương	2942	34A-708.99	Hải Dương	4942	30L-475.79	Hà Nội	6942	34A-806.22	Hải Dương
943	34A-833.89	Hải Dương	2943	34A-713.68	Hải Dương	4943	30L-479.11	Hà Nội	6943	34A-807.89	Hải Dương
944	34A-834.68	Hải Dương	2944	34A-728.79	Hải Dương	4944	30L-481.79	Hà Nội	6944	34A-808.09	Hải Dương
945	34A-840.68	Hải Dương	2945	34A-762.99	Hải Dương	4945	30L-483.55	Hà Nội	6945	34A-810.39	Hải Dương
946	34A-840.99	Hải Dương	2946	34A-772.66	Hải Dương	4946	30L-483.68	Hà Nội	6946	34A-815.51	Hải Dương
947	34A-841.79	Hải Dương	2947	34A-781.79	Hải Dương	4947	30L-484.00	Hà Nội	6947	34A-816.22	Hải Dương
948	34A-844.89	Hải Dương	2948	34A-782.39	Hải Dương	4948	30L-485.99	Hà Nội	6948	34A-817.55	Hải Dương
949	34A-846.39	Hải Dương	2949	34A-793.99	Hải Dương	4949	30L-488.79	Hà Nội	6949	34A-818.00	Hải Dương
950	34A-851.85	Hải Dương	2950	34A-799.22	Hải Dương	4950	30L-489.44	Hà Nội	6950	34A-819.77	Hải Dương
951	34A-854.45	Hải Dương	2951	34A-804.89	Hải Dương	4951	30L-490.44	Hà Nội	6951	34A-824.22	Hải Dương
952	34A-854.68	Hải Dương	2952	34A-804.99	Hải Dương	4952	30L-491.66	Hà Nội	6952	34A-824.88	Hải Dương
953	34A-854.99	Hải Dương	2953	34A-805.08	Hải Dương	4953	30L-492.77	Hà Nội	6953	34A-828.69	Hải Dương
954	35A-358.66	Ninh Bình	2954	34A-810.68	Hải Dương	4954	30L-492.79	Hà Nội	6954	34A-829.68	Hải Dương
955	35A-413.99	Ninh Bình	2955	34A-814.11	Hải Dương	4955	30L-493.22	Hà Nội	6955	34A-832.86	Hải Dương
956	35A-414.55	Ninh Bình	2956	34A-817.69	Hải Dương	4956	30L-493.94	Hà Nội	6956	34A-834.66	Hải Dương
957	35A-415.66	Ninh Bình	2957	34A-822.11	Hải Dương	4957	30L-495.33	Hà Nội	6957	34A-834.99	Hải Dương
958	35A-416.77	Ninh Bình	2958	34A-822.79	Hải Dương	4958	30L-500.33	Hà Nội	6958	34A-835.66	Hải Dương
959	35A-417.68	Ninh Bình	2959	34A-823.99	Hải Dương	4959	30L-501.10	Hà Nội	6959	34A-840.04	Hải Dương
960	35A-420.66	Ninh Bình	2960	34A-825.69	Hải Dương	4960	30L-504.69	Hà Nội	6960	34A-844.66	Hải Dương
961	35A-422.44	Ninh Bình	2961	34A-825.79	Hải Dương	4961	30L-504.99	Hà Nội	6961	34A-847.88	Hải Dương
962	35A-423.22	Ninh Bình	2962	34A-832.69	Hải Dương	4962	30L-510.66	Hà Nội	6962	34A-850.86	Hải Dương
963	35A-423.68	Ninh Bình	2963	34A-834.35	Hải Dương	4963	30L-516.22	Hà Nội	6963	34A-851.15	Hải Dương
964	35A-426.79	Ninh Bình	2964	34A-840.66	Hải Dương	4964	30L-516.79	Hà Nội	6964	34A-851.22	Hải Dương
965	35A-428.22	Ninh Bình	2965	34A-840.86	Hải Dương	4965	30L-521.69	Hà Nội	6965	34A-851.89	Hải Dương
966	35A-430.44	Ninh Bình	2966	34A-844.22	Hải Dương	4966	30L-522.11	Hà Nội	6966	34A-853.68	Hải Dương
967	35A-431.89	Ninh Bình	2967	34A-845.22	Hải Dương	4967	30L-528.69	Hà Nội	6967	34A-854.11	Hải Dương
968	35A-432.89	Ninh Bình	2968	34A-845.33	Hải Dương	4968	30L-530.79	Hà Nội	6968	34A-854.39	Hải Dương
969	35A-434.11	Ninh Bình	2969	34A-845.77	Hải Dương	4969	30L-532.35	Hà Nội	6969	34A-855.77	Hải Dương
970	35A-435.34	Ninh Bình	2970	34A-849.86	Hải Dương	4970	30L-534.69	Hà Nội	6970	35A-353.39	Ninh Bình
971	35A-435.66	Ninh Bình	2971	34A-850.79	Hải Dương	4971	30L-536.22	Hà Nội	6971	35A-361.79	Ninh Bình
972	35A-437.69	Ninh Bình	2972	34B-039.93	Hải Dương	4972	30L-537.99	Hà Nội	6972	35A-381.69	Ninh Bình
973	35A-443.11	Ninh Bình	2973	35A-361.99	Ninh Bình	4973	30L-541.88	Hà Nội	6973	35A-391.88	Ninh Bình
974	36A-942.39	Thanh Hóa	2974	35A-385.39	Ninh Bình	4974	30L-542.68	Hà Nội	6974	35A-416.33	Ninh Bình
975	36A-973.66	Thanh Hóa	2975	35A-392.69	Ninh Bình	4975	30L-542.89	Hà Nội	6975	35A-417.39	Ninh Bình
976	36K-027.72	Thanh Hóa	2976	35A-413.68	Ninh Bình	4976	30L-543.68	Hà Nội	6976	35A-417.71	Ninh Bình
977	36K-032.79	Thanh Hóa	2977	35A-414.11	Ninh Bình	4977	30L-544.11	Hà Nội	6977	35A-419.33	Ninh Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
978	36K-042.66	Thanh Hóa	2978	35A-415.79	Ninh Bình	4978	30L-544.88	Hà Nội	6978	35A-420.79	Ninh Bình
979	36K-042.69	Thanh Hóa	2979	35A-417.18	Ninh Bình	4979	30L-544.99	Hà Nội	6979	35A-423.89	Ninh Bình
980	36K-043.77	Thanh Hóa	2980	35A-417.33	Ninh Bình	4980	34A-707.39	Hải Dương	6980	35A-424.00	Ninh Bình
981	36K-046.39	Thanh Hóa	2981	35A-417.86	Ninh Bình	4981	34A-731.39	Hải Dương	6981	35A-424.66	Ninh Bình
982	36K-048.69	Thanh Hóa	2982	35A-418.66	Ninh Bình	4982	34A-731.69	Hải Dương	6982	35A-426.77	Ninh Bình
983	36K-049.00	Thanh Hóa	2983	35A-419.11	Ninh Bình	4983	34A-735.39	Hải Dương	6983	35A-432.00	Ninh Bình
984	36K-050.05	Thanh Hóa	2984	35A-420.39	Ninh Bình	4984	34A-753.69	Hải Dương	6984	35A-432.88	Ninh Bình
985	36K-051.89	Thanh Hóa	2985	35A-420.55	Ninh Bình	4985	34A-755.99	Hải Dương	6985	35A-432.99	Ninh Bình
986	36K-062.39	Thanh Hóa	2986	35A-420.77	Ninh Bình	4986	34A-763.79	Hải Dương	6986	35A-435.22	Ninh Bình
987	36K-064.79	Thanh Hóa	2987	35A-421.44	Ninh Bình	4987	34A-771.68	Hải Dương	6987	36A-941.89	Thanh Hóa
988	36K-064.99	Thanh Hóa	2988	35A-421.66	Ninh Bình	4988	34A-775.57	Hải Dương	6988	36A-951.89	Thanh Hóa
989	36K-066.11	Thanh Hóa	2989	35A-425.26	Ninh Bình	4989	34A-779.86	Hải Dương	6989	36K-002.79	Thanh Hóa
990	36K-069.11	Thanh Hóa	2990	35A-425.86	Ninh Bình	4990	34A-785.66	Hải Dương	6990	36K-007.88	Thanh Hóa
991	36K-072.44	Thanh Hóa	2991	35A-427.00	Ninh Bình	4991	34A-785.69	Hải Dương	6991	36K-018.69	Thanh Hóa
992	36K-072.86	Thanh Hóa	2992	35A-427.11	Ninh Bình	4992	34A-791.89	Hải Dương	6992	36K-022.69	Thanh Hóa
993	36K-073.22	Thanh Hóa	2993	35A-428.44	Ninh Bình	4993	34A-798.39	Hải Dương	6993	36K-033.69	Thanh Hóa
994	36K-077.69	Thanh Hóa	2994	35A-428.66	Ninh Bình	4994	34A-802.66	Hải Dương	6994	36K-033.86	Thanh Hóa
995	36K-080.39	Thanh Hóa	2995	35A-430.89	Ninh Bình	4995	34A-803.68	Hải Dương	6995	36K-035.88	Thanh Hóa
996	36K-081.69	Thanh Hóa	2996	35A-433.00	Ninh Bình	4996	34A-803.86	Hải Dương	6996	36K-038.66	Thanh Hóa
997	36K-084.88	Thanh Hóa	2997	35A-434.66	Ninh Bình	4997	34A-807.33	Hải Dương	6997	36K-043.39	Thanh Hóa
998	36K-086.22	Thanh Hóa	2998	35A-434.68	Ninh Bình	4998	34A-807.88	Hải Dương	6998	36K-045.00	Thanh Hóa
999	36K-087.68	Thanh Hóa	2999	35A-437.38	Ninh Bình	4999	34A-807.99	Hải Dương	6999	36K-045.88	Thanh Hóa
1000	36K-091.68	Thanh Hóa	3000	35A-440.86	Ninh Bình	5000	34A-809.86	Hải Dương	7000	36K-047.39	Thanh Hóa
1001	36K-091.89	Thanh Hóa	3001	35A-441.79	Ninh Bình	5001	34A-813.18	Hải Dương	7001	36K-047.88	Thanh Hóa
1002	36K-094.89	Thanh Hóa	3002	35A-441.86	Ninh Bình	5002	34A-815.79	Hải Dương	7002	36K-049.77	Thanh Hóa
1003	36K-098.79	Thanh Hóa	3003	36A-943.88	Thanh Hóa	5003	34A-817.88	Hải Dương	7003	36K-050.77	Thanh Hóa
1004	36K-101.02	Thanh Hóa	3004	36A-952.66	Thanh Hóa	5004	34A-821.77	Hải Dương	7004	36K-053.86	Thanh Hóa
1005	36K-102.20	Thanh Hóa	3005	36A-987.66	Thanh Hóa	5005	34A-822.66	Hải Dương	7005	36K-055.11	Thanh Hóa
1006	36K-102.88	Thanh Hóa	3006	36B-044.00	Thanh Hóa	5006	34A-826.39	Hải Dương	7006	36K-055.66	Thanh Hóa
1007	36K-104.99	Thanh Hóa	3007	36K-006.39	Thanh Hóa	5007	34A-829.92	Hải Dương	7007	36K-056.00	Thanh Hóa
1008	36K-107.99	Thanh Hóa	3008	36K-007.86	Thanh Hóa	5008	34A-831.83	Hải Dương	7008	36K-057.55	Thanh Hóa
1009	36K-109.77	Thanh Hóa	3009	36K-008.99	Thanh Hóa	5009	34A-832.66	Hải Dương	7009	36K-057.66	Thanh Hóa
1010	36K-110.79	Thanh Hóa	3010	36K-011.66	Thanh Hóa	5010	34A-839.38	Hải Dương	7010	36K-058.00	Thanh Hóa
1011	36K-112.39	Thanh Hóa	3011	36K-012.99	Thanh Hóa	5011	34A-842.39	Hải Dương	7011	36K-058.79	Thanh Hóa
1012	36K-112.69	Thanh Hóa	3012	36K-015.79	Thanh Hóa	5012	34A-842.44	Hải Dương	7012	36K-060.68	Thanh Hóa
1013	36K-114.66	Thanh Hóa	3013	36K-036.39	Thanh Hóa	5013	34A-842.66	Hải Dương	7013	36K-061.77	Thanh Hóa
1014	36K-115.39	Thanh Hóa	3014	36K-038.83	Thanh Hóa	5014	34A-846.22	Hải Dương	7014	36K-063.66	Thanh Hóa
1015	36K-121.33	Thanh Hóa	3015	36K-047.44	Thanh Hóa	5015	34A-847.22	Hải Dương	7015	36K-064.86	Thanh Hóa
1016	36K-122.39	Thanh Hóa	3016	36K-048.79	Thanh Hóa	5016	34A-848.49	Hải Dương	7016	36K-065.79	Thanh Hóa
1017	36K-124.89	Thanh Hóa	3017	36K-048.99	Thanh Hóa	5017	34A-853.11	Hải Dương	7017	36K-067.22	Thanh Hóa
1018	36K-125.39	Thanh Hóa	3018	36K-050.55	Thanh Hóa	5018	34B-040.11	Hải Dương	7018	36K-072.69	Thanh Hóa
1019	36K-127.66	Thanh Hóa	3019	36K-051.55	Thanh Hóa	5019	35A-361.88	Ninh Bình	7019	36K-077.89	Thanh Hóa
1020	36K-128.66	Thanh Hóa	3020	36K-051.69	Thanh Hóa	5020	35A-371.66	Ninh Bình	7020	36K-082.99	Thanh Hóa
1021	36K-129.21	Thanh Hóa	3021	36K-052.89	Thanh Hóa	5021	35A-371.99	Ninh Bình	7021	36K-090.33	Thanh Hóa
1022	36K-131.79	Thanh Hóa	3022	36K-053.79	Thanh Hóa	5022	35A-373.66	Ninh Bình	7022	36K-093.55	Thanh Hóa
1023	36K-131.88	Thanh Hóa	3023	36K-054.11	Thanh Hóa	5023	35A-387.69	Ninh Bình	7023	36K-095.09	Thanh Hóa
1024	36K-133.11	Thanh Hóa	3024	36K-054.66	Thanh Hóa	5024	35A-399.22	Ninh Bình	7024	36K-101.10	Thanh Hóa
1025	37B-040.41	Nghệ An	3025	36K-057.68	Thanh Hóa	5025	35A-413.88	Ninh Bình	7025	36K-101.99	Thanh Hóa
1026	37K-181.39	Nghệ An	3026	36K-058.69	Thanh Hóa	5026	35A-415.22	Ninh Bình	7026	36K-102.99	Thanh Hóa
1027	37K-197.68	Nghệ An	3027	36K-059.22	Thanh Hóa	5027	35A-418.69	Ninh Bình	7027	36K-107.39	Thanh Hóa
1028	37K-213.89	Nghệ An	3028	36K-059.77	Thanh Hóa	5028	35A-421.86	Ninh Bình	7028	36K-107.69	Thanh Hóa
1029	37K-217.66	Nghệ An	3029	36K-060.06	Thanh Hóa	5029	35A-423.44	Ninh Bình	7029	36K-108.80	Thanh Hóa
1030	37K-261.99	Nghệ An	3030	36K-061.66	Thanh Hóa	5030	35A-424.39	Ninh Bình	7030	36K-108.99	Thanh Hóa
1031	37K-263.66	Nghệ An	3031	36K-061.69	Thanh Hóa	5031	35A-425.44	Ninh Bình	7031	36K-113.22	Thanh Hóa
1032	37K-271.88	Nghệ An	3032	36K-063.36	Thanh Hóa	5032	35A-425.79	Ninh Bình	7032	36K-114.89	Thanh Hóa
1033	37K-273.88	Nghệ An	3033	36K-064.89	Thanh Hóa	5033	35A-427.22	Ninh Bình	7033	36K-117.88	Thanh Hóa
1034	37K-301.69	Nghệ An	3034	36K-065.99	Thanh Hóa	5034	35A-431.55	Ninh Bình	7034	36K-118.19	Thanh Hóa
1035	37K-305.99	Nghệ An	3035	36K-067.88	Thanh Hóa	5035	35A-435.53	Ninh Bình	7035	36K-120.88	Thanh Hóa
1036	37K-307.66	Nghệ An	3036	36K-071.33	Thanh Hóa	5036	35A-435.99	Ninh Bình	7036	36K-121.12	Thanh Hóa
1037	37K-324.89	Nghệ An	3037	36K-073.39	Thanh Hóa	5037	35A-436.79	Ninh Bình	7037	36K-122.00	Thanh Hóa
1038	37K-325.66	Nghệ An	3038	36K-073.66	Thanh Hóa	5038	35A-437.68	Ninh Bình	7038	36K-125.66	Thanh Hóa
1039	37K-326.89	Nghệ An	3039	36K-074.11	Thanh Hóa	5039	35A-440.11	Ninh Bình	7039	36K-127.72	Thanh Hóa
1040	37K-327.11	Nghệ An	3040	36K-074.47	Thanh Hóa	5040	35A-440.77	Ninh Bình	7040	36K-129.00	Thanh Hóa
1041	37K-327.33	Nghệ An	3041	36K-074.68	Thanh Hóa	5041	35A-441.69	Ninh Bình	7041	36K-129.86	Thanh Hóa
1042	37K-331.33	Nghệ An	3042	36K-074.99	Thanh Hóa	5042	35A-442.99	Ninh Bình	7042	36K-129.92	Thanh Hóa
1043	37K-331.66	Nghệ An	3043	36K-078.00	Thanh Hóa	5043	36A-943.79	Thanh Hóa	7043	36K-131.69	Thanh Hóa
1044	37K-334.79	Nghệ An	3044	36K-078.69	Thanh Hóa	5044	36A-952.79	Thanh Hóa	7044	36K-132.88	Thanh Hóa
1045	37K-339.77	Nghệ An	3045	36K-079.11	Thanh Hóa	5045	36A-972.39	Thanh Hóa	7045	36K-135.86	Thanh Hóa
1046	37K-341.79	Nghệ An	3046	36K-079.88	Thanh Hóa	5046	36B-043.86	Thanh Hóa	7046	37B-040.68	Nghệ An
1047	37K-342.43	Nghệ An	3047	36K-082.69	Thanh Hóa	5047	36K-002.66	Thanh Hóa	7047	37K-203.66	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1048	37K-343.89	Nghệ An	3048	36K-083.69	Thanh Hóa	5048	36K-013.79	Thanh Hóa	7048	37K-239.86	Nghệ An
1049	37K-344.11	Nghệ An	3049	36K-084.69	Thanh Hóa	5049	36K-023.69	Thanh Hóa	7049	37K-286.39	Nghệ An
1050	37K-344.88	Nghệ An	3050	36K-085.99	Thanh Hóa	5050	36K-023.88	Thanh Hóa	7050	37K-295.88	Nghệ An
1051	37K-347.55	Nghệ An	3051	36K-091.79	Thanh Hóa	5051	36K-033.77	Thanh Hóa	7051	37K-301.79	Nghệ An
1052	37K-348.55	Nghệ An	3052	36K-092.69	Thanh Hóa	5052	36K-035.99	Thanh Hóa	7052	37K-302.99	Nghệ An
1053	37K-351.33	Nghệ An	3053	36K-092.88	Thanh Hóa	5053	36K-037.89	Thanh Hóa	7053	37K-303.86	Nghệ An
1054	37K-351.77	Nghệ An	3054	36K-093.86	Thanh Hóa	5054	36K-043.66	Thanh Hóa	7054	37K-316.89	Nghệ An
1055	37K-353.79	Nghệ An	3055	36K-094.55	Thanh Hóa	5055	36K-043.69	Thanh Hóa	7055	37K-319.86	Nghệ An
1056	37K-355.44	Nghệ An	3056	36K-095.88	Thanh Hóa	5056	36K-048.22	Thanh Hóa	7056	37K-322.79	Nghệ An
1057	37K-356.39	Nghệ An	3057	36K-096.39	Thanh Hóa	5057	36K-050.11	Thanh Hóa	7057	37K-323.69	Nghệ An
1058	37K-358.35	Nghệ An	3058	36K-097.39	Thanh Hóa	5058	36K-050.44	Thanh Hóa	7058	37K-325.39	Nghệ An
1059	37K-358.44	Nghệ An	3059	36K-097.86	Thanh Hóa	5059	36K-050.89	Thanh Hóa	7059	37K-326.79	Nghệ An
1060	37K-361.55	Nghệ An	3060	36K-100.79	Thanh Hóa	5060	36K-052.25	Thanh Hóa	7060	37K-327.66	Nghệ An
1061	37K-363.00	Nghệ An	3061	36K-100.89	Thanh Hóa	5061	36K-052.79	Thanh Hóa	7061	37K-328.44	Nghệ An
1062	37K-364.99	Nghệ An	3062	36K-102.68	Thanh Hóa	5062	36K-053.69	Thanh Hóa	7062	37K-329.55	Nghệ An
1063	37K-367.76	Nghệ An	3063	36K-105.86	Thanh Hóa	5063	36K-057.33	Thanh Hóa	7063	37K-330.39	Nghệ An
1064	37K-369.55	Nghệ An	3064	36K-107.11	Thanh Hóa	5064	36K-058.33	Thanh Hóa	7064	37K-330.69	Nghệ An
1065	37K-370.55	Nghệ An	3065	36K-109.88	Thanh Hóa	5065	36K-058.55	Thanh Hóa	7065	37K-336.55	Nghệ An
1066	37K-370.89	Nghệ An	3066	36K-109.90	Thanh Hóa	5066	36K-058.66	Thanh Hóa	7066	37K-342.88	Nghệ An
1067	37K-373.66	Nghệ An	3067	36K-110.39	Thanh Hóa	5067	36K-059.86	Thanh Hóa	7067	37K-343.00	Nghệ An
1068	37K-374.11	Nghệ An	3068	36K-112.11	Thanh Hóa	5068	36K-064.69	Thanh Hóa	7068	37K-346.79	Nghệ An
1069	37K-377.66	Nghệ An	3069	36K-114.39	Thanh Hóa	5069	36K-065.56	Thanh Hóa	7069	37K-349.00	Nghệ An
1070	37K-384.99	Nghệ An	3070	36K-115.66	Thanh Hóa	5070	36K-065.89	Thanh Hóa	7070	37K-350.88	Nghệ An
1071	37K-385.79	Nghệ An	3071	36K-115.89	Thanh Hóa	5071	36K-066.33	Thanh Hóa	7071	37K-351.79	Nghệ An
1072	38A-535.39	Hà Tĩnh	3072	36K-118.81	Thanh Hóa	5072	36K-067.66	Thanh Hóa	7072	37K-352.79	Nghệ An
1073	38A-541.89	Hà Tĩnh	3073	36K-120.79	Thanh Hóa	5073	36K-068.99	Thanh Hóa	7073	37K-354.11	Nghệ An
1074	38A-551.39	Hà Tĩnh	3074	36K-122.55	Thanh Hóa	5074	36K-072.39	Thanh Hóa	7074	37K-354.88	Nghệ An
1075	38A-571.68	Hà Tĩnh	3075	36K-127.68	Thanh Hóa	5075	36K-073.37	Thanh Hóa	7075	37K-356.55	Nghệ An
1076	38A-587.69	Hà Tĩnh	3076	36K-128.12	Thanh Hóa	5076	36K-075.11	Thanh Hóa	7076	37K-360.39	Nghệ An
1077	38A-593.66	Hà Tĩnh	3077	36K-130.13	Thanh Hóa	5077	36K-082.79	Thanh Hóa	7077	37K-370.88	Nghệ An
1078	38A-603.39	Hà Tĩnh	3078	36K-130.79	Thanh Hóa	5078	36K-084.89	Thanh Hóa	7078	37K-376.11	Nghệ An
1079	38A-603.79	Hà Tĩnh	3079	37K-193.66	Nghệ An	5079	36K-085.00	Thanh Hóa	7079	37K-378.44	Nghệ An
1080	38A-605.39	Hà Tĩnh	3080	37K-197.39	Nghệ An	5080	36K-088.11	Thanh Hóa	7080	37K-378.69	Nghệ An
1081	38A-607.39	Hà Tĩnh	3081	37K-217.88	Nghệ An	5081	36K-089.08	Thanh Hóa	7081	37K-378.87	Nghệ An
1082	38A-607.86	Hà Tĩnh	3082	37K-243.89	Nghệ An	5082	36K-089.68	Thanh Hóa	7082	37K-381.79	Nghệ An
1083	38A-609.22	Hà Tĩnh	3083	37K-253.79	Nghệ An	5083	36K-089.86	Thanh Hóa	7083	37K-382.99	Nghệ An
1084	38A-610.33	Hà Tĩnh	3084	37K-293.86	Nghệ An	5084	36K-090.66	Thanh Hóa	7084	38A-542.39	Hà Tĩnh
1085	38A-610.68	Hà Tĩnh	3085	37K-305.69	Nghệ An	5085	36K-090.88	Thanh Hóa	7085	38A-573.68	Hà Tĩnh
1086	38A-612.55	Hà Tĩnh	3086	37K-312.88	Nghệ An	5086	36K-091.66	Thanh Hóa	7086	38A-591.86	Hà Tĩnh
1087	38A-613.00	Hà Tĩnh	3087	37K-322.39	Nghệ An	5087	36K-094.66	Thanh Hóa	7087	38A-595.88	Hà Tĩnh
1088	38A-613.31	Hà Tĩnh	3088	37K-322.89	Nghệ An	5088	36K-097.99	Thanh Hóa	7088	38A-597.86	Hà Tĩnh
1089	38A-616.89	Hà Tĩnh	3089	37K-323.55	Nghệ An	5089	36K-098.77	Thanh Hóa	7089	38A-601.79	Hà Tĩnh
1090	38A-619.88	Hà Tĩnh	3090	37K-324.86	Nghệ An	5090	36K-100.69	Thanh Hóa	7090	38A-603.44	Hà Tĩnh
1091	38A-621.12	Hà Tĩnh	3091	37K-325.33	Nghệ An	5091	36K-102.55	Thanh Hóa	7091	38A-605.79	Hà Tĩnh
1092	38A-621.26	Hà Tĩnh	3092	37K-328.11	Nghệ An	5092	36K-102.86	Thanh Hóa	7092	38A-605.88	Hà Tĩnh
1093	38A-621.62	Hà Tĩnh	3093	37K-328.22	Nghệ An	5093	36K-103.11	Thanh Hóa	7093	38A-609.68	Hà Tĩnh
1094	38A-623.99	Hà Tĩnh	3094	37K-330.11	Nghệ An	5094	36K-103.99	Thanh Hóa	7094	38A-611.89	Hà Tĩnh
1095	38A-631.79	Hà Tĩnh	3095	37K-331.68	Nghệ An	5095	36K-105.88	Thanh Hóa	7095	38A-612.79	Hà Tĩnh
1096	38A-632.68	Hà Tĩnh	3096	37K-331.99	Nghệ An	5096	36K-108.11	Thanh Hóa	7096	38A-614.69	Hà Tĩnh
1097	38A-633.44	Hà Tĩnh	3097	37K-334.88	Nghệ An	5097	36K-109.44	Thanh Hóa	7097	38A-615.99	Hà Tĩnh
1098	38A-635.86	Hà Tĩnh	3098	37K-338.66	Nghệ An	5098	36K-113.86	Thanh Hóa	7098	38A-617.16	Hà Tĩnh
1099	38A-635.99	Hà Tĩnh	3099	37K-338.79	Nghệ An	5099	36K-115.79	Thanh Hóa	7099	38A-619.86	Hà Tĩnh
1100	38A-636.63	Hà Tĩnh	3100	37K-341.34	Nghệ An	5100	36K-118.33	Thanh Hóa	7100	38A-620.02	Hà Tĩnh
1101	43A-773.88	Đà Nẵng	3101	37K-341.43	Nghệ An	5101	36K-118.39	Thanh Hóa	7101	38A-620.77	Hà Tĩnh
1102	43A-778.39	Đà Nẵng	3102	37K-341.44	Nghệ An	5102	36K-118.79	Thanh Hóa	7102	38A-624.66	Hà Tĩnh
1103	43A-783.89	Đà Nẵng	3103	37K-342.24	Nghệ An	5103	36K-122.44	Thanh Hóa	7103	38A-625.79	Hà Tĩnh
1104	43A-787.86	Đà Nẵng	3104	37K-344.39	Nghệ An	5104	36K-123.12	Thanh Hóa	7104	38A-629.22	Hà Tĩnh
1105	43A-797.69	Đà Nẵng	3105	37K-344.69	Nghệ An	5105	36K-123.55	Thanh Hóa	7105	38A-629.68	Hà Tĩnh
1106	43A-798.69	Đà Nẵng	3106	37K-346.89	Nghệ An	5106	36K-124.66	Thanh Hóa	7106	38A-632.89	Hà Tĩnh
1107	43A-832.79	Đà Nẵng	3107	37K-348.33	Nghệ An	5107	36K-124.99	Thanh Hóa	7107	38A-633.00	Hà Tĩnh
1108	43A-851.66	Đà Nẵng	3108	37K-352.89	Nghệ An	5108	36K-125.69	Thanh Hóa	7108	38A-634.66	Hà Tĩnh
1109	43A-852.88	Đà Nẵng	3109	37K-354.55	Nghệ An	5109	36K-127.86	Thanh Hóa	7109	43A-773.89	Đà Nẵng
1110	43A-853.88	Đà Nẵng	3110	37K-354.79	Nghệ An	5110	36K-128.77	Thanh Hóa	7110	43A-775.99	Đà Nẵng
1111	43A-854.00	Đà Nẵng	3111	37K-356.35	Nghệ An	5111	36K-131.13	Thanh Hóa	7111	43A-793.39	Đà Nẵng
1112	43A-860.66	Đà Nẵng	3112	37K-357.75	Nghệ An	5112	36K-131.44	Thanh Hóa	7112	43A-809.88	Đà Nẵng
1113	43A-862.11	Đà Nẵng	3113	37K-359.86	Nghệ An	5113	36K-131.68	Thanh Hóa	7113	43A-819.86	Đà Nẵng
1114	43A-862.99	Đà Nẵng	3114	37K-365.89	Nghệ An	5114	36K-131.86	Thanh Hóa	7114	43A-821.99	Đà Nẵng
1115	43A-864.79	Đà Nẵng	3115	37K-368.77	Nghệ An	5115	36K-133.89	Thanh Hóa	7115	43A-825.99	Đà Nẵng
1116	43A-864.99	Đà Nẵng	3116	37K-371.88	Nghệ An	5116	36K-134.99	Thanh Hóa	7116	43A-837.66	Đà Nẵng
1117	43A-867.00	Đà Nẵng	3117	37K-373.86	Nghệ An	5117	37K-208.99	Nghệ An	7117	43A-841.88	Đà Nẵng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1118	43A-870.68	Đà Nẵng	3118	37K-374.79	Nghệ An	5118	37K-225.39	Nghệ An	7118	43A-843.66	Đà Nẵng
1119	43A-871.00	Đà Nẵng	3119	37K-375.11	Nghệ An	5119	37K-272.88	Nghệ An	7119	43A-846.79	Đà Nẵng
1120	43A-871.68	Đà Nẵng	3120	37K-376.89	Nghệ An	5120	37K-280.99	Nghệ An	7120	43A-854.55	Đà Nẵng
1121	43A-871.99	Đà Nẵng	3121	37K-378.73	Nghệ An	5121	37K-285.66	Nghệ An	7121	43A-854.86	Đà Nẵng
1122	43A-872.88	Đà Nẵng	3122	37K-383.69	Nghệ An	5122	37K-326.69	Nghệ An	7122	43A-855.00	Đà Nẵng
1123	43A-878.69	Đà Nẵng	3123	38A-541.39	Hà Tĩnh	5123	37K-327.99	Nghệ An	7123	43A-855.11	Đà Nẵng
1124	43A-880.68	Đà Nẵng	3124	38A-571.86	Hà Tĩnh	5124	37K-328.39	Nghệ An	7124	43A-855.77	Đà Nẵng
1125	43A-880.99	Đà Nẵng	3125	38A-601.68	Hà Tĩnh	5125	37K-329.86	Nghệ An	7125	43A-856.69	Đà Nẵng
1126	43A-881.79	Đà Nẵng	3126	38A-604.06	Hà Tĩnh	5126	37K-335.44	Nghệ An	7126	43A-858.22	Đà Nẵng
1127	43A-882.39	Đà Nẵng	3127	38A-604.11	Hà Tĩnh	5127	37K-341.66	Nghệ An	7127	43A-859.11	Đà Nẵng
1128	43A-882.66	Đà Nẵng	3128	38A-604.66	Hà Tĩnh	5128	37K-342.39	Nghệ An	7128	43A-859.44	Đà Nẵng
1129	43A-882.86	Đà Nẵng	3129	38A-604.79	Hà Tĩnh	5129	37K-343.68	Nghệ An	7129	43A-862.26	Đà Nẵng
1130	43A-883.86	Đà Nẵng	3130	38A-605.77	Hà Tĩnh	5130	37K-350.66	Nghệ An	7130	43A-863.66	Đà Nẵng
1131	43A-887.89	Đà Nẵng	3131	38A-606.44	Hà Tĩnh	5131	37K-350.68	Nghệ An	7131	43A-867.44	Đà Nẵng
1132	43A-893.22	Đà Nẵng	3132	38A-607.69	Hà Tĩnh	5132	37K-354.89	Nghệ An	7132	43A-867.69	Đà Nẵng
1133	43A-894.66	Đà Nẵng	3133	38A-608.00	Hà Tĩnh	5133	37K-359.22	Nghệ An	7133	43A-869.55	Đà Nẵng
1134	43A-895.88	Đà Nẵng	3134	38A-612.16	Hà Tĩnh	5134	37K-360.68	Nghệ An	7134	43A-871.89	Đà Nẵng
1135	43A-895.98	Đà Nẵng	3135	38A-613.44	Hà Tĩnh	5135	37K-360.77	Nghệ An	7135	43A-877.11	Đà Nẵng
1136	43A-897.00	Đà Nẵng	3136	38A-613.55	Hà Tĩnh	5136	37K-363.39	Nghệ An	7136	43A-879.87	Đà Nẵng
1137	43A-897.68	Đà Nẵng	3137	38A-614.33	Hà Tĩnh	5137	37K-364.69	Nghệ An	7137	43A-880.08	Đà Nẵng
1138	47A-591.88	Đắk Lắk	3138	38A-614.41	Hà Tĩnh	5138	37K-364.79	Nghệ An	7138	43A-880.81	Đà Nẵng
1139	47A-603.79	Đắk Lắk	3139	38A-614.61	Hà Tĩnh	5139	37K-365.69	Nghệ An	7139	43A-881.82	Đà Nẵng
1140	47A-631.99	Đắk Lắk	3140	38A-615.79	Hà Tĩnh	5140	37K-373.44	Nghệ An	7140	43A-882.33	Đà Nẵng
1141	47A-635.99	Đắk Lắk	3141	38A-621.33	Hà Tĩnh	5141	37K-373.55	Nghệ An	7141	43A-884.69	Đà Nẵng
1142	47A-675.88	Đắk Lắk	3142	38A-621.69	Hà Tĩnh	5142	37K-374.88	Nghệ An	7142	43A-890.39	Đà Nẵng
1143	47A-691.86	Đắk Lắk	3143	38A-621.99	Hà Tĩnh	5143	37K-382.39	Nghệ An	7143	43A-890.69	Đà Nẵng
1144	47A-697.96	Đắk Lắk	3144	38A-622.33	Hà Tĩnh	5144	37K-382.44	Nghệ An	7144	43A-890.89	Đà Nẵng
1145	47A-701.69	Đắk Lắk	3145	38A-629.11	Hà Tĩnh	5145	37K-384.22	Nghệ An	7145	43A-890.99	Đà Nẵng
1146	47A-705.89	Đắk Lắk	3146	38A-630.44	Hà Tĩnh	5146	37K-384.55	Nghệ An	7146	43A-891.88	Đà Nẵng
1147	47A-717.86	Đắk Lắk	3147	38A-631.44	Hà Tĩnh	5147	37K-384.83	Nghệ An	7147	43A-894.69	Đà Nẵng
1148	47A-719.77	Đắk Lắk	3148	38A-632.79	Hà Tĩnh	5148	37K-385.39	Nghệ An	7148	43A-896.22	Đà Nẵng
1149	47A-720.44	Đắk Lắk	3149	38A-633.34	Hà Tĩnh	5149	38A-547.66	Hà Tĩnh	7149	47A-597.66	Đắk Lắk
1150	47A-720.99	Đắk Lắk	3150	38B-019.01	Hà Tĩnh	5150	38A-561.88	Hà Tĩnh	7150	47A-605.66	Đắk Lắk
1151	47A-721.22	Đắk Lắk	3151	43A-775.89	Đà Nẵng	5151	38A-571.39	Hà Tĩnh	7151	47A-613.66	Đắk Lắk
1152	47A-721.68	Đắk Lắk	3152	43A-785.39	Đà Nẵng	5152	38A-571.79	Hà Tĩnh	7152	47A-613.86	Đắk Lắk
1153	47A-722.44	Đắk Lắk	3153	43A-802.68	Đà Nẵng	5153	38A-581.69	Hà Tĩnh	7153	47A-637.66	Đắk Lắk
1154	47A-723.68	Đắk Lắk	3154	43A-821.89	Đà Nẵng	5154	38A-581.89	Hà Tĩnh	7154	47A-645.89	Đắk Lắk
1155	47A-724.00	Đắk Lắk	3155	43A-826.69	Đà Nẵng	5155	38A-581.99	Hà Tĩnh	7155	47A-652.89	Đắk Lắk
1156	47A-725.11	Đắk Lắk	3156	43A-832.66	Đà Nẵng	5156	38A-588.33	Hà Tĩnh	7156	47A-663.79	Đắk Lắk
1157	47A-725.39	Đắk Lắk	3157	43A-837.89	Đà Nẵng	5157	38A-591.89	Hà Tĩnh	7157	47A-685.39	Đắk Lắk
1158	47A-725.79	Đắk Lắk	3158	43A-843.86	Đà Nẵng	5158	38A-601.88	Hà Tĩnh	7158	47A-687.88	Đắk Lắk
1159	47A-725.99	Đắk Lắk	3159	43A-854.69	Đà Nẵng	5159	38A-603.66	Hà Tĩnh	7159	47A-691.66	Đắk Lắk
1160	47A-726.89	Đắk Lắk	3160	43A-856.89	Đà Nẵng	5160	38A-603.88	Hà Tĩnh	7160	47A-695.59	Đắk Lắk
1161	47A-729.86	Đắk Lắk	3161	43A-857.88	Đà Nẵng	5161	38A-605.22	Hà Tĩnh	7161	47A-695.79	Đắk Lắk
1162	47A-731.00	Đắk Lắk	3162	43A-861.39	Đà Nẵng	5162	38A-605.50	Hà Tĩnh	7162	47A-701.79	Đắk Lắk
1163	47A-735.86	Đắk Lắk	3163	43A-862.66	Đà Nẵng	5163	38A-606.39	Hà Tĩnh	7163	47A-710.01	Đắk Lắk
1164	47A-735.89	Đắk Lắk	3164	43A-863.99	Đà Nẵng	5164	38A-606.60	Hà Tĩnh	7164	47A-710.88	Đắk Lắk
1165	47A-737.66	Đắk Lắk	3165	43A-864.86	Đà Nẵng	5165	38A-607.68	Hà Tĩnh	7165	47A-714.99	Đắk Lắk
1166	47A-738.73	Đắk Lắk	3166	43A-866.77	Đà Nẵng	5166	38A-611.00	Hà Tĩnh	7166	47A-715.33	Đắk Lắk
1167	47A-741.33	Đắk Lắk	3167	43A-868.77	Đà Nẵng	5167	38A-612.11	Hà Tĩnh	7167	47A-716.44	Đắk Lắk
1168	47A-744.11	Đắk Lắk	3168	43A-869.88	Đà Nẵng	5168	38A-612.99	Hà Tĩnh	7168	47A-717.39	Đắk Lắk
1169	47A-744.68	Đắk Lắk	3169	43A-872.77	Đà Nẵng	5169	38A-613.77	Hà Tĩnh	7169	47A-722.55	Đắk Lắk
1170	47A-747.55	Đắk Lắk	3170	43A-873.79	Đà Nẵng	5170	38A-615.61	Hà Tĩnh	7170	47A-723.99	Đắk Lắk
1171	47A-748.39	Đắk Lắk	3171	43A-874.68	Đà Nẵng	5171	38A-616.39	Hà Tĩnh	7171	47A-724.88	Đắk Lắk
1172	47A-750.69	Đắk Lắk	3172	43A-875.39	Đà Nẵng	5172	38A-616.69	Hà Tĩnh	7172	47A-727.68	Đắk Lắk
1173	47A-752.25	Đắk Lắk	3173	43A-875.89	Đà Nẵng	5173	38A-620.89	Hà Tĩnh	7173	47A-729.92	Đắk Lắk
1174	47A-752.86	Đắk Lắk	3174	43A-876.39	Đà Nẵng	5174	38A-623.32	Hà Tĩnh	7174	47A-730.99	Đắk Lắk
1175	47A-753.66	Đắk Lắk	3175	43A-877.00	Đà Nẵng	5175	38A-624.79	Hà Tĩnh	7175	47A-732.89	Đắk Lắk
1176	47A-754.66	Đắk Lắk	3176	43A-877.39	Đà Nẵng	5176	38A-624.89	Hà Tĩnh	7176	47A-735.99	Đắk Lắk
1177	47A-754.69	Đắk Lắk	3177	43A-877.86	Đà Nẵng	5177	38A-625.66	Hà Tĩnh	7177	47A-736.00	Đắk Lắk
1178	47A-754.99	Đắk Lắk	3178	43A-881.86	Đà Nẵng	5178	38A-627.33	Hà Tĩnh	7178	47A-736.39	Đắk Lắk
1179	47A-757.22	Đắk Lắk	3179	43A-883.38	Đà Nẵng	5179	38A-628.39	Hà Tĩnh	7179	47A-738.69	Đắk Lắk
1180	47A-759.68	Đắk Lắk	3180	43A-884.86	Đà Nẵng	5180	38A-629.44	Hà Tĩnh	7180	47A-742.55	Đắk Lắk
1181	48A-192.66	Đắk Nông	3181	43A-885.33	Đà Nẵng	5181	38A-630.03	Hà Tĩnh	7181	47A-742.74	Đắk Lắk
1182	48A-196.89	Đắk Nông	3182	43A-886.39	Đà Nẵng	5182	38A-630.39	Hà Tĩnh	7182	47A-744.69	Đắk Lắk
1183	48A-199.86	Đắk Nông	3183	43A-894.86	Đà Nẵng	5183	38A-631.39	Hà Tĩnh	7183	47A-744.79	Đắk Lắk
1184	48A-217.99	Đắk Nông	3184	43A-895.77	Đà Nẵng	5184	38A-631.77	Hà Tĩnh	7184	47A-745.69	Đắk Lắk
1185	48A-223.39	Đắk Nông	3185	47A-603.99	Đắk Lắk	5185	38A-635.39	Hà Tĩnh	7185	47A-747.69	Đắk Lắk
1186	48A-224.00	Đắk Nông	3186	47A-607.88	Đắk Lắk	5186	43A-767.39	Đà Nẵng	7186	47A-748.22	Đắk Lắk
1187	48A-225.89	Đắk Nông	3187	47A-627.66	Đắk Lắk	5187	43A-781.39	Đà Nẵng	7187	47A-749.22	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1188	48A-226.33	Đắk Nông	3188	47A-627.88	Đắk Lắk	5188	43A-787.39	Đà Nẵng	7188	47A-753.22	Đắk Lắk
1189	48A-227.11	Đắk Nông	3189	47A-632.66	Đắk Lắk	5189	43A-793.66	Đà Nẵng	7189	47A-753.86	Đắk Lắk
1190	48A-227.33	Đắk Nông	3190	47A-632.79	Đắk Lắk	5190	43A-797.66	Đà Nẵng	7190	47A-757.69	Đắk Lắk
1191	48A-227.55	Đắk Nông	3191	47A-641.88	Đắk Lắk	5191	43A-817.99	Đà Nẵng	7191	47A-757.99	Đắk Lắk
1192	48A-229.33	Đắk Nông	3192	47A-671.66	Đắk Lắk	5192	43A-823.69	Đà Nẵng	7192	48A-197.99	Đắk Nông
1193	48A-233.66	Đắk Nông	3193	47A-701.66	Đắk Lắk	5193	43A-837.68	Đà Nẵng	7193	48A-218.79	Đắk Nông
1194	48A-234.11	Đắk Nông	3194	47A-702.39	Đắk Lắk	5194	43A-843.89	Đà Nẵng	7194	48A-220.89	Đắk Nông
1195	49A-605.66	Lâm Đồng	3195	47A-710.66	Đắk Lắk	5195	43A-853.11	Đà Nẵng	7195	48A-226.62	Đắk Nông
1196	49A-631.66	Lâm Đồng	3196	47A-710.86	Đắk Lắk	5196	43A-853.68	Đà Nẵng	7196	48A-228.66	Đắk Nông
1197	49A-641.39	Lâm Đồng	3197	47A-712.00	Đắk Lắk	5197	43A-853.89	Đà Nẵng	7197	48A-228.69	Đắk Nông
1198	49A-652.86	Lâm Đồng	3198	47A-714.55	Đắk Lắk	5198	43A-855.69	Đà Nẵng	7198	48A-228.82	Đắk Nông
1199	49A-657.69	Lâm Đồng	3199	47A-714.77	Đắk Lắk	5199	43A-858.77	Đà Nẵng	7199	48A-229.86	Đắk Nông
1200	49A-673.55	Lâm Đồng	3200	47A-717.68	Đắk Lắk	5200	43A-859.55	Đà Nẵng	7200	48A-232.55	Đắk Nông
1201	49A-673.86	Lâm Đồng	3201	47A-718.22	Đắk Lắk	5201	43A-860.06	Đà Nẵng	7201	48A-232.79	Đắk Nông
1202	49A-673.88	Lâm Đồng	3202	47A-719.91	Đắk Lắk	5202	43A-863.44	Đà Nẵng	7202	48A-234.66	Đắk Nông
1203	49A-674.39	Lâm Đồng	3203	47A-721.66	Đắk Lắk	5203	43A-865.89	Đà Nẵng	7203	48A-234.86	Đắk Nông
1204	49A-680.69	Lâm Đồng	3204	47A-721.79	Đắk Lắk	5204	43A-867.33	Đà Nẵng	7204	48A-235.32	Đắk Nông
1205	49A-680.89	Lâm Đồng	3205	47A-726.62	Đắk Lắk	5205	43A-867.66	Đà Nẵng	7205	48A-235.66	Đắk Nông
1206	49A-680.99	Lâm Đồng	3206	47A-727.44	Đắk Lắk	5206	43A-870.79	Đà Nẵng	7206	49A-615.69	Lâm Đồng
1207	49A-683.66	Lâm Đồng	3207	47A-730.37	Đắk Lắk	5207	43A-871.39	Đà Nẵng	7207	49A-618.66	Lâm Đồng
1208	49A-685.88	Lâm Đồng	3208	47A-737.44	Đắk Lắk	5208	43A-872.33	Đà Nẵng	7208	49A-637.89	Lâm Đồng
1209	49A-688.77	Lâm Đồng	3209	47A-740.04	Đắk Lắk	5209	43A-875.88	Đà Nẵng	7209	49A-638.69	Lâm Đồng
1210	49A-690.11	Lâm Đồng	3210	47A-743.86	Đắk Lắk	5210	43A-876.69	Đà Nẵng	7210	49A-643.79	Lâm Đồng
1211	49A-690.33	Lâm Đồng	3211	47A-745.54	Đắk Lắk	5211	43A-878.22	Đà Nẵng	7211	49A-656.65	Lâm Đồng
1212	49A-693.44	Lâm Đồng	3212	47A-748.74	Đắk Lắk	5212	43A-880.33	Đà Nẵng	7212	49A-663.79	Lâm Đồng
1213	49A-697.55	Lâm Đồng	3213	47A-750.99	Đắk Lắk	5213	43A-880.79	Đà Nẵng	7213	49A-667.39	Lâm Đồng
1214	49A-697.69	Lâm Đồng	3214	47A-755.39	Đắk Lắk	5214	43A-883.89	Đà Nẵng	7214	49A-673.77	Lâm Đồng
1215	49A-698.22	Lâm Đồng	3215	47A-756.69	Đắk Lắk	5215	43A-884.68	Đà Nẵng	7215	49A-677.00	Lâm Đồng
1216	49A-701.66	Lâm Đồng	3216	47A-757.88	Đắk Lắk	5216	43A-885.79	Đà Nẵng	7216	49A-677.55	Lâm Đồng
1217	49A-704.00	Lâm Đồng	3217	47A-758.79	Đắk Lắk	5217	43A-891.19	Đà Nẵng	7217	49A-677.69	Lâm Đồng
1218	49A-704.66	Lâm Đồng	3218	47A-759.44	Đắk Lắk	5218	43A-892.69	Đà Nẵng	7218	49A-686.39	Lâm Đồng
1219	49A-705.11	Lâm Đồng	3219	48A-197.89	Đắk Nông	5219	43A-893.69	Đà Nẵng	7219	49A-687.69	Lâm Đồng
1220	49A-707.00	Lâm Đồng	3220	48A-212.99	Đắk Nông	5220	43A-893.99	Đà Nẵng	7220	49A-692.33	Lâm Đồng
1221	49B-028.82	Lâm Đồng	3221	48A-220.55	Đắk Nông	5221	47A-603.69	Đắk Lắk	7221	49A-692.99	Lâm Đồng
1222	51E-313.79	Hồ Chí Minh	3222	48A-221.39	Đắk Nông	5222	47A-612.69	Đắk Lắk	7222	49A-693.11	Lâm Đồng
1223	51E-314.55	Hồ Chí Minh	3223	48A-221.68	Đắk Nông	5223	47A-613.99	Đắk Lắk	7223	49A-694.95	Lâm Đồng
1224	51E-315.79	Hồ Chí Minh	3224	48A-223.55	Đắk Nông	5224	47A-625.79	Đắk Lắk	7224	49A-698.96	Lâm Đồng
1225	51E-315.99	Hồ Chí Minh	3225	48A-223.68	Đắk Nông	5225	47A-633.77	Đắk Lắk	7225	49A-702.20	Lâm Đồng
1226	51E-318.22	Hồ Chí Minh	3226	48A-223.86	Đắk Nông	5226	47A-636.69	Đắk Lắk	7226	49A-702.79	Lâm Đồng
1227	51E-318.77	Hồ Chí Minh	3227	48A-223.88	Đắk Nông	5227	47A-663.86	Đắk Lắk	7227	49A-702.86	Lâm Đồng
1228	51E-319.33	Hồ Chí Minh	3228	48A-229.11	Đắk Nông	5228	47A-671.69	Đắk Lắk	7228	49A-703.88	Lâm Đồng
1229	51E-319.44	Hồ Chí Minh	3229	48A-230.68	Đắk Nông	5229	47A-675.66	Đắk Lắk	7229	49A-707.89	Lâm Đồng
1230	51E-320.86	Hồ Chí Minh	3230	48A-236.11	Đắk Nông	5230	47A-677.33	Đắk Lắk	7230	51E-311.39	Hồ Chí Minh
1231	51K-752.99	Hồ Chí Minh	3231	48A-236.37	Đắk Nông	5231	47A-705.66	Đắk Lắk	7231	51E-315.00	Hồ Chí Minh
1232	51K-762.66	Hồ Chí Minh	3232	49A-593.68	Lâm Đồng	5232	47A-707.89	Đắk Lắk	7232	51E-321.68	Hồ Chí Minh
1233	51K-763.79	Hồ Chí Minh	3233	49A-632.39	Lâm Đồng	5233	47A-711.66	Đắk Lắk	7233	51E-321.77	Hồ Chí Minh
1234	51K-825.79	Hồ Chí Minh	3234	49A-673.37	Lâm Đồng	5234	47A-712.68	Đắk Lắk	7234	51E-322.55	Hồ Chí Minh
1235	51K-906.69	Hồ Chí Minh	3235	49A-676.00	Lâm Đồng	5235	47A-712.88	Đắk Lắk	7235	51K-776.39	Hồ Chí Minh
1236	51K-918.66	Hồ Chí Minh	3236	49A-681.79	Lâm Đồng	5236	47A-713.79	Đắk Lắk	7236	51K-805.89	Hồ Chí Minh
1237	51K-920.89	Hồ Chí Minh	3237	49A-682.28	Lâm Đồng	5237	47A-716.00	Đắk Lắk	7237	51K-806.79	Hồ Chí Minh
1238	51K-924.79	Hồ Chí Minh	3238	49A-685.44	Lâm Đồng	5238	47A-716.11	Đắk Lắk	7238	51K-848.39	Hồ Chí Minh
1239	51K-930.68	Hồ Chí Minh	3239	49A-685.66	Lâm Đồng	5239	47A-722.39	Đắk Lắk	7239	51K-855.86	Hồ Chí Minh
1240	51K-937.88	Hồ Chí Minh	3240	49A-692.11	Lâm Đồng	5240	47A-723.79	Đắk Lắk	7240	51K-875.89	Hồ Chí Minh
1241	51K-953.89	Hồ Chí Minh	3241	49A-692.89	Lâm Đồng	5241	47A-724.42	Đắk Lắk	7241	51K-920.88	Hồ Chí Minh
1242	51K-962.68	Hồ Chí Minh	3242	49A-693.68	Lâm Đồng	5242	47A-724.89	Đắk Lắk	7242	51K-956.39	Hồ Chí Minh
1243	51K-962.86	Hồ Chí Minh	3243	49A-695.44	Lâm Đồng	5243	47A-725.33	Đắk Lắk	7243	51K-971.69	Hồ Chí Minh
1244	51K-970.39	Hồ Chí Minh	3244	49A-695.66	Lâm Đồng	5244	47A-727.89	Đắk Lắk	7244	51K-987.66	Hồ Chí Minh
1245	51K-970.86	Hồ Chí Minh	3245	49A-695.96	Lâm Đồng	5245	47A-732.23	Đắk Lắk	7245	51K-997.86	Hồ Chí Minh
1246	51L-004.79	Hồ Chí Minh	3246	49A-707.44	Lâm Đồng	5246	47A-732.79	Đắk Lắk	7246	51L-004.39	Hồ Chí Minh
1247	51L-005.88	Hồ Chí Minh	3247	49B-028.77	Lâm Đồng	5247	47A-738.00	Đắk Lắk	7247	51L-016.39	Hồ Chí Minh
1248	51L-018.39	Hồ Chí Minh	3248	49B-028.99	Lâm Đồng	5248	47A-740.39	Đắk Lắk	7248	51L-020.88	Hồ Chí Minh
1249	51L-024.39	Hồ Chí Minh	3249	51B-709.22	Hồ Chí Minh	5249	47A-741.69	Đắk Lắk	7249	51L-027.88	Hồ Chí Minh
1250	51L-032.88	Hồ Chí Minh	3250	51E-312.86	Hồ Chí Minh	5250	47A-741.77	Đắk Lắk	7250	51L-032.99	Hồ Chí Minh
1251	51L-035.69	Hồ Chí Minh	3251	51E-315.39	Hồ Chí Minh	5251	47A-743.77	Đắk Lắk	7251	51L-052.66	Hồ Chí Minh
1252	51L-044.88	Hồ Chí Minh	3252	51E-317.11	Hồ Chí Minh	5252	47A-743.88	Đắk Lắk	7252	51L-062.79	Hồ Chí Minh
1253	51L-050.99	Hồ Chí Minh	3253	51E-317.86	Hồ Chí Minh	5253	47A-746.64	Đắk Lắk	7253	51L-063.79	Hồ Chí Minh
1254	51L-051.66	Hồ Chí Minh	3254	51E-319.68	Hồ Chí Minh	5254	47A-748.69	Đắk Lắk	7254	51L-067.68	Hồ Chí Minh
1255	51L-060.89	Hồ Chí Minh	3255	51E-319.91	Hồ Chí Minh	5255	47A-751.39	Đắk Lắk	7255	51L-074.39	Hồ Chí Minh
1256	51L-063.66	Hồ Chí Minh	3256	51K-758.39	Hồ Chí Minh	5256	47A-759.75	Đắk Lắk	7256	51L-080.86	Hồ Chí Minh
1257	51L-067.39	Hồ Chí Minh	3257	51K-762.79	Hồ Chí Minh	5257	48A-206.69	Đắk Nông	7257	51L-094.89	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1258	51L-067.88	Hồ Chí Minh	3258	51K-765.79	Hồ Chí Minh	5258	48A-229.22	Đắk Nông	7258	51L-106.89	Hồ Chí Minh
1259	51L-071.39	Hồ Chí Minh	3259	51K-835.86	Hồ Chí Minh	5259	48A-231.89	Đắk Nông	7259	51L-107.66	Hồ Chí Minh
1260	51L-072.88	Hồ Chí Minh	3260	51K-837.66	Hồ Chí Minh	5260	48A-232.66	Đắk Nông	7260	51L-110.86	Hồ Chí Minh
1261	51L-073.39	Hồ Chí Minh	3261	51K-871.68	Hồ Chí Minh	5261	48A-235.22	Đắk Nông	7261	51L-117.66	Hồ Chí Minh
1262	51L-073.68	Hồ Chí Minh	3262	51K-891.66	Hồ Chí Minh	5262	48A-235.44	Đắk Nông	7262	51L-122.86	Hồ Chí Minh
1263	51L-075.99	Hồ Chí Minh	3263	51K-897.39	Hồ Chí Minh	5263	48A-235.86	Đắk Nông	7263	51L-128.69	Hồ Chí Minh
1264	51L-077.69	Hồ Chí Minh	3264	51K-902.79	Hồ Chí Minh	5264	49A-589.88	Lâm Đồng	7264	51L-132.89	Hồ Chí Minh
1265	51L-079.86	Hồ Chí Minh	3265	51K-903.66	Hồ Chí Minh	5265	49A-593.79	Lâm Đồng	7265	51L-133.89	Hồ Chí Minh
1266	51L-081.89	Hồ Chí Minh	3266	51K-915.88	Hồ Chí Minh	5266	49A-612.39	Lâm Đồng	7266	51L-142.88	Hồ Chí Minh
1267	51L-092.88	Hồ Chí Minh	3267	51K-917.68	Hồ Chí Minh	5267	49A-633.77	Lâm Đồng	7267	51L-144.68	Hồ Chí Minh
1268	51L-110.69	Hồ Chí Minh	3268	51K-920.39	Hồ Chí Minh	5268	49A-638.99	Lâm Đồng	7268	51L-151.89	Hồ Chí Minh
1269	51L-114.68	Hồ Chí Minh	3269	51K-944.39	Hồ Chí Minh	5269	49A-653.86	Lâm Đồng	7269	51L-153.79	Hồ Chí Minh
1270	51L-124.66	Hồ Chí Minh	3270	51K-947.66	Hồ Chí Minh	5270	49A-657.39	Lâm Đồng	7270	51L-155.77	Hồ Chí Minh
1271	51L-135.88	Hồ Chí Minh	3271	51K-949.68	Hồ Chí Minh	5271	49A-671.39	Lâm Đồng	7271	51L-165.99	Hồ Chí Minh
1272	51L-138.69	Hồ Chí Minh	3272	51K-954.86	Hồ Chí Minh	5272	49A-675.22	Lâm Đồng	7272	51L-171.89	Hồ Chí Minh
1273	51L-140.39	Hồ Chí Minh	3273	51L-012.86	Hồ Chí Minh	5273	49A-675.66	Lâm Đồng	7273	51L-185.89	Hồ Chí Minh
1274	51L-143.99	Hồ Chí Minh	3274	51L-020.39	Hồ Chí Minh	5274	49A-675.99	Lâm Đồng	7274	51L-195.99	Hồ Chí Minh
1275	51L-144.88	Hồ Chí Minh	3275	51L-035.88	Hồ Chí Minh	5275	49A-679.00	Lâm Đồng	7275	51L-198.66	Hồ Chí Minh
1276	51L-146.79	Hồ Chí Minh	3276	51L-052.69	Hồ Chí Minh	5276	49A-679.77	Lâm Đồng	7276	51L-202.89	Hồ Chí Minh
1277	51L-165.79	Hồ Chí Minh	3277	51L-067.66	Hồ Chí Minh	5277	49A-679.97	Lâm Đồng	7277	51L-209.68	Hồ Chí Minh
1278	51L-172.66	Hồ Chí Minh	3278	51L-094.66	Hồ Chí Minh	5278	49A-680.44	Lâm Đồng	7278	51L-214.39	Hồ Chí Minh
1279	51L-175.39	Hồ Chí Minh	3279	51L-106.69	Hồ Chí Minh	5279	49A-680.88	Lâm Đồng	7279	51L-217.69	Hồ Chí Minh
1280	51L-180.39	Hồ Chí Minh	3280	51L-116.89	Hồ Chí Minh	5280	49A-681.77	Lâm Đồng	7280	51L-220.69	Hồ Chí Minh
1281	51L-184.99	Hồ Chí Minh	3281	51L-127.69	Hồ Chí Minh	5281	49A-683.39	Lâm Đồng	7281	51L-223.88	Hồ Chí Minh
1282	51L-192.66	Hồ Chí Minh	3282	51L-130.69	Hồ Chí Minh	5282	49A-683.99	Lâm Đồng	7282	51L-227.66	Hồ Chí Minh
1283	51L-193.88	Hồ Chí Minh	3283	51L-150.05	Hồ Chí Minh	5283	49A-684.85	Lâm Đồng	7283	51L-231.86	Hồ Chí Minh
1284	51L-195.79	Hồ Chí Minh	3284	51L-151.69	Hồ Chí Minh	5284	49A-684.86	Lâm Đồng	7284	51L-237.66	Hồ Chí Minh
1285	51L-197.89	Hồ Chí Minh	3285	51L-170.99	Hồ Chí Minh	5285	49A-685.99	Lâm Đồng	7285	51L-258.69	Hồ Chí Minh
1286	51L-200.86	Hồ Chí Minh	3286	51L-180.79	Hồ Chí Minh	5286	49A-686.77	Lâm Đồng	7286	51L-277.69	Hồ Chí Minh
1287	51L-202.39	Hồ Chí Minh	3287	51L-190.99	Hồ Chí Minh	5287	49A-690.89	Lâm Đồng	7287	51L-281.39	Hồ Chí Minh
1288	51L-204.89	Hồ Chí Minh	3288	51L-194.79	Hồ Chí Minh	5288	49A-692.44	Lâm Đồng	7288	51L-284.86	Hồ Chí Minh
1289	51L-207.86	Hồ Chí Minh	3289	51L-200.68	Hồ Chí Minh	5289	49A-694.79	Lâm Đồng	7289	51L-293.89	Hồ Chí Minh
1290	51L-211.77	Hồ Chí Minh	3290	51L-208.99	Hồ Chí Minh	5290	49A-694.86	Lâm Đồng	7290	51L-302.39	Hồ Chí Minh
1291	51L-220.79	Hồ Chí Minh	3291	51L-210.39	Hồ Chí Minh	5291	49A-694.88	Lâm Đồng	7291	51L-306.89	Hồ Chí Minh
1292	51L-220.99	Hồ Chí Minh	3292	51L-215.69	Hồ Chí Minh	5292	49A-698.66	Lâm Đồng	7292	51L-313.86	Hồ Chí Minh
1293	51L-221.66	Hồ Chí Minh	3293	51L-230.39	Hồ Chí Minh	5293	49A-698.69	Lâm Đồng	7293	51L-313.89	Hồ Chí Minh
1294	51L-226.39	Hồ Chí Minh	3294	51L-233.44	Hồ Chí Minh	5294	49A-700.68	Lâm Đồng	7294	51L-330.66	Hồ Chí Minh
1295	51L-232.66	Hồ Chí Minh	3295	51L-242.79	Hồ Chí Minh	5295	49A-701.10	Lâm Đồng	7295	51L-344.89	Hồ Chí Minh
1296	51L-240.39	Hồ Chí Minh	3296	51L-245.86	Hồ Chí Minh	5296	49A-701.39	Lâm Đồng	7296	51L-351.86	Hồ Chí Minh
1297	51L-240.88	Hồ Chí Minh	3297	51L-260.66	Hồ Chí Minh	5297	49A-701.70	Lâm Đồng	7297	51L-352.86	Hồ Chí Minh
1298	51L-241.68	Hồ Chí Minh	3298	51L-260.89	Hồ Chí Minh	5298	49A-702.33	Lâm Đồng	7298	51L-370.68	Hồ Chí Minh
1299	51L-243.66	Hồ Chí Minh	3299	51L-265.39	Hồ Chí Minh	5299	49A-704.55	Lâm Đồng	7299	51L-373.66	Hồ Chí Minh
1300	51L-251.88	Hồ Chí Minh	3300	51L-270.69	Hồ Chí Minh	5300	49A-704.68	Lâm Đồng	7300	51L-401.55	Hồ Chí Minh
1301	51L-255.86	Hồ Chí Minh	3301	51L-277.86	Hồ Chí Minh	5301	49A-704.69	Lâm Đồng	7301	51L-401.66	Hồ Chí Minh
1302	51L-261.39	Hồ Chí Minh	3302	51L-280.68	Hồ Chí Minh	5302	49A-706.44	Lâm Đồng	7302	51L-402.11	Hồ Chí Minh
1303	51L-287.86	Hồ Chí Minh	3303	51L-282.66	Hồ Chí Minh	5303	49A-706.69	Lâm Đồng	7303	51L-407.66	Hồ Chí Minh
1304	51L-303.66	Hồ Chí Minh	3304	51L-282.69	Hồ Chí Minh	5304	49A-708.11	Lâm Đồng	7304	51L-408.99	Hồ Chí Minh
1305	51L-308.99	Hồ Chí Minh	3305	51L-283.88	Hồ Chí Minh	5305	51B-708.80	Hồ Chí Minh	7305	51L-410.69	Hồ Chí Minh
1306	51L-310.66	Hồ Chí Minh	3306	51L-286.39	Hồ Chí Minh	5306	51E-311.69	Hồ Chí Minh	7306	51L-410.99	Hồ Chí Minh
1307	51L-311.39	Hồ Chí Minh	3307	51L-309.86	Hồ Chí Minh	5307	51E-314.88	Hồ Chí Minh	7307	51L-411.86	Hồ Chí Minh
1308	51L-314.66	Hồ Chí Minh	3308	51L-310.39	Hồ Chí Minh	5308	51E-315.16	Hồ Chí Minh	7308	51L-413.31	Hồ Chí Minh
1309	51L-319.86	Hồ Chí Minh	3309	51L-314.89	Hồ Chí Minh	5309	51E-316.00	Hồ Chí Minh	7309	51L-413.79	Hồ Chí Minh
1310	51L-342.99	Hồ Chí Minh	3310	51L-316.61	Hồ Chí Minh	5310	51E-318.69	Hồ Chí Minh	7310	51L-414.89	Hồ Chí Minh
1311	51L-343.68	Hồ Chí Minh	3311	51L-321.79	Hồ Chí Minh	5311	51E-318.81	Hồ Chí Minh	7311	51L-416.22	Hồ Chí Minh
1312	51L-350.69	Hồ Chí Minh	3312	51L-331.69	Hồ Chí Minh	5312	51E-320.11	Hồ Chí Minh	7312	51L-416.89	Hồ Chí Minh
1313	51L-358.79	Hồ Chí Minh	3313	51L-337.69	Hồ Chí Minh	5313	51E-320.55	Hồ Chí Minh	7313	51L-418.69	Hồ Chí Minh
1314	51L-358.99	Hồ Chí Minh	3314	51L-341.89	Hồ Chí Minh	5314	51E-320.77	Hồ Chí Minh	7314	51L-421.22	Hồ Chí Minh
1315	51L-362.99	Hồ Chí Minh	3315	51L-343.39	Hồ Chí Minh	5315	51E-320.88	Hồ Chí Minh	7315	51L-421.33	Hồ Chí Minh
1316	51L-371.79	Hồ Chí Minh	3316	51L-344.79	Hồ Chí Minh	5316	51E-321.00	Hồ Chí Minh	7316	51L-421.89	Hồ Chí Minh
1317	51L-371.99	Hồ Chí Minh	3317	51L-354.66	Hồ Chí Minh	5317	51E-321.22	Hồ Chí Minh	7317	51L-423.55	Hồ Chí Minh
1318	51L-380.68	Hồ Chí Minh	3318	51L-360.68	Hồ Chí Minh	5318	51E-321.33	Hồ Chí Minh	7318	51L-425.86	Hồ Chí Minh
1319	51L-380.69	Hồ Chí Minh	3319	51L-384.39	Hồ Chí Minh	5319	51E-321.39	Hồ Chí Minh	7319	51L-429.33	Hồ Chí Minh
1320	51L-381.69	Hồ Chí Minh	3320	51L-387.69	Hồ Chí Minh	5320	51K-757.39	Hồ Chí Minh	7320	51L-430.39	Hồ Chí Minh
1321	51L-382.66	Hồ Chí Minh	3321	51L-388.11	Hồ Chí Minh	5321	51K-798.39	Hồ Chí Minh	7321	51L-430.79	Hồ Chí Minh
1322	51L-384.68	Hồ Chí Minh	3322	51L-391.86	Hồ Chí Minh	5322	51K-845.99	Hồ Chí Minh	7322	51L-432.68	Hồ Chí Minh
1323	51L-385.99	Hồ Chí Minh	3323	51L-393.86	Hồ Chí Minh	5323	51K-897.86	Hồ Chí Minh	7323	51L-432.88	Hồ Chí Minh
1324	51L-388.69	Hồ Chí Minh	3324	51L-395.77	Hồ Chí Minh	5324	51K-900.66	Hồ Chí Minh	7324	51L-433.00	Hồ Chí Minh
1325	51L-396.33	Hồ Chí Minh	3325	51L-400.99	Hồ Chí Minh	5325	51K-903.99	Hồ Chí Minh	7325	51L-433.77	Hồ Chí Minh
1326	51L-400.77	Hồ Chí Minh	3326	51L-401.89	Hồ Chí Minh	5326	51K-948.66	Hồ Chí Minh	7326	51L-433.99	Hồ Chí Minh
1327	51L-402.77	Hồ Chí Minh	3327	51L-403.55	Hồ Chí Minh	5327	51K-950.79	Hồ Chí Minh	7327	51L-435.86	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1328	51L-409.33	Hồ Chí Minh	3328	51L-403.99	Hồ Chí Minh	5328	51K-952.99	Hồ Chí Minh	7328	51L-436.89	Hồ Chí Minh
1329	51L-410.88	Hồ Chí Minh	3329	51L-404.40	Hồ Chí Minh	5329	51K-961.39	Hồ Chí Minh	7329	51L-439.86	Hồ Chí Minh
1330	51L-411.68	Hồ Chí Minh	3330	51L-405.44	Hồ Chí Minh	5330	51K-967.39	Hồ Chí Minh	7330	51L-447.55	Hồ Chí Minh
1331	51L-411.79	Hồ Chí Minh	3331	51L-405.86	Hồ Chí Minh	5331	51L-002.86	Hồ Chí Minh	7331	51L-448.66	Hồ Chí Minh
1332	51L-412.33	Hồ Chí Minh	3332	51L-406.69	Hồ Chí Minh	5332	51L-003.86	Hồ Chí Minh	7332	51L-450.33	Hồ Chí Minh
1333	51L-413.55	Hồ Chí Minh	3333	51L-407.69	Hồ Chí Minh	5333	51L-017.39	Hồ Chí Minh	7333	51L-450.68	Hồ Chí Minh
1334	51L-414.88	Hồ Chí Minh	3334	51L-408.69	Hồ Chí Minh	5334	51L-027.69	Hồ Chí Minh	7334	51L-454.79	Hồ Chí Minh
1335	51L-416.33	Hồ Chí Minh	3335	51L-410.33	Hồ Chí Minh	5335	51L-038.66	Hồ Chí Minh	7335	51L-455.44	Hồ Chí Minh
1336	51L-416.44	Hồ Chí Minh	3336	51L-419.91	Hồ Chí Minh	5336	51L-050.88	Hồ Chí Minh	7336	51L-455.86	Hồ Chí Minh
1337	51L-417.33	Hồ Chí Minh	3337	51L-420.69	Hồ Chí Minh	5337	51L-063.39	Hồ Chí Minh	7337	51L-455.88	Hồ Chí Minh
1338	51L-417.44	Hồ Chí Minh	3338	51L-422.68	Hồ Chí Minh	5338	51L-063.89	Hồ Chí Minh	7338	51L-455.99	Hồ Chí Minh
1339	51L-418.19	Hồ Chí Minh	3339	51L-422.69	Hồ Chí Minh	5339	51L-064.68	Hồ Chí Minh	7339	51L-457.33	Hồ Chí Minh
1340	51L-420.02	Hồ Chí Minh	3340	51L-423.32	Hồ Chí Minh	5340	51L-065.79	Hồ Chí Minh	7340	51L-457.69	Hồ Chí Minh
1341	51L-420.99	Hồ Chí Minh	3341	51L-426.33	Hồ Chí Minh	5341	51L-081.66	Hồ Chí Minh	7341	51L-458.33	Hồ Chí Minh
1342	51L-421.44	Hồ Chí Minh	3342	51L-428.82	Hồ Chí Minh	5342	51L-084.66	Hồ Chí Minh	7342	51L-458.59	Hồ Chí Minh
1343	51L-424.89	Hồ Chí Minh	3343	51L-428.99	Hồ Chí Minh	5343	51L-100.66	Hồ Chí Minh	7343	51L-460.44	Hồ Chí Minh
1344	51L-425.79	Hồ Chí Minh	3344	51L-430.55	Hồ Chí Minh	5344	51L-100.89	Hồ Chí Minh	7344	51L-461.79	Hồ Chí Minh
1345	51L-425.88	Hồ Chí Minh	3345	51L-430.66	Hồ Chí Minh	5345	51L-114.39	Hồ Chí Minh	7345	51L-464.66	Hồ Chí Minh
1346	51L-427.39	Hồ Chí Minh	3346	51L-430.89	Hồ Chí Minh	5346	51L-118.66	Hồ Chí Minh	7346	51L-467.66	Hồ Chí Minh
1347	51L-427.69	Hồ Chí Minh	3347	51L-430.99	Hồ Chí Minh	5347	51L-118.69	Hồ Chí Minh	7347	51L-468.39	Hồ Chí Minh
1348	51L-427.72	Hồ Chí Minh	3348	51L-434.66	Hồ Chí Minh	5348	51L-122.79	Hồ Chí Minh	7348	51L-468.55	Hồ Chí Minh
1349	51L-428.69	Hồ Chí Minh	3349	51L-435.22	Hồ Chí Minh	5349	51L-134.99	Hồ Chí Minh	7349	51L-469.55	Hồ Chí Minh
1350	51L-432.39	Hồ Chí Minh	3350	51L-437.22	Hồ Chí Minh	5350	51L-143.86	Hồ Chí Minh	7350	51L-471.88	Hồ Chí Minh
1351	51L-432.69	Hồ Chí Minh	3351	51L-441.68	Hồ Chí Minh	5351	51L-157.75	Hồ Chí Minh	7351	51L-472.79	Hồ Chí Minh
1352	51L-435.44	Hồ Chí Minh	3352	51L-442.39	Hồ Chí Minh	5352	51L-162.66	Hồ Chí Minh	7352	51L-473.37	Hồ Chí Minh
1353	51L-435.53	Hồ Chí Minh	3353	51L-446.64	Hồ Chí Minh	5353	51L-165.39	Hồ Chí Minh	7353	51L-475.44	Hồ Chí Minh
1354	51L-436.79	Hồ Chí Minh	3354	51L-450.66	Hồ Chí Minh	5354	51L-205.99	Hồ Chí Minh	7354	51L-475.57	Hồ Chí Minh
1355	51L-441.99	Hồ Chí Minh	3355	51L-450.77	Hồ Chí Minh	5355	51L-206.79	Hồ Chí Minh	7355	51L-477.00	Hồ Chí Minh
1356	51L-442.88	Hồ Chí Minh	3356	51L-452.11	Hồ Chí Minh	5356	51L-215.86	Hồ Chí Minh	7356	51L-477.66	Hồ Chí Minh
1357	51L-443.68	Hồ Chí Minh	3357	51L-454.69	Hồ Chí Minh	5357	51L-224.39	Hồ Chí Minh	7357	51L-478.99	Hồ Chí Minh
1358	51L-445.39	Hồ Chí Minh	3358	51L-454.99	Hồ Chí Minh	5358	51L-232.88	Hồ Chí Minh	7358	51L-483.86	Hồ Chí Minh
1359	51L-447.88	Hồ Chí Minh	3359	51L-455.39	Hồ Chí Minh	5359	51L-248.66	Hồ Chí Minh	7359	51L-484.48	Hồ Chí Minh
1360	51L-451.86	Hồ Chí Minh	3360	51L-455.77	Hồ Chí Minh	5360	51L-253.79	Hồ Chí Minh	7360	51L-486.33	Hồ Chí Minh
1361	51L-452.69	Hồ Chí Minh	3361	51L-460.89	Hồ Chí Minh	5361	51L-273.39	Hồ Chí Minh	7361	51L-487.00	Hồ Chí Minh
1362	51L-453.88	Hồ Chí Minh	3362	51L-461.00	Hồ Chí Minh	5362	51L-280.86	Hồ Chí Minh	7362	51L-487.22	Hồ Chí Minh
1363	51L-460.99	Hồ Chí Minh	3363	51L-463.36	Hồ Chí Minh	5363	51L-290.89	Hồ Chí Minh	7363	51L-492.33	Hồ Chí Minh
1364	51L-463.89	Hồ Chí Minh	3364	51L-463.39	Hồ Chí Minh	5364	51L-291.69	Hồ Chí Minh	7364	51L-492.77	Hồ Chí Minh
1365	51L-466.79	Hồ Chí Minh	3365	51L-463.68	Hồ Chí Minh	5365	51L-292.79	Hồ Chí Minh	7365	51L-493.86	Hồ Chí Minh
1366	51L-468.22	Hồ Chí Minh	3366	51L-465.77	Hồ Chí Minh	5366	51L-299.77	Hồ Chí Minh	7366	51L-493.99	Hồ Chí Minh
1367	51L-471.39	Hồ Chí Minh	3367	51L-467.22	Hồ Chí Minh	5367	51L-310.86	Hồ Chí Minh	7367	51L-500.55	Hồ Chí Minh
1368	51L-471.77	Hồ Chí Minh	3368	51L-467.68	Hồ Chí Minh	5368	51L-310.89	Hồ Chí Minh	7368	51L-501.66	Hồ Chí Minh
1369	51L-474.33	Hồ Chí Minh	3369	51L-467.88	Hồ Chí Minh	5369	51L-320.66	Hồ Chí Minh	7369	51L-502.79	Hồ Chí Minh
1370	51L-475.69	Hồ Chí Minh	3370	51L-469.86	Hồ Chí Minh	5370	51L-326.69	Hồ Chí Minh	7370	51L-505.69	Hồ Chí Minh
1371	51L-475.99	Hồ Chí Minh	3371	51L-471.66	Hồ Chí Minh	5371	51L-339.86	Hồ Chí Minh	7371	51L-507.69	Hồ Chí Minh
1372	51L-478.39	Hồ Chí Minh	3372	51L-472.11	Hồ Chí Minh	5372	51L-340.88	Hồ Chí Minh	7372	51L-507.89	Hồ Chí Minh
1373	51L-478.44	Hồ Chí Minh	3373	51L-472.69	Hồ Chí Minh	5373	51L-340.99	Hồ Chí Minh	7373	51L-508.80	Hồ Chí Minh
1374	51L-481.00	Hồ Chí Minh	3374	51L-474.11	Hồ Chí Minh	5374	51L-342.79	Hồ Chí Minh	7374	51L-509.33	Hồ Chí Minh
1375	51L-483.44	Hồ Chí Minh	3375	51L-474.55	Hồ Chí Minh	5375	51L-347.68	Hồ Chí Minh	7375	51L-511.66	Hồ Chí Minh
1376	51L-483.99	Hồ Chí Minh	3376	51L-475.33	Hồ Chí Minh	5376	51L-359.68	Hồ Chí Minh	7376	51L-512.79	Hồ Chí Minh
1377	51L-485.86	Hồ Chí Minh	3377	51L-479.68	Hồ Chí Minh	5377	51L-362.66	Hồ Chí Minh	7377	51L-513.15	Hồ Chí Minh
1378	51L-490.68	Hồ Chí Minh	3378	51L-480.22	Hồ Chí Minh	5378	51L-362.86	Hồ Chí Minh	7378	51L-513.31	Hồ Chí Minh
1379	51L-494.79	Hồ Chí Minh	3379	51L-481.99	Hồ Chí Minh	5379	51L-364.89	Hồ Chí Minh	7379	51L-514.11	Hồ Chí Minh
1380	51L-495.66	Hồ Chí Minh	3380	51L-486.22	Hồ Chí Minh	5380	51L-370.79	Hồ Chí Minh	7380	51L-515.11	Hồ Chí Minh
1381	51L-496.55	Hồ Chí Minh	3381	51L-488.39	Hồ Chí Minh	5381	51L-381.86	Hồ Chí Minh	7381	51L-517.11	Hồ Chí Minh
1382	51L-497.39	Hồ Chí Minh	3382	51L-488.69	Hồ Chí Minh	5382	51L-390.66	Hồ Chí Minh	7382	51L-517.18	Hồ Chí Minh
1383	51L-500.77	Hồ Chí Minh	3383	51L-488.77	Hồ Chí Minh	5383	51L-392.29	Hồ Chí Minh	7383	51L-517.44	Hồ Chí Minh
1384	51L-501.68	Hồ Chí Minh	3384	51L-489.88	Hồ Chí Minh	5384	51L-396.77	Hồ Chí Minh	7384	51L-518.77	Hồ Chí Minh
1385	51L-503.77	Hồ Chí Minh	3385	51L-491.39	Hồ Chí Minh	5385	51L-397.68	Hồ Chí Minh	7385	51L-518.79	Hồ Chí Minh
1386	51L-504.66	Hồ Chí Minh	3386	51L-492.39	Hồ Chí Minh	5386	51L-400.86	Hồ Chí Minh	7386	51L-519.11	Hồ Chí Minh
1387	51L-507.08	Hồ Chí Minh	3387	51L-492.66	Hồ Chí Minh	5387	51L-402.20	Hồ Chí Minh	7387	51L-522.44	Hồ Chí Minh
1388	51L-512.39	Hồ Chí Minh	3388	51L-494.00	Hồ Chí Minh	5388	51L-402.86	Hồ Chí Minh	7388	51L-523.25	Hồ Chí Minh
1389	51L-512.55	Hồ Chí Minh	3389	51L-494.99	Hồ Chí Minh	5389	51L-404.77	Hồ Chí Minh	7389	51L-525.22	Hồ Chí Minh
1390	51L-513.00	Hồ Chí Minh	3390	51L-495.39	Hồ Chí Minh	5390	51L-408.00	Hồ Chí Minh	7390	51L-525.44	Hồ Chí Minh
1391	51L-514.89	Hồ Chí Minh	3391	51L-498.69	Hồ Chí Minh	5391	51L-410.01	Hồ Chí Minh	7391	51L-525.88	Hồ Chí Minh
1392	51L-517.69	Hồ Chí Minh	3392	51L-499.00	Hồ Chí Minh	5392	51L-414.33	Hồ Chí Minh	7392	51L-527.68	Hồ Chí Minh
1393	51L-517.71	Hồ Chí Minh	3393	51L-499.33	Hồ Chí Minh	5393	51L-414.86	Hồ Chí Minh	7393	51L-529.88	Hồ Chí Minh
1394	51L-517.86	Hồ Chí Minh	3394	51L-500.79	Hồ Chí Minh	5394	51L-415.39	Hồ Chí Minh	7394	51L-532.33	Hồ Chí Minh
1395	51L-523.52	Hồ Chí Minh	3395	51L-502.99	Hồ Chí Minh	5395	51L-416.61	Hồ Chí Minh	7395	51L-533.11	Hồ Chí Minh
1396	51L-524.89	Hồ Chí Minh	3396	51L-504.50	Hồ Chí Minh	5396	51L-417.18	Hồ Chí Minh	7396	51L-535.88	Hồ Chí Minh
1397	51L-527.99	Hồ Chí Minh	3397	51L-504.69	Hồ Chí Minh	5397	51L-420.39	Hồ Chí Minh	7397	51L-537.69	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1398	51L-530.88	Hồ Chí Minh	3398	51L-505.39	Hồ Chí Minh	5398	51L-420.88	Hồ Chí Minh	7398	51L-538.55	Hồ Chí Minh
1399	51L-531.79	Hồ Chí Minh	3399	51L-508.69	Hồ Chí Minh	5399	51L-424.22	Hồ Chí Minh	7399	51L-538.83	Hồ Chí Minh
1400	51L-534.53	Hồ Chí Minh	3400	51L-509.68	Hồ Chí Minh	5400	51L-424.69	Hồ Chí Minh	7400	51L-539.11	Hồ Chí Minh
1401	51L-534.77	Hồ Chí Minh	3401	51L-510.01	Hồ Chí Minh	5401	51L-424.99	Hồ Chí Minh	7401	51L-542.54	Hồ Chí Minh
1402	51L-538.11	Hồ Chí Minh	3402	51L-513.88	Hồ Chí Minh	5402	51L-430.44	Hồ Chí Minh	7402	51L-542.66	Hồ Chí Minh
1403	51L-541.33	Hồ Chí Minh	3403	51L-514.79	Hồ Chí Minh	5403	51L-434.55	Hồ Chí Minh	7403	51L-543.11	Hồ Chí Minh
1404	51L-542.86	Hồ Chí Minh	3404	51L-514.99	Hồ Chí Minh	5404	51L-435.36	Hồ Chí Minh	7404	51L-544.00	Hồ Chí Minh
1405	51L-542.89	Hồ Chí Minh	3405	51L-515.66	Hồ Chí Minh	5405	51L-440.99	Hồ Chí Minh	7405	51L-544.68	Hồ Chí Minh
1406	51L-543.39	Hồ Chí Minh	3406	51L-518.99	Hồ Chí Minh	5406	51L-441.14	Hồ Chí Minh	7406	51L-547.89	Hồ Chí Minh
1407	51L-543.66	Hồ Chí Minh	3407	51L-519.22	Hồ Chí Minh	5407	51L-442.66	Hồ Chí Minh	7407	51L-548.99	Hồ Chí Minh
1408	51L-544.39	Hồ Chí Minh	3408	51L-521.39	Hồ Chí Minh	5408	51L-443.86	Hồ Chí Minh	7408	51L-550.05	Hồ Chí Minh
1409	51L-544.55	Hồ Chí Minh	3409	51L-521.89	Hồ Chí Minh	5409	51L-445.66	Hồ Chí Minh	7409	51L-559.11	Hồ Chí Minh
1410	51L-547.39	Hồ Chí Minh	3410	51L-522.11	Hồ Chí Minh	5410	51L-445.79	Hồ Chí Minh	7410	51L-560.86	Hồ Chí Minh
1411	51L-547.54	Hồ Chí Minh	3411	51L-522.86	Hồ Chí Minh	5411	51L-447.44	Hồ Chí Minh	7411	51L-561.69	Hồ Chí Minh
1412	51L-547.86	Hồ Chí Minh	3412	51L-524.68	Hồ Chí Minh	5412	51L-448.11	Hồ Chí Minh	7412	51L-561.77	Hồ Chí Minh
1413	51L-548.77	Hồ Chí Minh	3413	51L-525.66	Hồ Chí Minh	5413	51L-449.86	Hồ Chí Minh	7413	51L-561.79	Hồ Chí Minh
1414	51L-549.22	Hồ Chí Minh	3414	51L-529.22	Hồ Chí Minh	5414	51L-451.89	Hồ Chí Minh	7414	51L-563.56	Hồ Chí Minh
1415	51L-551.39	Hồ Chí Minh	3415	51L-531.86	Hồ Chí Minh	5415	51L-455.00	Hồ Chí Minh	7415	51L-566.11	Hồ Chí Minh
1416	51L-553.54	Hồ Chí Minh	3416	51L-532.53	Hồ Chí Minh	5416	51L-455.22	Hồ Chí Minh	7416	51L-570.39	Hồ Chí Minh
1417	51L-553.69	Hồ Chí Minh	3417	51L-534.69	Hồ Chí Minh	5417	51L-457.44	Hồ Chí Minh	7417	51L-570.44	Hồ Chí Minh
1418	51L-556.39	Hồ Chí Minh	3418	51L-537.38	Hồ Chí Minh	5418	51L-457.68	Hồ Chí Minh	7418	51L-570.75	Hồ Chí Minh
1419	51L-556.44	Hồ Chí Minh	3419	51L-540.86	Hồ Chí Minh	5419	51L-457.75	Hồ Chí Minh	7419	51L-570.88	Hồ Chí Minh
1420	51L-557.69	Hồ Chí Minh	3420	51L-544.33	Hồ Chí Minh	5420	51L-460.77	Hồ Chí Minh	7420	51L-573.37	Hồ Chí Minh
1421	51L-558.66	Hồ Chí Minh	3421	51L-544.99	Hồ Chí Minh	5421	51L-462.89	Hồ Chí Minh	7421	51L-575.00	Hồ Chí Minh
1422	51L-559.22	Hồ Chí Minh	3422	51L-546.44	Hồ Chí Minh	5422	51L-463.99	Hồ Chí Minh	7422	51L-576.33	Hồ Chí Minh
1423	51L-562.26	Hồ Chí Minh	3423	51L-548.22	Hồ Chí Minh	5423	51L-464.77	Hồ Chí Minh	7423	51L-576.44	Hồ Chí Minh
1424	51L-562.65	Hồ Chí Minh	3424	51L-548.84	Hồ Chí Minh	5424	51L-466.00	Hồ Chí Minh	7424	51L-580.89	Hồ Chí Minh
1425	51L-562.66	Hồ Chí Minh	3425	51L-550.66	Hồ Chí Minh	5425	51L-466.11	Hồ Chí Minh	7425	51L-581.69	Hồ Chí Minh
1426	51L-569.88	Hồ Chí Minh	3426	51L-550.68	Hồ Chí Minh	5426	51L-467.00	Hồ Chí Minh	7426	51L-582.00	Hồ Chí Minh
1427	51L-570.69	Hồ Chí Minh	3427	51L-553.11	Hồ Chí Minh	5427	51L-472.44	Hồ Chí Minh	7427	51L-582.33	Hồ Chí Minh
1428	51L-571.00	Hồ Chí Minh	3428	51L-553.68	Hồ Chí Minh	5428	51L-474.68	Hồ Chí Minh	7428	51L-582.66	Hồ Chí Minh
1429	51L-571.39	Hồ Chí Minh	3429	51L-554.86	Hồ Chí Minh	5429	51L-476.79	Hồ Chí Minh	7429	51L-583.84	Hồ Chí Minh
1430	51L-572.69	Hồ Chí Minh	3430	51L-554.99	Hồ Chí Minh	5430	51L-477.68	Hồ Chí Minh	7430	51L-586.39	Hồ Chí Minh
1431	51L-572.88	Hồ Chí Minh	3431	51L-558.33	Hồ Chí Minh	5431	51L-477.69	Hồ Chí Minh	7431	51L-588.77	Hồ Chí Minh
1432	51L-574.11	Hồ Chí Minh	3432	51L-560.56	Hồ Chí Minh	5432	51L-481.79	Hồ Chí Minh	7432	51L-597.39	Hồ Chí Minh
1433	51L-574.88	Hồ Chí Minh	3433	51L-561.66	Hồ Chí Minh	5433	51L-482.28	Hồ Chí Minh	7433	51L-598.79	Hồ Chí Minh
1434	51L-580.69	Hồ Chí Minh	3434	51L-562.63	Hồ Chí Minh	5434	51L-482.89	Hồ Chí Minh	7434	51L-601.79	Hồ Chí Minh
1435	51L-581.68	Hồ Chí Minh	3435	51L-562.69	Hồ Chí Minh	5435	51L-483.22	Hồ Chí Minh	7435	51L-602.68	Hồ Chí Minh
1436	51L-581.79	Hồ Chí Minh	3436	51L-563.11	Hồ Chí Minh	5436	51L-484.99	Hồ Chí Minh	7436	51L-602.88	Hồ Chí Minh
1437	51L-582.69	Hồ Chí Minh	3437	51L-564.39	Hồ Chí Minh	5437	51L-490.69	Hồ Chí Minh	7437	51L-604.77	Hồ Chí Minh
1438	51L-587.39	Hồ Chí Minh	3438	51L-567.11	Hồ Chí Minh	5438	51L-492.69	Hồ Chí Minh	7438	51L-607.69	Hồ Chí Minh
1439	51L-587.78	Hồ Chí Minh	3439	51L-567.22	Hồ Chí Minh	5439	51L-495.33	Hồ Chí Minh	7439	51L-608.39	Hồ Chí Minh
1440	51L-587.88	Hồ Chí Minh	3440	51L-568.11	Hồ Chí Minh	5440	51L-495.88	Hồ Chí Minh	7440	51L-609.68	Hồ Chí Minh
1441	51L-591.92	Hồ Chí Minh	3441	51L-570.66	Hồ Chí Minh	5441	51L-496.79	Hồ Chí Minh	7441	51L-614.00	Hồ Chí Minh
1442	51L-591.95	Hồ Chí Minh	3442	51L-571.17	Hồ Chí Minh	5442	51L-497.69	Hồ Chí Minh	7442	51L-615.66	Hồ Chí Minh
1443	51L-592.29	Hồ Chí Minh	3443	51L-572.77	Hồ Chí Minh	5443	51L-501.05	Hồ Chí Minh	7443	51L-615.89	Hồ Chí Minh
1444	51L-592.44	Hồ Chí Minh	3444	51L-573.55	Hồ Chí Minh	5444	51L-504.86	Hồ Chí Minh	7444	51L-616.11	Hồ Chí Minh
1445	51L-592.79	Hồ Chí Minh	3445	51L-576.11	Hồ Chí Minh	5445	51L-506.89	Hồ Chí Minh	7445	51L-617.86	Hồ Chí Minh
1446	51L-594.59	Hồ Chí Minh	3446	51L-581.18	Hồ Chí Minh	5446	51L-509.00	Hồ Chí Minh	7446	51M-001.86	Hồ Chí Minh
1447	51L-594.89	Hồ Chí Minh	3447	51L-582.79	Hồ Chí Minh	5447	51L-509.44	Hồ Chí Minh	7447	51M-002.79	Hồ Chí Minh
1448	51L-596.39	Hồ Chí Minh	3448	51L-582.88	Hồ Chí Minh	5448	51L-512.69	Hồ Chí Minh	7448	51M-008.39	Hồ Chí Minh
1449	51L-597.33	Hồ Chí Minh	3449	51L-583.89	Hồ Chí Minh	5449	51L-516.00	Hồ Chí Minh	7449	60K-336.89	Đồng Nai
1450	51L-600.55	Hồ Chí Minh	3450	51L-584.55	Hồ Chí Minh	5450	51L-520.02	Hồ Chí Minh	7450	60K-371.69	Đồng Nai
1451	51L-601.22	Hồ Chí Minh	3451	51L-585.69	Hồ Chí Minh	5451	51L-520.21	Hồ Chí Minh	7451	60K-373.69	Đồng Nai
1452	51L-601.66	Hồ Chí Minh	3452	51L-587.22	Hồ Chí Minh	5452	51L-520.52	Hồ Chí Minh	7452	60K-382.66	Đồng Nai
1453	51L-601.88	Hồ Chí Minh	3453	51L-587.69	Hồ Chí Minh	5453	51L-523.68	Hồ Chí Minh	7453	60K-500.55	Đồng Nai
1454	51L-602.00	Hồ Chí Minh	3454	51L-588.69	Hồ Chí Minh	5454	51L-523.99	Hồ Chí Minh	7454	60K-501.68	Đồng Nai
1455	51L-605.77	Hồ Chí Minh	3455	51L-590.95	Hồ Chí Minh	5455	51L-525.39	Hồ Chí Minh	7455	60K-501.77	Đồng Nai
1456	51L-607.39	Hồ Chí Minh	3456	51L-593.66	Hồ Chí Minh	5456	51L-526.22	Hồ Chí Minh	7456	60K-502.20	Đồng Nai
1457	51L-608.77	Hồ Chí Minh	3457	51L-593.77	Hồ Chí Minh	5457	51L-526.39	Hồ Chí Minh	7457	60K-502.99	Đồng Nai
1458	51L-609.60	Hồ Chí Minh	3458	51L-594.11	Hồ Chí Minh	5458	51L-532.55	Hồ Chí Minh	7458	60K-505.86	Đồng Nai
1459	51L-609.86	Hồ Chí Minh	3459	51L-594.68	Hồ Chí Minh	5459	51L-532.89	Hồ Chí Minh	7459	60K-507.55	Đồng Nai
1460	51L-610.79	Hồ Chí Minh	3460	51L-596.22	Hồ Chí Minh	5460	51L-535.00	Hồ Chí Minh	7460	60K-509.00	Đồng Nai
1461	51L-611.86	Hồ Chí Minh	3461	51L-596.55	Hồ Chí Minh	5461	51L-535.99	Hồ Chí Minh	7461	60K-510.22	Đồng Nai
1462	51L-613.79	Hồ Chí Minh	3462	51L-596.89	Hồ Chí Minh	5462	51L-537.00	Hồ Chí Minh	7462	60K-511.44	Đồng Nai
1463	51L-613.86	Hồ Chí Minh	3463	51L-601.86	Hồ Chí Minh	5463	51L-537.33	Hồ Chí Minh	7463	60K-511.66	Đồng Nai
1464	51L-615.33	Hồ Chí Minh	3464	51L-602.60	Hồ Chí Minh	5464	51L-538.99	Hồ Chí Minh	7464	60K-512.66	Đồng Nai
1465	51L-615.39	Hồ Chí Minh	3465	51L-603.22	Hồ Chí Minh	5465	51L-539.55	Hồ Chí Minh	7465	60K-514.39	Đồng Nai
1466	51M-001.10	Hồ Chí Minh	3466	51L-603.39	Hồ Chí Minh	5466	51L-541.88	Hồ Chí Minh	7466	60K-514.51	Đồng Nai
1467	51M-002.11	Hồ Chí Minh	3467	51L-604.99	Hồ Chí Minh	5467	51L-541.89	Hồ Chí Minh	7467	60K-518.15	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1468	51M-003.99	Hồ Chí Minh	3468	51L-607.55	Hồ Chí Minh	5468	51L-543.69	Hồ Chí Minh	7468	60K-520.77	Đồng Nai
1469	51M-005.66	Hồ Chí Minh	3469	51L-610.99	Hồ Chí Minh	5469	51L-543.86	Hồ Chí Minh	7469	60K-523.55	Đồng Nai
1470	51M-007.69	Hồ Chí Minh	3470	51L-611.44	Hồ Chí Minh	5470	51L-545.33	Hồ Chí Minh	7470	60K-528.00	Đồng Nai
1471	51M-007.70	Hồ Chí Minh	3471	51L-613.14	Hồ Chí Minh	5471	51L-549.44	Hồ Chí Minh	7471	60K-528.82	Đồng Nai
1472	60B-067.86	Đồng Nai	3472	51L-614.86	Hồ Chí Minh	5472	51L-549.77	Hồ Chí Minh	7472	60K-529.33	Đồng Nai
1473	60K-442.68	Đồng Nai	3473	51L-617.16	Hồ Chí Minh	5473	51L-550.79	Hồ Chí Minh	7473	60K-529.88	Đồng Nai
1474	60K-497.00	Đồng Nai	3474	60B-067.68	Đồng Nai	5474	51L-550.89	Hồ Chí Minh	7474	60K-530.66	Đồng Nai
1475	60K-497.49	Đồng Nai	3475	60K-355.39	Đồng Nai	5475	51L-551.44	Hồ Chí Minh	7475	60K-531.35	Đồng Nai
1476	60K-499.00	Đồng Nai	3476	60K-392.68	Đồng Nai	5476	51L-551.77	Hồ Chí Minh	7476	60K-532.88	Đồng Nai
1477	60K-499.44	Đồng Nai	3477	60K-395.86	Đồng Nai	5477	51L-552.53	Hồ Chí Minh	7477	60K-533.00	Đồng Nai
1478	60K-503.04	Đồng Nai	3478	60K-423.79	Đồng Nai	5478	51L-553.22	Hồ Chí Minh	7478	60K-534.86	Đồng Nai
1479	60K-503.89	Đồng Nai	3479	60K-486.89	Đồng Nai	5479	51L-553.99	Hồ Chí Minh	7479	60K-537.35	Đồng Nai
1480	60K-505.33	Đồng Nai	3480	60K-488.69	Đồng Nai	5480	51L-554.55	Hồ Chí Minh	7480	60K-540.77	Đồng Nai
1481	60K-505.69	Đồng Nai	3481	60K-496.79	Đồng Nai	5481	51L-560.79	Hồ Chí Minh	7481	60K-540.88	Đồng Nai
1482	60K-506.69	Đồng Nai	3482	60K-497.69	Đồng Nai	5482	51L-563.66	Hồ Chí Minh	7482	60K-540.89	Đồng Nai
1483	60K-508.55	Đồng Nai	3483	60K-498.77	Đồng Nai	5483	51L-564.22	Hồ Chí Minh	7483	60K-541.66	Đồng Nai
1484	60K-513.99	Đồng Nai	3484	60K-499.55	Đồng Nai	5484	51L-565.39	Hồ Chí Minh	7484	60K-542.55	Đồng Nai
1485	60K-517.15	Đồng Nai	3485	60K-499.86	Đồng Nai	5485	51L-565.88	Hồ Chí Minh	7485	60K-542.99	Đồng Nai
1486	60K-520.44	Đồng Nai	3486	60K-501.69	Đồng Nai	5486	51L-568.77	Hồ Chí Minh	7486	60K-544.00	Đồng Nai
1487	60K-521.99	Đồng Nai	3487	60K-502.86	Đồng Nai	5487	51L-569.33	Hồ Chí Minh	7487	61K-251.79	Bình Dương
1488	60K-522.33	Đồng Nai	3488	60K-505.66	Đồng Nai	5488	51L-571.55	Hồ Chí Minh	7488	61K-281.89	Bình Dương
1489	60K-522.52	Đồng Nai	3489	60K-507.86	Đồng Nai	5489	51L-574.69	Hồ Chí Minh	7489	61K-295.39	Bình Dương
1490	60K-523.66	Đồng Nai	3490	60K-514.77	Đồng Nai	5490	51L-576.79	Hồ Chí Minh	7490	61K-311.39	Bình Dương
1491	60K-524.42	Đồng Nai	3491	60K-514.86	Đồng Nai	5491	51L-578.00	Hồ Chí Minh	7491	61K-311.89	Bình Dương
1492	60K-528.39	Đồng Nai	3492	60K-515.51	Đồng Nai	5492	51L-578.33	Hồ Chí Minh	7492	61K-315.39	Bình Dương
1493	60K-529.11	Đồng Nai	3493	60K-519.68	Đồng Nai	5493	51L-579.57	Hồ Chí Minh	7493	61K-361.66	Bình Dương
1494	60K-530.68	Đồng Nai	3494	60K-522.11	Đồng Nai	5494	51L-580.79	Hồ Chí Minh	7494	61K-361.68	Bình Dương
1495	60K-530.88	Đồng Nai	3495	60K-525.39	Đồng Nai	5495	51L-582.85	Hồ Chí Minh	7495	61K-382.88	Bình Dương
1496	60K-531.69	Đồng Nai	3496	60K-525.66	Đồng Nai	5496	51L-585.66	Hồ Chí Minh	7496	61K-388.55	Bình Dương
1497	60K-534.53	Đồng Nai	3497	60K-526.77	Đồng Nai	5497	51L-586.44	Hồ Chí Minh	7497	61K-402.20	Bình Dương
1498	60K-534.79	Đồng Nai	3498	60K-531.99	Đồng Nai	5498	51L-587.89	Hồ Chí Minh	7498	61K-403.79	Bình Dương
1499	60K-537.66	Đồng Nai	3499	60K-532.66	Đồng Nai	5499	51L-589.68	Hồ Chí Minh	7499	61K-403.99	Bình Dương
1500	60K-538.53	Đồng Nai	3500	60K-532.99	Đồng Nai	5500	51L-590.88	Hồ Chí Minh	7500	61K-405.44	Bình Dương
1501	60K-538.66	Đồng Nai	3501	60K-534.39	Đồng Nai	5501	51L-591.66	Hồ Chí Minh	7501	61K-405.88	Bình Dương
1502	60K-540.39	Đồng Nai	3502	60K-536.37	Đồng Nai	5502	51L-592.86	Hồ Chí Minh	7502	61K-406.39	Bình Dương
1503	60K-540.66	Đồng Nai	3503	61B-041.14	Bình Dương	5503	51L-593.69	Hồ Chí Minh	7503	61K-408.39	Bình Dương
1504	60K-541.69	Đồng Nai	3504	61K-279.88	Bình Dương	5504	51L-597.59	Hồ Chí Minh	7504	61K-416.00	Bình Dương
1505	60K-542.24	Đồng Nai	3505	61K-283.69	Bình Dương	5505	51L-597.68	Hồ Chí Minh	7505	61K-416.41	Bình Dương
1506	60K-542.44	Đồng Nai	3506	61K-289.86	Bình Dương	5506	51L-597.98	Hồ Chí Minh	7506	61K-416.69	Bình Dương
1507	61K-261.39	Bình Dương	3507	61K-295.99	Bình Dương	5507	51L-598.39	Hồ Chí Minh	7507	61K-416.89	Bình Dương
1508	61K-262.39	Bình Dương	3508	61K-305.88	Bình Dương	5508	51L-600.69	Hồ Chí Minh	7508	61K-422.77	Bình Dương
1509	61K-265.66	Bình Dương	3509	61K-318.39	Bình Dương	5509	51L-601.02	Hồ Chí Minh	7509	61K-426.11	Bình Dương
1510	61K-272.86	Bình Dương	3510	61K-322.86	Bình Dương	5510	51L-602.33	Hồ Chí Minh	7510	61K-428.99	Bình Dương
1511	61K-272.89	Bình Dương	3511	61K-322.89	Bình Dương	5511	51L-602.89	Hồ Chí Minh	7511	61K-429.68	Bình Dương
1512	61K-275.69	Bình Dương	3512	61K-332.79	Bình Dương	5512	51L-604.89	Hồ Chí Minh	7512	61K-431.13	Bình Dương
1513	61K-289.68	Bình Dương	3513	61K-381.89	Bình Dương	5513	51L-605.44	Hồ Chí Minh	7513	61K-431.22	Bình Dương
1514	61K-291.68	Bình Dương	3514	61K-383.89	Bình Dương	5514	51L-606.00	Hồ Chí Minh	7514	61K-431.86	Bình Dương
1515	61K-292.86	Bình Dương	3515	61K-391.66	Bình Dương	5515	51L-607.60	Hồ Chí Minh	7515	61K-432.88	Bình Dương
1516	61K-293.89	Bình Dương	3516	61K-400.68	Bình Dương	5516	51L-608.33	Hồ Chí Minh	7516	61K-436.43	Bình Dương
1517	61K-305.99	Bình Dương	3517	61K-401.44	Bình Dương	5517	51L-608.79	Hồ Chí Minh	7517	61K-436.77	Bình Dương
1518	61K-322.69	Bình Dương	3518	61K-401.79	Bình Dương	5518	51L-609.11	Hồ Chí Minh	7518	61K-437.86	Bình Dương
1519	61K-325.69	Bình Dương	3519	61K-402.03	Bình Dương	5519	51L-617.33	Hồ Chí Minh	7519	61K-438.33	Bình Dương
1520	61K-332.86	Bình Dương	3520	61K-402.88	Bình Dương	5520	51L-617.89	Hồ Chí Minh	7520	62A-371.39	Long An
1521	61K-353.88	Bình Dương	3521	61K-403.11	Bình Dương	5521	51M-002.69	Hồ Chí Minh	7521	62A-379.68	Long An
1522	61K-372.86	Bình Dương	3522	61K-403.88	Bình Dương	5522	51M-004.39	Hồ Chí Minh	7522	62A-391.89	Long An
1523	61K-393.86	Bình Dương	3523	61K-405.06	Bình Dương	5523	51M-004.88	Hồ Chí Minh	7523	62A-422.69	Long An
1524	61K-396.89	Bình Dương	3524	61K-405.22	Bình Dương	5524	51M-007.44	Hồ Chí Minh	7524	62A-423.88	Long An
1525	61K-400.69	Bình Dương	3525	61K-405.99	Bình Dương	5525	60K-385.88	Đồng Nai	7525	62A-425.39	Long An
1526	61K-400.88	Bình Dương	3526	61K-406.44	Bình Dương	5526	60K-386.89	Đồng Nai	7526	62A-426.11	Long An
1527	61K-401.00	Bình Dương	3527	61K-407.68	Bình Dương	5527	60K-392.66	Đồng Nai	7527	62A-427.89	Long An
1528	61K-401.40	Bình Dương	3528	61K-407.86	Bình Dương	5528	60K-497.11	Đồng Nai	7528	62A-431.68	Long An
1529	61K-402.77	Bình Dương	3529	61K-408.79	Bình Dương	5529	60K-503.77	Đồng Nai	7529	62A-433.44	Long An
1530	61K-403.22	Bình Dương	3530	61K-408.80	Bình Dương	5530	60K-504.79	Đồng Nai	7530	62A-435.66	Long An
1531	61K-405.04	Bình Dương	3531	61K-411.22	Bình Dương	5531	60K-510.68	Đồng Nai	7531	62A-437.11	Long An
1532	61K-406.00	Bình Dương	3532	61K-415.69	Bình Dương	5532	60K-511.00	Đồng Nai	7532	62A-437.69	Long An
1533	61K-407.70	Bình Dương	3533	61K-419.77	Bình Dương	5533	60K-512.99	Đồng Nai	7533	62A-441.86	Long An
1534	61K-410.55	Bình Dương	3534	61K-420.77	Bình Dương	5534	60K-513.15	Đồng Nai	7534	62A-442.89	Long An
1535	61K-411.00	Bình Dương	3535	61K-423.39	Bình Dương	5535	60K-513.31	Đồng Nai	7535	62A-443.22	Long An
1536	61K-414.33	Bình Dương	3536	61K-424.42	Bình Dương	5536	60K-513.51	Đồng Nai	7536	62A-445.11	Long An
1537	61K-414.79	Bình Dương	3537	61K-428.29	Bình Dương	5537	60K-514.22	Đồng Nai	7537	63A-252.88	Tiền Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1538	61K-415.86	Bình Dương	3538	61K-430.33	Bình Dương	5538	60K-515.66	Đồng Nai	7538	63A-253.68	Tiền Giang
1539	61K-417.33	Bình Dương	3539	61K-431.55	Bình Dương	5539	60K-516.15	Đồng Nai	7539	63A-258.66	Tiền Giang
1540	61K-418.19	Bình Dương	3540	61K-433.89	Bình Dương	5540	60K-521.39	Đồng Nai	7540	63A-262.88	Tiền Giang
1541	61K-425.39	Bình Dương	3541	61K-437.39	Bình Dương	5541	60K-522.44	Đồng Nai	7541	63A-295.66	Tiền Giang
1542	61K-425.77	Bình Dương	3542	61K-438.79	Bình Dương	5542	60K-524.89	Đồng Nai	7542	63A-299.68	Tiền Giang
1543	61K-429.77	Bình Dương	3543	61K-441.79	Bình Dương	5543	60K-531.68	Đồng Nai	7543	63A-300.68	Tiền Giang
1544	61K-429.88	Bình Dương	3544	62A-359.88	Long An	5544	60K-534.43	Đồng Nai	7544	63A-301.39	Tiền Giang
1545	61K-429.92	Bình Dương	3545	62A-362.66	Long An	5545	60K-534.68	Đồng Nai	7545	63A-302.99	Tiền Giang
1546	61K-434.86	Bình Dương	3546	62A-362.88	Long An	5546	60K-540.41	Đồng Nai	7546	63A-303.30	Tiền Giang
1547	61K-436.39	Bình Dương	3547	62A-383.39	Long An	5547	60K-543.99	Đồng Nai	7547	63A-303.39	Tiền Giang
1548	61K-437.68	Bình Dương	3548	62A-424.42	Long An	5548	60K-544.11	Đồng Nai	7548	63A-304.77	Tiền Giang
1549	61K-440.04	Bình Dương	3549	62A-424.66	Long An	5549	61K-263.79	Bình Dương	7549	63A-306.55	Tiền Giang
1550	62A-356.89	Long An	3550	62A-434.66	Long An	5550	61K-271.88	Bình Dương	7550	64A-175.69	Vĩnh Long
1551	62A-358.66	Long An	3551	62A-436.63	Long An	5551	61K-281.79	Bình Dương	7551	64A-181.66	Vĩnh Long
1552	62A-366.89	Long An	3552	62A-439.88	Long An	5552	61K-293.79	Bình Dương	7552	64A-185.22	Vĩnh Long
1553	62A-393.66	Long An	3553	62A-441.79	Long An	5553	61K-298.39	Bình Dương	7553	64A-189.18	Vĩnh Long
1554	62A-393.86	Long An	3554	62A-442.24	Long An	5554	61K-305.79	Bình Dương	7554	64A-189.33	Vĩnh Long
1555	62A-395.79	Long An	3555	62A-442.66	Long An	5555	61K-323.68	Bình Dương	7555	64A-192.33	Vĩnh Long
1556	62A-421.88	Long An	3556	62A-442.86	Long An	5556	61K-329.88	Bình Dương	7556	64A-192.89	Vĩnh Long
1557	62A-422.77	Long An	3557	62A-442.99	Long An	5557	61K-331.79	Bình Dương	7557	64A-192.93	Vĩnh Long
1558	62A-423.11	Long An	3558	62A-447.74	Long An	5558	61K-331.88	Bình Dương	7558	64A-193.44	Vĩnh Long
1559	62A-428.79	Long An	3559	62A-447.86	Long An	5559	61K-371.79	Bình Dương	7559	64B-013.44	Vĩnh Long
1560	62A-429.88	Long An	3560	63A-296.77	Tiền Giang	5560	61K-382.69	Bình Dương	7560	65A-392.68	Cần Thơ
1561	62A-430.68	Long An	3561	63A-297.86	Tiền Giang	5561	61K-391.86	Bình Dương	7561	65A-392.89	Cần Thơ
1562	62A-431.69	Long An	3562	63A-297.89	Tiền Giang	5562	61K-392.99	Bình Dương	7562	65A-416.89	Cần Thơ
1563	62A-431.89	Long An	3563	63A-298.29	Tiền Giang	5563	61K-400.11	Bình Dương	7563	65A-437.68	Cần Thơ
1564	62A-434.00	Long An	3564	64A-172.69	Vĩnh Long	5564	61K-402.66	Bình Dương	7564	65A-439.88	Cần Thơ
1565	62A-440.99	Long An	3565	64A-182.39	Vĩnh Long	5565	61K-403.68	Bình Dương	7565	65A-442.00	Cần Thơ
1566	62A-441.68	Long An	3566	64A-185.89	Vĩnh Long	5566	61K-404.79	Bình Dương	7566	65A-446.00	Cần Thơ
1567	62A-442.33	Long An	3567	64A-186.11	Vĩnh Long	5567	61K-405.50	Bình Dương	7567	65A-446.77	Cần Thơ
1568	62A-448.39	Long An	3568	64A-187.89	Vĩnh Long	5568	61K-405.86	Bình Dương	7568	65A-448.39	Cần Thơ
1569	63A-272.68	Tiền Giang	3569	64A-191.92	Vĩnh Long	5569	61K-406.11	Bình Dương	7569	65A-448.84	Cần Thơ
1570	63A-278.66	Tiền Giang	3570	65A-435.69	Cần Thơ	5570	61K-410.68	Bình Dương	7570	65A-451.99	Cần Thơ
1571	63A-281.86	Tiền Giang	3571	65A-437.86	Cần Thơ	5571	61K-418.81	Bình Dương	7571	65A-453.89	Cần Thơ
1572	63A-282.79	Tiền Giang	3572	65A-442.33	Cần Thơ	5572	61K-420.99	Bình Dương	7572	65A-454.69	Cần Thơ
1573	63A-295.44	Tiền Giang	3573	65A-443.68	Cần Thơ	5573	61K-422.11	Bình Dương	7573	65A-455.88	Cần Thơ
1574	63A-295.77	Tiền Giang	3574	65A-447.22	Cần Thơ	5574	61K-423.11	Bình Dương	7574	65A-457.68	Cần Thơ
1575	63A-295.88	Tiền Giang	3575	65A-449.55	Cần Thơ	5575	61K-427.89	Bình Dương	7575	65A-464.77	Cần Thơ
1576	63A-301.69	Tiền Giang	3576	65A-450.55	Cần Thơ	5576	61K-428.69	Bình Dương	7576	65A-466.33	Cần Thơ
1577	63A-302.86	Tiền Giang	3577	65A-451.15	Cần Thơ	5577	61K-428.77	Bình Dương	7577	65A-469.68	Cần Thơ
1578	63A-304.68	Tiền Giang	3578	65A-451.68	Cần Thơ	5578	61K-431.39	Bình Dương	7578	65A-469.86	Cần Thơ
1579	64A-163.79	Vĩnh Long	3579	65A-451.88	Cần Thơ	5579	61K-431.88	Bình Dương	7579	65A-480.99	Cần Thơ
1580	64A-171.88	Vĩnh Long	3580	65A-452.25	Cần Thơ	5580	61K-432.00	Bình Dương	7580	65A-481.33	Cần Thơ
1581	64A-173.88	Vĩnh Long	3581	65A-454.11	Cần Thơ	5581	61K-432.34	Bình Dương	7581	65A-483.22	Cần Thơ
1582	64A-184.66	Vĩnh Long	3582	65A-455.56	Cần Thơ	5582	61K-432.89	Bình Dương	7582	65A-483.55	Cần Thơ
1583	64A-185.00	Vĩnh Long	3583	65A-455.79	Cần Thơ	5583	61K-435.99	Bình Dương	7583	65A-483.68	Cần Thơ
1584	64A-185.39	Vĩnh Long	3584	65A-459.33	Cần Thơ	5584	61K-436.33	Bình Dương	7584	65A-483.69	Cần Thơ
1585	64A-185.88	Vĩnh Long	3585	65A-460.06	Cần Thơ	5585	61K-440.79	Bình Dương	7585	65A-483.79	Cần Thơ
1586	64A-186.22	Vĩnh Long	3586	65A-464.68	Cần Thơ	5586	61K-441.22	Bình Dương	7586	65A-483.86	Cần Thơ
1587	64A-187.99	Vĩnh Long	3587	65A-466.77	Cần Thơ	5587	61K-441.39	Bình Dương	7587	65A-485.66	Cần Thơ
1588	64A-188.77	Vĩnh Long	3588	65A-467.99	Cần Thơ	5588	62A-372.79	Long An	7588	65A-486.39	Cần Thơ
1589	64A-192.91	Vĩnh Long	3589	65A-468.77	Cần Thơ	5589	62A-385.39	Long An	7589	65A-487.88	Cần Thơ
1590	65A-391.66	Cần Thơ	3590	65A-470.66	Cần Thơ	5590	62A-393.69	Long An	7590	66A-232.86	Đồng Tháp
1591	65A-422.88	Cần Thơ	3591	65A-477.69	Cần Thơ	5591	62A-424.79	Long An	7591	66A-252.39	Đồng Tháp
1592	65A-434.86	Cần Thơ	3592	65A-480.68	Cần Thơ	5592	62A-426.62	Long An	7592	66A-262.89	Đồng Tháp
1593	65A-435.77	Cần Thơ	3593	65A-481.00	Cần Thơ	5593	62A-427.39	Long An	7593	66A-268.77	Đồng Tháp
1594	65A-436.22	Cần Thơ	3594	65A-482.55	Cần Thơ	5594	62A-427.69	Long An	7594	66A-269.68	Đồng Tháp
1595	65A-436.89	Cần Thơ	3595	65A-482.68	Cần Thơ	5595	62A-427.99	Long An	7595	66A-269.86	Đồng Tháp
1596	65A-437.88	Cần Thơ	3596	65A-483.89	Cần Thơ	5596	62A-429.22	Long An	7596	66A-275.77	Đồng Tháp
1597	65A-438.44	Cần Thơ	3597	65A-484.48	Cần Thơ	5597	62A-429.55	Long An	7597	66A-276.00	Đồng Tháp
1598	65A-441.55	Cần Thơ	3598	65A-484.99	Cần Thơ	5598	62A-432.77	Long An	7598	66A-278.66	Đồng Tháp
1599	65A-442.66	Cần Thơ	3599	65A-486.00	Cần Thơ	5599	62A-433.39	Long An	7599	66A-279.86	Đồng Tháp
1600	65A-442.69	Cần Thơ	3600	65A-489.86	Cần Thơ	5600	62A-434.86	Long An	7600	66A-279.97	Đồng Tháp
1601	65A-445.44	Cần Thơ	3601	65A-490.68	Cần Thơ	5601	62A-435.11	Long An	7601	66A-282.88	Đồng Tháp
1602	65A-447.66	Cần Thơ	3602	66A-261.88	Đồng Tháp	5602	62A-436.89	Long An	7602	66A-284.33	Đồng Tháp
1603	65A-449.68	Cần Thơ	3603	66A-265.88	Đồng Tháp	5603	62A-437.34	Long An	7603	66A-284.48	Đồng Tháp
1604	65A-451.44	Cần Thơ	3604	66A-266.79	Đồng Tháp	5604	62A-437.39	Long An	7604	66A-284.69	Đồng Tháp
1605	65A-451.77	Cần Thơ	3605	66A-271.00	Đồng Tháp	5605	62A-438.83	Long An	7605	66A-286.69	Đồng Tháp
1606	65A-451.86	Cần Thơ	3606	66A-271.55	Đồng Tháp	5606	62A-441.39	Long An	7606	66A-287.66	Đồng Tháp
1607	65A-452.77	Cần Thơ	3607	66A-272.68	Đồng Tháp	5607	62A-445.89	Long An	7607	67A-261.89	An Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1608	65A-452.79	Cần Thơ	3608	66A-273.37	Đồng Tháp	5608	62A-446.89	Long An	7608	67A-267.99	An Giang
1609	65A-457.44	Cần Thơ	3609	66A-279.88	Đồng Tháp	5609	63A-273.88	Tiền Giang	7609	67A-273.68	An Giang
1610	65A-458.22	Cần Thơ	3610	66A-280.68	Đồng Tháp	5610	63A-275.39	Tiền Giang	7610	67A-286.69	An Giang
1611	65A-459.95	Cần Thơ	3611	66A-281.69	Đồng Tháp	5611	63A-283.39	Tiền Giang	7611	67A-295.88	An Giang
1612	65A-467.68	Cần Thơ	3612	66A-282.69	Đồng Tháp	5612	63A-283.66	Tiền Giang	7612	67A-301.68	An Giang
1613	65A-467.86	Cần Thơ	3613	66A-283.66	Đồng Tháp	5613	63A-292.69	Tiền Giang	7613	67A-303.88	An Giang
1614	65A-468.44	Cần Thơ	3614	66A-287.00	Đồng Tháp	5614	63A-297.33	Tiền Giang	7614	67A-305.44	An Giang
1615	65A-473.69	Cần Thơ	3615	66A-287.39	Đồng Tháp	5615	63A-299.11	Tiền Giang	7615	67A-305.50	An Giang
1616	65A-474.89	Cần Thơ	3616	67A-281.88	An Giang	5616	63A-300.01	Tiền Giang	7616	67A-307.99	An Giang
1617	65A-481.22	Cần Thơ	3617	67A-295.86	An Giang	5617	63A-302.68	Tiền Giang	7617	67A-313.86	An Giang
1618	65A-486.69	Cần Thơ	3618	67A-296.79	An Giang	5618	63A-304.89	Tiền Giang	7618	68A-296.89	Kiên Giang
1619	65A-487.39	Cần Thơ	3619	67A-301.66	An Giang	5619	63A-304.99	Tiền Giang	7619	68A-321.66	Kiên Giang
1620	66A-258.66	Đồng Tháp	3620	67A-304.33	An Giang	5620	64A-163.89	Vĩnh Long	7620	68A-325.69	Kiên Giang
1621	66A-258.79	Đồng Tháp	3621	67A-306.55	An Giang	5621	64A-188.39	Vĩnh Long	7621	68A-330.55	Kiên Giang
1622	66A-267.22	Đồng Tháp	3622	67A-307.70	An Giang	5622	64A-190.09	Vĩnh Long	7622	68A-332.86	Kiên Giang
1623	66A-269.11	Đồng Tháp	3623	67A-308.11	An Giang	5623	64A-190.77	Vĩnh Long	7623	68A-335.77	Kiên Giang
1624	66A-272.33	Đồng Tháp	3624	68A-311.66	Kiên Giang	5624	64A-190.89	Vĩnh Long	7624	68A-337.11	Kiên Giang
1625	66A-273.89	Đồng Tháp	3625	68A-311.88	Kiên Giang	5625	64A-191.66	Vĩnh Long	7625	68A-337.88	Kiên Giang
1626	66A-275.88	Đồng Tháp	3626	68A-322.86	Kiên Giang	5626	64A-191.68	Vĩnh Long	7626	68A-340.68	Kiên Giang
1627	66A-277.22	Đồng Tháp	3627	68A-325.66	Kiên Giang	5627	64A-192.44	Vĩnh Long	7627	68A-341.44	Kiên Giang
1628	66A-278.69	Đồng Tháp	3628	68A-326.79	Kiên Giang	5628	65A-434.99	Cần Thơ	7628	68A-342.88	Kiên Giang
1629	66A-279.11	Đồng Tháp	3629	68A-330.69	Kiên Giang	5629	65A-435.53	Cần Thơ	7629	68A-343.66	Kiên Giang
1630	66A-280.28	Đồng Tháp	3630	68A-335.00	Kiên Giang	5630	65A-435.66	Cần Thơ	7630	68A-343.86	Kiên Giang
1631	66A-281.39	Đồng Tháp	3631	68A-337.00	Kiên Giang	5631	65A-436.79	Cần Thơ	7631	68A-344.22	Kiên Giang
1632	66A-281.79	Đồng Tháp	3632	68A-337.89	Kiên Giang	5632	65A-438.69	Cần Thơ	7632	68A-346.33	Kiên Giang
1633	66B-020.39	Đồng Tháp	3633	68A-341.88	Kiên Giang	5633	65A-438.77	Cần Thơ	7633	68A-351.39	Kiên Giang
1634	67A-282.69	An Giang	3634	68A-343.34	Kiên Giang	5634	65A-442.24	Cần Thơ	7634	69A-158.51	Cà Mau
1635	67A-286.79	An Giang	3635	68A-346.89	Kiên Giang	5635	65A-449.77	Cần Thơ	7635	69A-158.85	Cà Mau
1636	67A-293.68	An Giang	3636	68A-350.05	Kiên Giang	5636	65A-451.79	Cần Thơ	7636	69A-159.95	Cà Mau
1637	67A-303.55	An Giang	3637	68A-350.86	Kiên Giang	5637	65A-452.89	Cần Thơ	7637	69A-160.66	Cà Mau
1638	67A-304.39	An Giang	3638	69A-151.68	Cà Mau	5638	65A-453.39	Cần Thơ	7638	70A-502.68	Tây Ninh
1639	67A-304.55	An Giang	3639	69A-151.86	Cà Mau	5639	65A-458.59	Cần Thơ	7639	70A-527.69	Tây Ninh
1640	67A-304.69	An Giang	3640	69A-156.69	Cà Mau	5640	65A-461.00	Cần Thơ	7640	70A-528.00	Tây Ninh
1641	67A-305.22	An Giang	3641	69A-158.69	Cà Mau	5641	65A-462.77	Cần Thơ	7641	70A-528.99	Tây Ninh
1642	67A-308.99	An Giang	3642	69A-158.77	Cà Mau	5642	65A-464.33	Cần Thơ	7642	70A-531.86	Tây Ninh
1643	67A-313.44	An Giang	3643	69A-162.16	Cà Mau	5643	65A-464.79	Cần Thơ	7643	70A-532.68	Tây Ninh
1644	68A-322.55	Kiên Giang	3644	70A-512.68	Tây Ninh	5644	65A-468.39	Cần Thơ	7644	70A-532.99	Tây Ninh
1645	68A-325.88	Kiên Giang	3645	70A-522.69	Tây Ninh	5645	65A-471.39	Cần Thơ	7645	70A-535.11	Tây Ninh
1646	68A-330.68	Kiên Giang	3646	70A-524.66	Tây Ninh	5646	65A-472.55	Cần Thơ	7646	70A-535.33	Tây Ninh
1647	68A-331.99	Kiên Giang	3647	70A-525.69	Tây Ninh	5647	65A-472.66	Cần Thơ	7647	70A-540.68	Tây Ninh
1648	68A-332.99	Kiên Giang	3648	70A-527.88	Tây Ninh	5648	65A-485.39	Cần Thơ	7648	70A-541.44	Tây Ninh
1649	68A-337.69	Kiên Giang	3649	70A-533.22	Tây Ninh	5649	65A-490.88	Cần Thơ	7649	70A-544.77	Tây Ninh
1650	68A-340.69	Kiên Giang	3650	70A-536.69	Tây Ninh	5650	66A-253.79	Đồng Tháp	7650	70A-544.79	Tây Ninh
1651	68A-342.24	Kiên Giang	3651	70A-540.33	Tây Ninh	5651	66A-261.79	Đồng Tháp	7651	70A-550.68	Tây Ninh
1652	68A-342.68	Kiên Giang	3652	70A-541.39	Tây Ninh	5652	66A-262.86	Đồng Tháp	7652	70A-552.99	Tây Ninh
1653	68A-345.88	Kiên Giang	3653	70A-542.66	Tây Ninh	5653	66A-267.86	Đồng Tháp	7653	70A-553.77	Tây Ninh
1654	68A-347.11	Kiên Giang	3654	70A-542.99	Tây Ninh	5654	66A-270.55	Đồng Tháp	7654	71A-173.79	Bến Tre
1655	68A-347.55	Kiên Giang	3655	70A-543.89	Tây Ninh	5655	66A-271.39	Đồng Tháp	7655	71A-181.68	Bến Tre
1656	69A-160.86	Cà Mau	3656	70A-546.79	Tây Ninh	5656	66A-271.88	Đồng Tháp	7656	71A-186.39	Bến Tre
1657	69A-161.22	Cà Mau	3657	70A-551.68	Tây Ninh	5657	66A-273.11	Đồng Tháp	7657	71A-189.68	Bến Tre
1658	69A-161.77	Cà Mau	3658	70A-552.88	Tây Ninh	5658	66A-273.44	Đồng Tháp	7658	71A-195.11	Bến Tre
1659	69B-010.22	Cà Mau	3659	71A-171.66	Bến Tre	5659	66A-273.68	Đồng Tháp	7659	71A-195.22	Bến Tre
1660	70A-513.86	Tây Ninh	3660	71A-172.39	Bến Tre	5660	66A-277.11	Đồng Tháp	7660	71A-197.39	Bến Tre
1661	70A-526.69	Tây Ninh	3661	71A-194.49	Bến Tre	5661	66A-277.44	Đồng Tháp	7661	71A-198.69	Bến Tre
1662	70A-527.99	Tây Ninh	3662	71A-194.68	Bến Tre	5662	66A-278.87	Đồng Tháp	7662	71A-199.00	Bến Tre
1663	70A-530.33	Tây Ninh	3663	71A-195.91	Bến Tre	5663	66A-281.89	Đồng Tháp	7663	71A-199.59	Bến Tre
1664	70A-531.68	Tây Ninh	3664	71A-196.44	Bến Tre	5664	66A-282.00	Đồng Tháp	7664	71A-201.99	Bến Tre
1665	70A-531.77	Tây Ninh	3665	71A-197.66	Bến Tre	5665	66A-283.38	Đồng Tháp	7665	72A-731.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
1666	70A-533.68	Tây Ninh	3666	71A-197.96	Bến Tre	5666	66A-287.89	Đồng Tháp	7666	72A-733.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
1667	70A-533.69	Tây Ninh	3667	71A-201.44	Bến Tre	5667	67A-265.79	An Giang	7667	72A-762.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
1668	70A-533.88	Tây Ninh	3668	71A-202.11	Bến Tre	5668	67A-288.33	An Giang	7668	72A-772.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
1669	70A-534.79	Tây Ninh	3669	71B-019.11	Bến Tre	5669	67A-308.33	An Giang	7669	72A-775.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
1670	70A-536.39	Tây Ninh	3670	72A-713.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	5670	67A-308.66	An Giang	7670	72A-778.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
1671	70A-537.39	Tây Ninh	3671	72A-763.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	5671	67A-310.79	An Giang	7671	72A-781.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
1672	70A-538.77	Tây Ninh	3672	72A-781.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	5672	67A-310.99	An Giang	7672	72A-784.85	Bà Rịa - Vũng Tàu
1673	70A-541.77	Tây Ninh	3673	72A-784.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	5673	67A-314.00	An Giang	7673	72A-788.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
1674	70A-542.44	Tây Ninh	3674	72A-786.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	5674	68A-312.66	Kiên Giang	7674	72A-791.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
1675	70A-542.69	Tây Ninh	3675	72A-788.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	5675	68A-315.66	Kiên Giang	7675	72A-792.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
1676	70A-542.86	Tây Ninh	3676	72A-792.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	5676	68A-322.69	Kiên Giang	7676	72A-793.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
1677	70A-544.39	Tây Ninh	3677	72A-793.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	5677	68A-331.13	Kiên Giang	7677	72A-794.00	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1678	70A-545.69	Tây Ninh	3678	72A-794.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	5678	68A-332.23	Kiên Giang	7678	72A-794.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
1679	70A-545.99	Tây Ninh	3679	72A-796.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	5679	68A-334.88	Kiên Giang	7679	72A-795.59	Bà Rịa - Vũng Tàu
1680	70A-547.39	Tây Ninh	3680	72A-803.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	5680	68A-340.77	Kiên Giang	7680	72A-796.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
1681	70A-548.54	Tây Ninh	3681	72A-803.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	5681	68A-341.69	Kiên Giang	7681	72A-800.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
1682	70A-554.89	Tây Ninh	3682	72A-803.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	5682	68A-344.68	Kiên Giang	7682	72A-802.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
1683	71A-173.89	Bến Tre	3683	72B-041.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	5683	68A-347.48	Kiên Giang	7683	72A-804.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
1684	71A-188.79	Bến Tre	3684	72B-042.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	5684	68A-347.69	Kiên Giang	7684	73A-303.39	Quảng Bình
1685	71A-189.86	Bến Tre	3685	73A-303.79	Quảng Bình	5685	68A-349.94	Kiên Giang	7685	73A-322.39	Quảng Bình
1686	71A-193.79	Bến Tre	3686	73A-306.39	Quảng Bình	5686	68A-350.88	Kiên Giang	7686	73A-337.86	Quảng Bình
1687	71A-195.69	Bến Tre	3687	73A-331.69	Quảng Bình	5687	69A-153.79	Cà Mau	7687	73A-338.69	Quảng Bình
1688	71A-197.89	Bến Tre	3688	73A-335.89	Quảng Bình	5688	69A-157.39	Cà Mau	7688	73A-340.55	Quảng Bình
1689	71A-200.11	Bến Tre	3689	73A-338.79	Quảng Bình	5689	69A-158.79	Cà Mau	7689	73A-340.77	Quảng Bình
1690	71A-200.39	Bến Tre	3690	73A-340.39	Quảng Bình	5690	69A-158.99	Cà Mau	7690	73A-340.86	Quảng Bình
1691	72A-713.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	3691	73A-343.69	Quảng Bình	5691	69A-159.51	Cà Mau	7691	73A-341.99	Quảng Bình
1692	72A-758.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	3692	73A-344.88	Quảng Bình	5692	69A-160.22	Cà Mau	7692	73A-342.33	Quảng Bình
1693	72A-762.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	3693	73A-345.39	Quảng Bình	5693	69A-160.79	Cà Mau	7693	73A-342.66	Quảng Bình
1694	72A-784.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	3694	73A-347.22	Quảng Bình	5694	69A-161.99	Cà Mau	7694	73A-347.89	Quảng Bình
1695	72A-786.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	3695	73A-347.86	Quảng Bình	5695	70A-468.99	Tây Ninh	7695	73A-347.99	Quảng Bình
1696	72A-787.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	3696	73A-349.55	Quảng Bình	5696	70A-512.66	Tây Ninh	7696	73A-350.89	Quảng Bình
1697	72A-788.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	3697	73A-353.54	Quảng Bình	5697	70A-521.89	Tây Ninh	7697	73A-351.88	Quảng Bình
1698	72A-801.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	3698	73A-355.35	Quảng Bình	5698	70A-523.69	Tây Ninh	7698	73A-355.77	Quảng Bình
1699	72A-803.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	3699	73A-355.86	Quảng Bình	5699	70A-526.44	Tây Ninh	7699	74A-252.66	Quảng Trị
1700	72B-041.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	3700	74A-231.39	Quảng Trị	5700	70A-534.66	Tây Ninh	7700	74A-257.99	Quảng Trị
1701	73A-303.89	Quảng Bình	3701	74A-233.86	Quảng Trị	5701	70A-535.66	Tây Ninh	7701	74A-258.85	Quảng Trị
1702	73A-325.88	Quảng Bình	3702	74A-246.89	Quảng Trị	5702	70A-536.00	Tây Ninh	7702	74A-262.00	Quảng Trị
1703	73A-337.44	Quảng Bình	3703	74A-261.69	Quảng Trị	5703	70A-536.44	Tây Ninh	7703	74A-262.44	Quảng Trị
1704	73A-339.44	Quảng Bình	3704	74A-264.79	Quảng Trị	5704	70A-537.73	Tây Ninh	7704	74A-262.89	Quảng Trị
1705	73A-340.99	Quảng Bình	3705	74A-264.88	Quảng Trị	5705	70A-538.83	Tây Ninh	7705	74A-263.66	Quảng Trị
1706	73A-341.44	Quảng Bình	3706	74A-266.00	Quảng Trị	5706	70A-539.68	Tây Ninh	7706	74A-265.56	Quảng Trị
1707	73A-344.77	Quảng Bình	3707	74A-266.33	Quảng Trị	5707	70A-542.24	Tây Ninh	7707	74A-265.89	Quảng Trị
1708	73A-344.99	Quảng Bình	3708	74A-266.89	Quảng Trị	5708	70A-543.77	Tây Ninh	7708	74B-013.88	Quảng Trị
1709	73A-347.44	Quảng Bình	3709	75A-358.99	Thừa Thiên Huế	5709	70A-544.69	Tây Ninh	7709	75A-322.79	Thừa Thiên Huế
1710	73A-349.44	Quảng Bình	3710	75A-362.99	Thừa Thiên Huế	5710	70A-547.68	Tây Ninh	7710	75A-325.39	Thừa Thiên Huế
1711	73A-350.35	Quảng Bình	3711	75A-365.36	Thừa Thiên Huế	5711	71A-173.88	Bến Tre	7711	75A-353.89	Thừa Thiên Huế
1712	73A-350.69	Quảng Bình	3712	75A-367.33	Thừa Thiên Huế	5712	71A-175.86	Bến Tre	7712	75A-359.95	Thừa Thiên Huế
1713	73A-352.25	Quảng Bình	3713	75A-367.63	Thừa Thiên Huế	5713	71A-188.69	Bến Tre	7713	75A-362.39	Thừa Thiên Huế
1714	73A-352.86	Quảng Bình	3714	75A-367.88	Thừa Thiên Huế	5714	71A-192.79	Bến Tre	7714	75A-364.79	Thừa Thiên Huế
1715	74A-257.00	Quảng Trị	3715	75A-370.89	Thừa Thiên Huế	5715	71A-193.86	Bến Tre	7715	75A-365.00	Thừa Thiên Huế
1716	75A-331.99	Thừa Thiên Huế	3716	75A-371.17	Thừa Thiên Huế	5716	71A-197.16	Bến Tre	7716	75A-368.36	Thừa Thiên Huế
1717	75A-365.44	Thừa Thiên Huế	3717	76A-271.66	Quảng Ngãi	5717	71A-198.00	Bến Tre	7717	76A-227.88	Quảng Ngãi
1718	75A-365.88	Thừa Thiên Huế	3718	76A-305.50	Quảng Ngãi	5718	71A-198.44	Bến Tre	7718	76A-233.68	Quảng Ngãi
1719	75A-367.39	Thừa Thiên Huế	3719	76A-307.69	Quảng Ngãi	5719	71A-199.55	Bến Tre	7719	76A-235.66	Quảng Ngãi
1720	76A-258.66	Quảng Ngãi	3720	76A-310.68	Quảng Ngãi	5720	71A-199.56	Bến Tre	7720	76A-261.68	Quảng Ngãi
1721	76A-265.79	Quảng Ngãi	3721	76A-311.86	Quảng Ngãi	5721	71A-200.66	Bến Tre	7721	76A-295.86	Quảng Ngãi
1722	76A-278.79	Quảng Ngãi	3722	77A-283.89	Bình Định	5722	72A-718.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	7722	76A-301.33	Quảng Ngãi
1723	76A-298.69	Quảng Ngãi	3723	77A-320.66	Bình Định	5723	72A-761.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	7723	76A-301.86	Quảng Ngãi
1724	76A-298.79	Quảng Ngãi	3724	77A-322.33	Bình Định	5724	72A-784.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	7724	76A-303.11	Quảng Ngãi
1725	76A-302.33	Quảng Ngãi	3725	77A-322.69	Bình Định	5725	72A-788.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	7725	76A-303.66	Quảng Ngãi
1726	76A-303.88	Quảng Ngãi	3726	77A-325.66	Bình Định	5726	72A-790.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	7726	76A-305.99	Quảng Ngãi
1727	76A-304.03	Quảng Ngãi	3727	77A-325.89	Bình Định	5727	72A-790.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	7727	76A-306.11	Quảng Ngãi
1728	76A-307.68	Quảng Ngãi	3728	77A-325.99	Bình Định	5728	72A-798.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	7728	76A-309.03	Quảng Ngãi
1729	76A-309.30	Quảng Ngãi	3729	77A-326.69	Bình Định	5729	72A-800.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	7729	76B-023.86	Quảng Ngãi
1730	76A-310.79	Quảng Ngãi	3730	77A-330.88	Bình Định	5730	72A-803.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	7730	77A-286.69	Bình Định
1731	76A-310.99	Quảng Ngãi	3731	77A-331.69	Bình Định	5731	72B-042.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	7731	77A-295.86	Bình Định
1732	76B-023.66	Quảng Ngãi	3732	77A-334.39	Bình Định	5732	73A-308.69	Quảng Bình	7732	77A-306.79	Bình Định
1733	77A-298.39	Bình Định	3733	77A-336.39	Bình Định	5733	73A-313.69	Quảng Bình	7733	77A-318.99	Bình Định
1734	77A-311.88	Bình Định	3734	77A-340.79	Bình Định	5734	73A-319.68	Quảng Bình	7734	77A-324.66	Bình Định
1735	77A-320.79	Bình Định	3735	78A-178.39	Phú Yên	5735	73A-323.39	Quảng Bình	7735	77A-331.33	Bình Định
1736	77A-322.89	Bình Định	3736	78A-181.39	Phú Yên	5736	73A-328.99	Quảng Bình	7736	77A-332.86	Bình Định
1737	77A-323.39	Bình Định	3737	78A-181.89	Phú Yên	5737	73A-341.77	Quảng Bình	7737	77A-333.86	Bình Định
1738	77A-324.88	Bình Định	3738	78A-193.99	Phú Yên	5738	73A-342.68	Quảng Bình	7738	77A-335.77	Bình Định
1739	77A-326.62	Bình Định	3739	78A-197.39	Phú Yên	5739	73A-342.88	Quảng Bình	7739	77A-335.89	Bình Định
1740	77A-328.39	Bình Định	3740	78A-199.24	Phú Yên	5740	73A-343.34	Quảng Bình	7740	77A-336.69	Bình Định
1741	77A-328.79	Bình Định	3741	78A-200.86	Phú Yên	5741	73A-345.99	Quảng Bình	7741	77A-337.55	Bình Định
1742	77A-330.31	Bình Định	3742	78A-200.99	Phú Yên	5742	73A-348.33	Quảng Bình	7742	77A-338.99	Bình Định
1743	77A-336.33	Bình Định	3743	78A-201.44	Phú Yên	5743	73A-348.66	Quảng Bình	7743	77A-339.68	Bình Định
1744	77A-336.89	Bình Định	3744	79A-508.99	Khánh Hòa	5744	73A-352.89	Quảng Bình	7744	77A-340.41	Bình Định
1745	77A-337.33	Bình Định	3745	79A-521.88	Khánh Hòa	5745	73B-013.69	Quảng Bình	7745	78A-198.00	Phú Yên
1746	78A-188.55	Phú Yên	3746	79A-527.52	Khánh Hòa	5746	74A-235.88	Quảng Trị	7746	78A-198.39	Phú Yên
1747	78A-192.69	Phú Yên	3747	79A-533.39	Khánh Hòa	5747	74A-251.79	Quảng Trị	7747	78A-198.44	Phú Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1748	78A-197.36	Phú Yên	3748	79A-533.44	Khánh Hòa	5748	74A-259.52	Quảng Trị	7748	78A-198.55	Phú Yên
1749	78A-197.66	Phú Yên	3749	79A-533.55	Khánh Hòa	5749	74A-263.62	Quảng Trị	7749	78A-199.16	Phú Yên
1750	78A-197.88	Phú Yên	3750	79A-535.36	Khánh Hòa	5750	75A-331.89	Thừa Thiên Huế	7750	78A-203.88	Phú Yên
1751	78A-197.89	Phú Yên	3751	79A-537.22	Khánh Hòa	5751	75A-363.89	Thừa Thiên Huế	7751	78A-204.79	Phú Yên
1752	78A-203.02	Phú Yên	3752	79A-538.69	Khánh Hòa	5752	75A-364.99	Thừa Thiên Huế	7752	79A-506.69	Khánh Hòa
1753	78A-205.50	Phú Yên	3753	79A-538.99	Khánh Hòa	5753	75A-367.00	Thừa Thiên Huế	7753	79A-513.39	Khánh Hòa
1754	79A-472.68	Khánh Hòa	3754	79A-539.93	Khánh Hòa	5754	75A-369.63	Thừa Thiên Huế	7754	79A-513.69	Khánh Hòa
1755	79A-512.79	Khánh Hòa	3755	81A-358.79	Gia Lai	5755	76A-278.39	Quảng Ngãi	7755	79A-521.39	Khánh Hòa
1756	79A-525.77	Khánh Hòa	3756	81A-361.89	Gia Lai	5756	76A-279.86	Quảng Ngãi	7756	79A-522.86	Khánh Hòa
1757	79A-527.22	Khánh Hòa	3757	81A-363.39	Gia Lai	5757	76A-298.39	Quảng Ngãi	7757	79A-527.25	Khánh Hòa
1758	79A-528.79	Khánh Hòa	3758	81A-372.69	Gia Lai	5758	76A-302.69	Quảng Ngãi	7758	79A-527.68	Khánh Hòa
1759	79A-528.82	Khánh Hòa	3759	81A-378.69	Gia Lai	5759	76A-303.99	Quảng Ngãi	7759	79A-528.39	Khánh Hòa
1760	79A-532.77	Khánh Hòa	3760	81A-381.68	Gia Lai	5760	76A-304.99	Quảng Ngãi	7760	79A-531.35	Khánh Hòa
1761	79A-533.68	Khánh Hòa	3761	81A-402.88	Gia Lai	5761	76A-308.99	Quảng Ngãi	7761	79A-532.11	Khánh Hòa
1762	79A-533.69	Khánh Hòa	3762	81A-403.22	Gia Lai	5762	76A-309.90	Quảng Ngãi	7762	79A-532.66	Khánh Hòa
1763	79A-540.69	Khánh Hòa	3763	81A-408.22	Gia Lai	5763	76B-023.79	Quảng Ngãi	7763	79A-535.86	Khánh Hòa
1764	79A-541.89	Khánh Hòa	3764	81A-410.86	Gia Lai	5764	77A-291.68	Bình Định	7764	79A-541.69	Khánh Hòa
1765	79A-541.99	Khánh Hòa	3765	81A-412.69	Gia Lai	5765	77A-292.79	Bình Định	7765	81A-363.89	Gia Lai
1766	81A-356.39	Gia Lai	3766	81A-417.00	Gia Lai	5766	77A-305.39	Bình Định	7766	81A-388.39	Gia Lai
1767	81A-373.69	Gia Lai	3767	81A-417.68	Gia Lai	5767	77A-305.89	Bình Định	7767	81A-398.39	Gia Lai
1768	81A-389.88	Gia Lai	3768	81A-417.86	Gia Lai	5768	77A-313.89	Bình Định	7768	81A-406.33	Gia Lai
1769	81A-402.89	Gia Lai	3769	81A-420.24	Gia Lai	5769	77A-315.88	Bình Định	7769	81A-407.69	Gia Lai
1770	81A-404.69	Gia Lai	3770	81A-421.12	Gia Lai	5770	77A-318.79	Bình Định	7770	81A-410.79	Gia Lai
1771	81A-405.86	Gia Lai	3771	81A-422.33	Gia Lai	5771	77A-320.89	Bình Định	7771	81A-411.00	Gia Lai
1772	81A-405.99	Gia Lai	3772	81A-422.69	Gia Lai	5772	77A-323.88	Bình Định	7772	81A-411.88	Gia Lai
1773	81A-406.22	Gia Lai	3773	81A-422.77	Gia Lai	5773	77A-327.66	Bình Định	7773	81A-412.55	Gia Lai
1774	81A-406.89	Gia Lai	3774	81A-422.88	Gia Lai	5774	77A-330.69	Bình Định	7774	81A-412.99	Gia Lai
1775	81A-409.55	Gia Lai	3775	81A-424.42	Gia Lai	5775	77A-331.66	Bình Định	7775	81A-415.89	Gia Lai
1776	81A-411.69	Gia Lai	3776	81B-024.89	Gia Lai	5776	77A-334.88	Bình Định	7776	81A-416.17	Gia Lai
1777	81A-412.77	Gia Lai	3777	82A-121.89	Kon Tum	5777	77A-335.22	Bình Định	7777	81A-416.39	Gia Lai
1778	81A-413.00	Gia Lai	3778	82A-139.88	Kon Tum	5778	77A-336.77	Bình Định	7778	81A-417.89	Gia Lai
1779	81A-416.79	Gia Lai	3779	82A-145.79	Kon Tum	5779	77A-337.86	Bình Định	7779	81A-420.79	Gia Lai
1780	81A-418.11	Gia Lai	3780	82A-146.11	Kon Tum	5780	77A-339.55	Bình Định	7780	81A-421.89	Gia Lai
1781	81A-421.68	Gia Lai	3781	82A-147.86	Kon Tum	5781	77A-340.89	Bình Định	7781	81A-423.86	Gia Lai
1782	81A-423.00	Gia Lai	3782	82A-148.33	Kon Tum	5782	78A-195.96	Phú Yên	7782	81B-024.99	Gia Lai
1783	81A-424.69	Gia Lai	3783	82A-149.44	Kon Tum	5783	78A-197.58	Phú Yên	7783	82A-131.88	Kon Tum
1784	82A-147.99	Kon Tum	3784	82A-150.69	Kon Tum	5784	78A-198.77	Phú Yên	7784	82A-132.79	Kon Tum
1785	82B-014.39	Kon Tum	3785	83A-161.89	Sóc Trăng	5785	78A-199.18	Phú Yên	7785	82A-147.69	Kon Tum
1786	82B-014.86	Kon Tum	3786	83A-169.68	Sóc Trăng	5786	78A-199.25	Phú Yên	7786	82A-147.89	Kon Tum
1787	83A-158.39	Sóc Trăng	3787	83A-180.88	Sóc Trăng	5787	78A-201.02	Phú Yên	7787	82A-149.00	Kon Tum
1788	83A-177.33	Sóc Trăng	3788	83A-181.69	Sóc Trăng	5788	78A-202.44	Phú Yên	7788	82A-149.22	Kon Tum
1789	83A-179.97	Sóc Trăng	3789	83A-181.82	Sóc Trăng	5789	79A-525.86	Khánh Hòa	7789	82A-150.15	Kon Tum
1790	83A-182.11	Sóc Trăng	3790	83A-183.22	Sóc Trăng	5790	79A-526.11	Khánh Hòa	7790	83A-162.66	Sóc Trăng
1791	83A-182.55	Sóc Trăng	3791	84A-122.55	Trà Vinh	5791	79A-530.88	Khánh Hòa	7791	83A-177.68	Sóc Trăng
1792	83B-019.88	Sóc Trăng	3792	84A-125.86	Trà Vinh	5792	79A-532.68	Khánh Hòa	7792	83A-177.86	Sóc Trăng
1793	84A-125.79	Trà Vinh	3793	84A-134.77	Trà Vinh	5793	79A-532.69	Khánh Hòa	7793	83A-177.88	Sóc Trăng
1794	84A-135.13	Trà Vinh	3794	84A-135.89	Trà Vinh	5794	79A-535.11	Khánh Hòa	7794	83A-183.55	Sóc Trăng
1795	84A-136.11	Trà Vinh	3795	84A-137.22	Trà Vinh	5795	79A-540.04	Khánh Hòa	7795	83A-183.79	Sóc Trăng
1796	84A-138.00	Trà Vinh	3796	84A-138.83	Trà Vinh	5796	79A-541.54	Khánh Hòa	7796	83A-184.81	Sóc Trăng
1797	84A-138.31	Trà Vinh	3797	85A-112.89	Ninh Thuận	5797	79A-541.79	Khánh Hòa	7797	83A-184.99	Sóc Trăng
1798	84A-138.66	Trà Vinh	3798	85A-122.89	Ninh Thuận	5798	81A-395.69	Gia Lai	7798	83A-185.86	Sóc Trăng
1799	85A-131.66	Ninh Thuận	3799	85A-123.88	Ninh Thuận	5799	81A-404.79	Gia Lai	7799	84A-123.88	Trà Vinh
1800	85A-137.39	Ninh Thuận	3800	85A-137.68	Ninh Thuận	5800	81A-406.44	Gia Lai	7800	84A-128.66	Trà Vinh
1801	85A-138.31	Ninh Thuận	3801	85A-140.68	Ninh Thuận	5801	81A-407.89	Gia Lai	7801	84A-129.88	Trà Vinh
1802	85A-138.83	Ninh Thuận	3802	85A-140.88	Ninh Thuận	5802	81A-413.31	Gia Lai	7802	84A-135.39	Trà Vinh
1803	85B-010.86	Ninh Thuận	3803	86A-263.68	Bình Thuận	5803	81A-414.22	Gia Lai	7803	84A-135.77	Trà Vinh
1804	86A-265.99	Bình Thuận	3804	86A-272.69	Bình Thuận	5804	81A-423.68	Gia Lai	7804	84A-136.89	Trà Vinh
1805	86A-272.86	Bình Thuận	3805	86A-273.66	Bình Thuận	5805	81A-424.00	Gia Lai	7805	84B-016.39	Trà Vinh
1806	86A-297.66	Bình Thuận	3806	86A-286.39	Bình Thuận	5806	82A-146.44	Kon Tum	7806	85A-115.88	Ninh Thuận
1807	86A-305.86	Bình Thuận	3807	86A-291.79	Bình Thuận	5807	82A-149.14	Kon Tum	7807	85A-119.86	Ninh Thuận
1808	86A-306.60	Bình Thuận	3808	86A-293.88	Bình Thuận	5808	83A-162.39	Sóc Trăng	7808	85A-129.86	Ninh Thuận
1809	86A-306.69	Bình Thuận	3809	86A-297.22	Bình Thuận	5809	83A-166.39	Sóc Trăng	7809	85A-137.22	Ninh Thuận
1810	86A-306.89	Bình Thuận	3810	86A-300.88	Bình Thuận	5810	83A-178.66	Sóc Trăng	7810	85B-011.00	Ninh Thuận
1811	86A-307.33	Bình Thuận	3811	86A-303.30	Bình Thuận	5811	83A-180.86	Sóc Trăng	7811	86A-276.39	Bình Thuận
1812	86A-307.70	Bình Thuận	3812	86A-303.79	Bình Thuận	5812	83A-182.79	Sóc Trăng	7812	86A-292.89	Bình Thuận
1813	88A-658.66	Vĩnh Phúc	3813	86A-307.03	Bình Thuận	5813	84A-125.88	Trà Vinh	7813	86A-299.77	Bình Thuận
1814	88A-661.79	Vĩnh Phúc	3814	86A-307.68	Bình Thuận	5814	84A-132.88	Trà Vinh	7814	86A-300.30	Bình Thuận
1815	88A-672.88	Vĩnh Phúc	3815	88A-659.88	Vĩnh Phúc	5815	84A-137.33	Trà Vinh	7815	86A-303.66	Bình Thuận
1816	88A-675.88	Vĩnh Phúc	3816	88A-662.39	Vĩnh Phúc	5816	85A-115.79	Ninh Thuận	7816	86A-303.77	Bình Thuận
1817	88A-696.39	Vĩnh Phúc	3817	88A-665.79	Vĩnh Phúc	5817	85A-121.66	Ninh Thuận	7817	86A-305.69	Bình Thuận

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1818	88A-702.69	Vĩnh Phúc	3818	88A-671.86	Vĩnh Phúc	5818	85A-137.00	Ninh Thuận	7818	86A-306.07	Bình Thuận
1819	88A-705.66	Vĩnh Phúc	3819	88A-672.66	Vĩnh Phúc	5819	85A-137.89	Ninh Thuận	7819	86A-306.79	Bình Thuận
1820	88A-705.79	Vĩnh Phúc	3820	88A-672.69	Vĩnh Phúc	5820	85B-010.88	Ninh Thuận	7820	86A-308.33	Bình Thuận
1821	88A-705.86	Vĩnh Phúc	3821	88A-673.86	Vĩnh Phúc	5821	86A-261.88	Bình Thuận	7821	88A-658.39	Vĩnh Phúc
1822	88A-707.68	Vĩnh Phúc	3822	88A-683.89	Vĩnh Phúc	5822	86A-275.79	Bình Thuận	7822	88A-671.79	Vĩnh Phúc
1823	88A-713.86	Vĩnh Phúc	3823	88A-691.66	Vĩnh Phúc	5823	86A-296.79	Bình Thuận	7823	88A-673.79	Vĩnh Phúc
1824	88A-715.77	Vĩnh Phúc	3824	88A-698.79	Vĩnh Phúc	5824	86A-299.68	Bình Thuận	7824	88A-699.55	Vĩnh Phúc
1825	88A-721.12	Vĩnh Phúc	3825	88A-702.68	Vĩnh Phúc	5825	86A-304.88	Bình Thuận	7825	88A-703.00	Vĩnh Phúc
1826	88A-722.33	Vĩnh Phúc	3826	88A-702.99	Vĩnh Phúc	5826	86A-304.99	Bình Thuận	7826	88A-703.86	Vĩnh Phúc
1827	88A-724.27	Vĩnh Phúc	3827	88A-704.39	Vĩnh Phúc	5827	86A-305.79	Bình Thuận	7827	88A-705.00	Vĩnh Phúc
1828	88A-724.77	Vĩnh Phúc	3828	88A-704.99	Vĩnh Phúc	5828	86A-307.30	Bình Thuận	7828	88A-706.79	Vĩnh Phúc
1829	88A-724.99	Vĩnh Phúc	3829	88A-706.69	Vĩnh Phúc	5829	88A-611.39	Vĩnh Phúc	7829	88A-711.00	Vĩnh Phúc
1830	88A-725.52	Vĩnh Phúc	3830	88A-707.66	Vĩnh Phúc	5830	88A-632.86	Vĩnh Phúc	7830	88A-711.99	Vĩnh Phúc
1831	88A-726.11	Vĩnh Phúc	3831	88A-711.22	Vĩnh Phúc	5831	88A-646.89	Vĩnh Phúc	7831	88A-713.89	Vĩnh Phúc
1832	88A-726.77	Vĩnh Phúc	3832	88A-712.88	Vĩnh Phúc	5832	88A-653.88	Vĩnh Phúc	7832	88A-716.11	Vĩnh Phúc
1833	88A-727.33	Vĩnh Phúc	3833	88A-712.99	Vĩnh Phúc	5833	88A-661.69	Vĩnh Phúc	7833	88A-716.71	Vĩnh Phúc
1834	88A-728.29	Vĩnh Phúc	3834	88A-721.39	Vĩnh Phúc	5834	88A-676.69	Vĩnh Phúc	7834	88A-719.11	Vĩnh Phúc
1835	88A-728.66	Vĩnh Phúc	3835	88A-722.99	Vĩnh Phúc	5835	88A-693.89	Vĩnh Phúc	7835	88A-723.79	Vĩnh Phúc
1836	88A-730.79	Vĩnh Phúc	3836	88A-723.32	Vĩnh Phúc	5836	88A-699.33	Vĩnh Phúc	7836	88A-724.68	Vĩnh Phúc
1837	88A-732.11	Vĩnh Phúc	3837	88A-724.69	Vĩnh Phúc	5837	88A-702.88	Vĩnh Phúc	7837	88A-727.72	Vĩnh Phúc
1838	88A-732.66	Vĩnh Phúc	3838	88A-724.88	Vĩnh Phúc	5838	88A-703.99	Vĩnh Phúc	7838	88A-730.68	Vĩnh Phúc
1839	88A-732.86	Vĩnh Phúc	3839	88A-725.33	Vĩnh Phúc	5839	88A-706.44	Vĩnh Phúc	7839	88A-731.66	Vĩnh Phúc
1840	88A-733.79	Vĩnh Phúc	3840	88A-725.99	Vĩnh Phúc	5840	88A-707.89	Vĩnh Phúc	7840	88A-735.69	Vĩnh Phúc
1841	88A-736.39	Vĩnh Phúc	3841	88A-731.00	Vĩnh Phúc	5841	88A-707.99	Vĩnh Phúc	7841	88A-737.99	Vĩnh Phúc
1842	88A-740.22	Vĩnh Phúc	3842	88A-731.39	Vĩnh Phúc	5842	88A-710.66	Vĩnh Phúc	7842	88A-741.99	Vĩnh Phúc
1843	88A-741.79	Vĩnh Phúc	3843	88A-734.11	Vĩnh Phúc	5843	88A-710.79	Vĩnh Phúc	7843	88A-742.39	Vĩnh Phúc
1844	88A-741.89	Vĩnh Phúc	3844	88A-735.79	Vĩnh Phúc	5844	88A-715.00	Vĩnh Phúc	7844	89A-433.69	Hưng Yên
1845	88A-742.33	Vĩnh Phúc	3845	88A-737.39	Vĩnh Phúc	5845	88A-716.61	Vĩnh Phúc	7845	89A-463.99	Hưng Yên
1846	88B-018.44	Vĩnh Phúc	3846	88A-737.69	Vĩnh Phúc	5846	88A-718.79	Vĩnh Phúc	7846	89A-469.68	Hưng Yên
1847	89A-436.79	Hưng Yên	3847	88A-740.39	Vĩnh Phúc	5847	88A-721.44	Vĩnh Phúc	7847	89A-470.88	Hưng Yên
1848	89A-467.86	Hưng Yên	3848	88A-741.33	Vĩnh Phúc	5848	88A-722.86	Vĩnh Phúc	7848	89A-471.39	Hưng Yên
1849	89A-470.39	Hưng Yên	3849	89A-406.89	Hưng Yên	5849	88A-725.86	Vĩnh Phúc	7849	89A-471.86	Hưng Yên
1850	89A-474.33	Hưng Yên	3850	89A-460.88	Hưng Yên	5850	88A-729.27	Vĩnh Phúc	7850	89A-472.68	Hưng Yên
1851	89A-474.79	Hưng Yên	3851	89A-462.79	Hưng Yên	5851	88A-733.89	Vĩnh Phúc	7851	89A-474.39	Hưng Yên
1852	89A-474.86	Hưng Yên	3852	89A-462.89	Hưng Yên	5852	88A-734.66	Vĩnh Phúc	7852	89A-475.44	Hưng Yên
1853	89A-475.39	Hưng Yên	3853	89A-463.88	Hưng Yên	5853	88A-735.53	Vĩnh Phúc	7853	89A-480.86	Hưng Yên
1854	89A-475.66	Hưng Yên	3854	89A-465.88	Hưng Yên	5854	88A-738.66	Vĩnh Phúc	7854	89A-483.22	Hưng Yên
1855	89A-477.55	Hưng Yên	3855	89A-469.33	Hưng Yên	5855	88A-738.73	Vĩnh Phúc	7855	89A-484.99	Hưng Yên
1856	89A-477.89	Hưng Yên	3856	89A-471.79	Hưng Yên	5856	88A-739.93	Vĩnh Phúc	7856	89A-485.39	Hưng Yên
1857	89A-478.11	Hưng Yên	3857	89A-472.11	Hưng Yên	5857	88A-741.14	Vĩnh Phúc	7857	89A-488.11	Hưng Yên
1858	89A-480.81	Hưng Yên	3858	89A-474.69	Hưng Yên	5858	88A-741.88	Vĩnh Phúc	7858	89A-490.66	Hưng Yên
1859	89A-480.88	Hưng Yên	3859	89A-475.57	Hưng Yên	5859	88A-742.68	Vĩnh Phúc	7859	89A-492.88	Hưng Yên
1860	89A-481.66	Hưng Yên	3860	89A-476.11	Hưng Yên	5860	89A-472.79	Hưng Yên	7860	89A-494.79	Hưng Yên
1861	89A-481.99	Hưng Yên	3861	89A-479.22	Hưng Yên	5861	89A-473.55	Hưng Yên	7861	90A-250.68	Hà Nam
1862	89A-486.22	Hưng Yên	3862	89A-480.33	Hưng Yên	5862	89A-473.89	Hưng Yên	7862	90A-260.22	Hà Nam
1863	89A-487.88	Hưng Yên	3863	89A-483.39	Hưng Yên	5863	89A-475.33	Hưng Yên	7863	90A-264.11	Hà Nam
1864	89A-493.79	Hưng Yên	3864	89A-484.66	Hưng Yên	5864	89A-489.88	Hưng Yên	7864	90A-265.86	Hà Nam
1865	90A-230.89	Hà Nam	3865	89A-489.11	Hưng Yên	5865	89A-491.39	Hưng Yên	7865	90A-265.99	Hà Nam
1866	90A-232.88	Hà Nam	3866	89A-489.44	Hưng Yên	5866	89A-491.68	Hưng Yên	7866	90A-266.11	Hà Nam
1867	90A-251.68	Hà Nam	3867	89A-491.55	Hưng Yên	5867	89A-492.86	Hưng Yên	7867	90A-267.86	Hà Nam
1868	90A-261.88	Hà Nam	3868	89A-492.39	Hưng Yên	5868	89A-494.86	Hưng Yên	7868	92A-358.85	Quảng Nam
1869	90A-263.66	Hà Nam	3869	89A-495.44	Hưng Yên	5869	89A-494.88	Hưng Yên	7869	92A-360.99	Quảng Nam
1870	90A-273.68	Hà Nam	3870	90A-225.39	Hà Nam	5870	89A-495.39	Hưng Yên	7870	92A-361.66	Quảng Nam
1871	92A-351.79	Quảng Nam	3871	90A-230.86	Hà Nam	5871	89A-496.39	Hưng Yên	7871	92A-371.69	Quảng Nam
1872	92A-365.89	Quảng Nam	3872	90A-231.99	Hà Nam	5872	89A-497.22	Hưng Yên	7872	92A-377.89	Quảng Nam
1873	92A-367.69	Quảng Nam	3873	90A-232.39	Hà Nam	5873	90A-231.79	Hà Nam	7873	92A-379.68	Quảng Nam
1874	92A-369.68	Quảng Nam	3874	90A-251.88	Hà Nam	5874	90A-259.88	Hà Nam	7874	92A-380.89	Quảng Nam
1875	92A-371.99	Quảng Nam	3875	90A-263.79	Hà Nam	5875	90A-268.62	Hà Nam	7875	92A-390.79	Quảng Nam
1876	92A-383.86	Quảng Nam	3876	90A-264.00	Hà Nam	5876	90A-269.26	Hà Nam	7876	92A-390.89	Quảng Nam
1877	92A-395.66	Quảng Nam	3877	90A-264.65	Hà Nam	5877	90A-270.22	Hà Nam	7877	92A-390.99	Quảng Nam
1878	92A-397.68	Quảng Nam	3878	90A-265.79	Hà Nam	5878	90A-271.22	Hà Nam	7878	92A-396.11	Quảng Nam
1879	92A-398.33	Quảng Nam	3879	90A-266.67	Hà Nam	5879	92A-350.89	Quảng Nam	7879	92A-396.44	Quảng Nam
1880	92A-398.77	Quảng Nam	3880	90A-267.66	Hà Nam	5880	92A-352.39	Quảng Nam	7880	92A-397.00	Quảng Nam
1881	92A-400.55	Quảng Nam	3881	90A-271.79	Hà Nam	5881	92A-357.69	Quảng Nam	7881	92A-397.69	Quảng Nam
1882	92A-400.88	Quảng Nam	3882	92A-363.88	Quảng Nam	5882	92A-359.88	Quảng Nam	7882	92A-397.89	Quảng Nam
1883	92A-401.22	Quảng Nam	3883	92A-377.68	Quảng Nam	5883	92A-371.86	Quảng Nam	7883	92A-399.68	Quảng Nam
1884	92A-401.33	Quảng Nam	3884	92A-392.66	Quảng Nam	5884	92A-382.89	Quảng Nam	7884	92A-400.69	Quảng Nam
1885	92A-402.39	Quảng Nam	3885	92A-399.22	Quảng Nam	5885	92A-400.86	Quảng Nam	7885	92A-400.79	Quảng Nam
1886	92A-403.00	Quảng Nam	3886	92A-399.77	Quảng Nam	5886	92A-401.39	Quảng Nam	7886	92A-401.68	Quảng Nam
1887	92A-404.99	Quảng Nam	3887	92A-401.69	Quảng Nam	5887	92A-401.44	Quảng Nam	7887	92A-405.44	Quảng Nam

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1888	92A-405.39	Quảng Nam	3888	92A-403.99	Quảng Nam	5888	92A-404.69	Quảng Nam	7888	92A-408.77	Quảng Nam
1889	92A-407.55	Quảng Nam	3889	92A-407.08	Quảng Nam	5889	92A-409.40	Quảng Nam	7889	92A-409.90	Quảng Nam
1890	92A-407.88	Quảng Nam	3890	92A-408.79	Quảng Nam	5890	92A-412.88	Quảng Nam	7890	92A-411.39	Quảng Nam
1891	92A-410.14	Quảng Nam	3891	92A-414.33	Quảng Nam	5891	92B-032.23	Quảng Nam	7891	92A-415.99	Quảng Nam
1892	92A-412.21	Quảng Nam	3892	92B-032.44	Quảng Nam	5892	93A-406.39	Bình Phước	7892	92B-031.99	Quảng Nam
1893	92A-414.41	Quảng Nam	3893	93A-407.39	Bình Phước	5893	93A-415.88	Bình Phước	7893	93A-417.88	Bình Phước
1894	93A-431.39	Bình Phước	3894	93A-407.68	Bình Phước	5894	93A-425.79	Bình Phước	7894	93A-426.39	Bình Phước
1895	93A-446.89	Bình Phước	3895	93A-407.99	Bình Phước	5895	93A-428.39	Bình Phước	7895	93A-456.69	Bình Phước
1896	93A-462.44	Bình Phước	3896	93A-413.99	Bình Phước	5896	93A-432.39	Bình Phước	7896	93A-457.39	Bình Phước
1897	93A-463.99	Bình Phước	3897	93A-439.86	Bình Phước	5897	93A-432.79	Bình Phước	7897	93A-461.00	Bình Phước
1898	93A-464.00	Bình Phước	3898	93A-451.89	Bình Phước	5898	93A-435.66	Bình Phước	7898	93A-461.68	Bình Phước
1899	93A-464.79	Bình Phước	3899	93A-460.77	Bình Phước	5899	93A-435.99	Bình Phước	7899	93A-462.00	Bình Phước
1900	93A-466.00	Bình Phước	3900	93A-462.69	Bình Phước	5900	93A-436.69	Bình Phước	7900	93A-462.86	Bình Phước
1901	93A-467.00	Bình Phước	3901	93A-466.89	Bình Phước	5901	93A-438.69	Bình Phước	7901	93A-463.68	Bình Phước
1902	93A-467.76	Bình Phước	3902	93A-469.22	Bình Phước	5902	93A-451.68	Bình Phước	7902	93A-464.39	Bình Phước
1903	93A-473.37	Bình Phước	3903	93A-471.33	Bình Phước	5903	93A-455.79	Bình Phước	7903	93A-465.79	Bình Phước
1904	93A-474.22	Bình Phước	3904	93A-471.89	Bình Phước	5904	93A-456.89	Bình Phước	7904	93A-467.69	Bình Phước
1905	93A-475.22	Bình Phước	3905	93A-472.77	Bình Phước	5905	93A-465.11	Bình Phước	7905	93A-469.44	Bình Phước
1906	93A-477.69	Bình Phước	3906	93A-472.79	Bình Phước	5906	93A-465.33	Bình Phước	7906	93A-470.39	Bình Phước
1907	93A-480.86	Bình Phước	3907	93A-474.55	Bình Phước	5907	93A-465.69	Bình Phước	7907	93A-471.39	Bình Phước
1908	93A-483.86	Bình Phước	3908	93A-476.69	Bình Phước	5908	93A-467.68	Bình Phước	7908	93A-472.11	Bình Phước
1909	93A-483.89	Bình Phước	3909	93A-477.00	Bình Phước	5909	93A-467.88	Bình Phước	7909	93A-474.66	Bình Phước
1910	93A-484.86	Bình Phước	3910	93A-484.68	Bình Phước	5910	93A-469.11	Bình Phước	7910	93A-474.79	Bình Phước
1911	93B-018.39	Bình Phước	3911	93A-484.89	Bình Phước	5911	93A-469.88	Bình Phước	7911	93A-475.79	Bình Phước
1912	94A-090.39	Bạc Liêu	3912	93A-485.79	Bình Phước	5912	93A-470.88	Bình Phước	7912	93A-477.88	Bình Phước
1913	94A-091.66	Bạc Liêu	3913	94A-095.39	Bạc Liêu	5913	93A-479.68	Bình Phước	7913	93A-480.81	Bình Phước
1914	94A-091.68	Bạc Liêu	3914	94A-102.88	Bạc Liêu	5914	93A-480.69	Bình Phước	7914	93A-483.99	Bình Phước
1915	94A-102.77	Bạc Liêu	3915	94A-104.88	Bạc Liêu	5915	93A-485.33	Bình Phước	7915	93A-485.11	Bình Phước
1916	94A-102.86	Bạc Liêu	3916	94A-105.06	Bạc Liêu	5916	94A-103.11	Bạc Liêu	7916	93A-485.89	Bình Phước
1917	95A-108.39	Hậu Giang	3917	94A-106.00	Bạc Liêu	5917	94A-104.40	Bạc Liêu	7917	94A-093.86	Bạc Liêu
1918	95A-113.66	Hậu Giang	3918	94A-106.39	Bạc Liêu	5918	94A-105.86	Bạc Liêu	7918	94A-095.88	Bạc Liêu
1919	95A-116.69	Hậu Giang	3919	95A-117.39	Hậu Giang	5919	94A-105.89	Bạc Liêu	7919	94A-103.86	Bạc Liêu
1920	95A-122.66	Hậu Giang	3920	95A-120.68	Hậu Giang	5920	95A-115.66	Hậu Giang	7920	94A-104.99	Bạc Liêu
1921	95A-123.11	Hậu Giang	3921	95A-120.99	Hậu Giang	5921	95A-120.86	Hậu Giang	7921	95A-115.79	Hậu Giang
1922	95A-126.62	Hậu Giang	3922	95A-121.44	Hậu Giang	5922	95A-122.00	Hậu Giang	7922	95A-118.81	Hậu Giang
1923	95A-129.33	Hậu Giang	3923	95A-121.79	Hậu Giang	5923	95A-122.89	Hậu Giang	7923	95A-123.89	Hậu Giang
1924	95B-010.66	Hậu Giang	3924	95A-122.68	Hậu Giang	5924	95A-125.89	Hậu Giang	7924	95B-010.39	Hậu Giang
1925	97A-081.66	Bắc Kạn	3925	95A-123.55	Hậu Giang	5925	95A-126.39	Hậu Giang	7925	95B-010.77	Hậu Giang
1926	97A-083.86	Bắc Kạn	3926	95A-124.11	Hậu Giang	5926	95A-126.79	Hậu Giang	7926	97A-077.86	Bắc Kạn
1927	97A-084.68	Bắc Kạn	3927	95A-124.66	Hậu Giang	5927	95A-127.72	Hậu Giang	7927	97A-083.99	Bắc Kạn
1928	97A-084.79	Bắc Kạn	3928	95A-128.12	Hậu Giang	5928	95A-128.77	Hậu Giang	7928	97A-084.11	Bắc Kạn
1929	97A-084.88	Bắc Kạn	3929	95A-128.21	Hậu Giang	5929	97A-081.68	Bắc Kạn	7929	97A-084.86	Bắc Kạn
1930	97A-086.55	Bắc Kạn	3930	97A-077.39	Bắc Kạn	5930	97A-082.86	Bắc Kạn	7930	97A-085.00	Bắc Kạn
1931	97A-086.69	Bắc Kạn	3931	97A-085.11	Bắc Kạn	5931	97A-083.11	Bắc Kạn	7931	97A-085.33	Bắc Kạn
1932	97A-090.39	Bắc Kạn	3932	97A-087.08	Bắc Kạn	5932	97A-086.39	Bắc Kạn	7932	97A-085.44	Bắc Kạn
1933	97A-090.88	Bắc Kạn	3933	98A-631.99	Bắc Giang	5933	97A-087.00	Bắc Kạn	7933	97A-085.58	Bắc Kạn
1934	97A-091.09	Bắc Kạn	3934	98A-654.66	Bắc Giang	5934	97A-087.69	Bắc Kạn	7934	97A-087.22	Bắc Kạn
1935	97A-091.68	Bắc Kạn	3935	98A-671.79	Bắc Giang	5935	97A-087.88	Bắc Kạn	7935	97B-012.11	Bắc Kạn
1936	98A-652.88	Bắc Giang	3936	98A-674.68	Bắc Giang	5936	97A-091.90	Bắc Kạn	7936	98A-633.89	Bắc Giang
1937	98A-654.88	Bắc Giang	3937	98A-680.68	Bắc Giang	5937	98A-626.39	Bắc Giang	7937	98A-634.39	Bắc Giang
1938	98A-684.68	Bắc Giang	3938	98A-681.18	Bắc Giang	5938	98A-630.68	Bắc Giang	7938	98A-637.88	Bắc Giang
1939	98A-684.88	Bắc Giang	3939	98A-684.99	Bắc Giang	5939	98A-630.79	Bắc Giang	7939	98A-652.89	Bắc Giang
1940	98A-687.66	Bắc Giang	3940	98A-687.99	Bắc Giang	5940	98A-653.66	Bắc Giang	7940	98A-660.68	Bắc Giang
1941	98A-688.33	Bắc Giang	3941	98A-695.89	Bắc Giang	5941	98A-658.69	Bắc Giang	7941	98A-671.88	Bắc Giang
1942	98A-709.86	Bắc Giang	3942	98A-703.99	Bắc Giang	5942	98A-659.68	Bắc Giang	7942	98A-672.79	Bắc Giang
1943	98A-712.69	Bắc Giang	3943	98A-726.79	Bắc Giang	5943	98A-660.39	Bắc Giang	7943	98A-680.39	Bắc Giang
1944	98A-730.69	Bắc Giang	3944	98A-740.39	Bắc Giang	5944	98A-680.08	Bắc Giang	7944	98A-715.86	Bắc Giang
1945	98A-739.86	Bắc Giang	3945	98A-740.79	Bắc Giang	5945	98A-685.39	Bắc Giang	7945	98A-718.66	Bắc Giang
1946	98A-742.44	Bắc Giang	3946	98A-742.24	Bắc Giang	5946	98A-718.69	Bắc Giang	7946	98A-721.99	Bắc Giang
1947	98A-745.89	Bắc Giang	3947	98A-744.88	Bắc Giang	5947	98A-727.86	Bắc Giang	7947	98A-735.69	Bắc Giang
1948	98A-746.22	Bắc Giang	3948	98A-745.54	Bắc Giang	5948	98A-728.79	Bắc Giang	7948	98A-736.79	Bắc Giang
1949	98A-746.77	Bắc Giang	3949	98A-747.66	Bắc Giang	5949	98A-736.69	Bắc Giang	7949	98A-737.86	Bắc Giang
1950	98A-748.66	Bắc Giang	3950	98A-748.84	Bắc Giang	5950	98A-738.69	Bắc Giang	7950	98A-741.69	Bắc Giang
1951	98A-748.77	Bắc Giang	3951	98A-752.66	Bắc Giang	5951	98A-741.88	Bắc Giang	7951	98A-744.66	Bắc Giang
1952	98A-750.05	Bắc Giang	3952	98A-754.11	Bắc Giang	5952	98A-743.00	Bắc Giang	7952	98A-745.99	Bắc Giang
1953	98A-751.44	Bắc Giang	3953	98A-754.33	Bắc Giang	5953	98A-743.89	Bắc Giang	7953	98A-747.86	Bắc Giang
1954	98A-751.77	Bắc Giang	3954	98A-755.22	Bắc Giang	5954	98A-749.33	Bắc Giang	7954	98A-751.68	Bắc Giang
1955	98A-753.79	Bắc Giang	3955	98A-757.00	Bắc Giang	5955	98A-752.69	Bắc Giang	7955	98A-752.44	Bắc Giang
1956	98A-759.86	Bắc Giang	3956	98A-758.55	Bắc Giang	5956	98A-753.86	Bắc Giang	7956	98A-752.79	Bắc Giang
1957	98A-760.06	Bắc Giang	3957	98A-760.77	Bắc Giang	5957	98A-756.65	Bắc Giang	7957	98A-752.88	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1958	98A-760.22	Bắc Giang	3958	98A-761.68	Bắc Giang	5958	98A-760.99	Bắc Giang	7958	98A-753.35	Bắc Giang
1959	98A-761.16	Bắc Giang	3959	98A-762.69	Bắc Giang	5959	98A-761.33	Bắc Giang	7959	98A-754.66	Bắc Giang
1960	98A-762.55	Bắc Giang	3960	98A-763.39	Bắc Giang	5960	98A-762.99	Bắc Giang	7960	98A-754.79	Bắc Giang
1961	98A-763.68	Bắc Giang	3961	98A-763.89	Bắc Giang	5961	98A-763.88	Bắc Giang	7961	98A-755.39	Bắc Giang
1962	98A-772.66	Bắc Giang	3962	98A-765.77	Bắc Giang	5962	98A-764.22	Bắc Giang	7962	98A-757.58	Bắc Giang
1963	98A-773.37	Bắc Giang	3963	98A-765.99	Bắc Giang	5963	98A-764.88	Bắc Giang	7963	98A-757.99	Bắc Giang
1964	98A-774.39	Bắc Giang	3964	98A-769.86	Bắc Giang	5964	98A-766.39	Bắc Giang	7964	98A-760.69	Bắc Giang
1965	98A-778.33	Bắc Giang	3965	98A-771.44	Bắc Giang	5965	98A-771.22	Bắc Giang	7965	98A-765.33	Bắc Giang
1966	98A-781.18	Bắc Giang	3966	98A-773.69	Bắc Giang	5966	98A-773.88	Bắc Giang	7966	98A-765.39	Bắc Giang
1967	98A-786.39	Bắc Giang	3967	98A-773.89	Bắc Giang	5967	98A-780.66	Bắc Giang	7967	98A-767.99	Bắc Giang
1968	98A-788.11	Bắc Giang	3968	98A-775.79	Bắc Giang	5968	98A-782.86	Bắc Giang	7968	98A-772.68	Bắc Giang
1969	98A-790.77	Bắc Giang	3969	98A-784.00	Bắc Giang	5969	98A-788.55	Bắc Giang	7969	98A-773.39	Bắc Giang
1970	99A-651.79	Bắc Ninh	3970	98A-788.44	Bắc Giang	5970	98A-789.77	Bắc Giang	7970	98A-774.68	Bắc Giang
1971	99A-658.39	Bắc Ninh	3971	98A-789.11	Bắc Giang	5971	98A-790.88	Bắc Giang	7971	98A-776.67	Bắc Giang
1972	99A-675.39	Bắc Ninh	3972	98A-790.11	Bắc Giang	5972	98A-792.93	Bắc Giang	7972	98A-778.66	Bắc Giang
1973	99A-675.69	Bắc Ninh	3973	98A-791.69	Bắc Giang	5973	98A-795.99	Bắc Giang	7973	98A-780.44	Bắc Giang
1974	99A-676.39	Bắc Ninh	3974	99A-672.66	Bắc Ninh	5974	99A-647.89	Bắc Ninh	7974	98A-780.69	Bắc Giang
1975	99A-680.66	Bắc Ninh	3975	99A-675.88	Bắc Ninh	5975	99A-701.86	Bắc Ninh	7975	98A-781.22	Bắc Giang
1976	99A-701.79	Bắc Ninh	3976	99A-712.88	Bắc Ninh	5976	99A-703.66	Bắc Ninh	7976	98A-782.39	Bắc Giang
1977	99A-702.79	Bắc Ninh	3977	99A-716.79	Bắc Ninh	5977	99A-712.66	Bắc Ninh	7977	98A-787.00	Bắc Giang
1978	99A-715.39	Bắc Ninh	3978	99A-720.89	Bắc Ninh	5978	99A-720.66	Bắc Ninh	7978	98A-788.79	Bắc Giang
1979	99A-717.39	Bắc Ninh	3979	99A-721.86	Bắc Ninh	5979	99A-727.88	Bắc Ninh	7979	98A-795.39	Bắc Giang
1980	99A-720.79	Bắc Ninh	3980	99A-769.68	Bắc Ninh	5980	99A-728.82	Bắc Ninh	7980	98A-795.96	Bắc Giang
1981	99A-728.39	Bắc Ninh	3981	99A-769.76	Bắc Ninh	5981	99A-732.89	Bắc Ninh	7981	99A-652.39	Bắc Ninh
1982	99A-736.89	Bắc Ninh	3982	99A-769.88	Bắc Ninh	5982	99A-751.79	Bắc Ninh	7982	99A-673.79	Bắc Ninh
1983	99A-738.66	Bắc Ninh	3983	99A-770.68	Bắc Ninh	5983	99A-751.99	Bắc Ninh	7983	99A-680.86	Bắc Ninh
1984	99A-752.66	Bắc Ninh	3984	99A-773.39	Bắc Ninh	5984	99A-752.25	Bắc Ninh	7984	99A-770.55	Bắc Ninh
1985	99A-753.39	Bắc Ninh	3985	99A-774.88	Bắc Ninh	5985	99A-759.95	Bắc Ninh	7985	99A-771.79	Bắc Ninh
1986	99A-761.66	Bắc Ninh	3986	99A-774.89	Bắc Ninh	5986	99A-760.69	Bắc Ninh	7986	99A-772.27	Bắc Ninh
1987	99A-761.86	Bắc Ninh	3987	99A-775.86	Bắc Ninh	5987	99A-770.88	Bắc Ninh	7987	99A-772.88	Bắc Ninh
1988	99A-762.89	Bắc Ninh	3988	99A-781.89	Bắc Ninh	5988	99A-775.77	Bắc Ninh	7988	99A-774.39	Bắc Ninh
1989	99A-768.22	Bắc Ninh	3989	99A-782.78	Bắc Ninh	5989	99A-778.39	Bắc Ninh	7989	99A-775.79	Bắc Ninh
1990	99A-769.33	Bắc Ninh	3990	99A-783.22	Bắc Ninh	5990	99A-778.77	Bắc Ninh	7990	99A-778.87	Bắc Ninh
1991	99A-773.37	Bắc Ninh	3991	99A-784.68	Bắc Ninh	5991	99A-780.69	Bắc Ninh	7991	99A-782.44	Bắc Ninh
1992	99A-775.44	Bắc Ninh	3992	99A-785.44	Bắc Ninh	5992	99A-780.77	Bắc Ninh	7992	99A-783.39	Bắc Ninh
1993	99A-781.86	Bắc Ninh	3993	99A-785.89	Bắc Ninh	5993	99A-781.22	Bắc Ninh	7993	99A-785.99	Bắc Ninh
1994	99A-791.39	Bắc Ninh	3994	99A-788.11	Bắc Ninh	5994	99A-783.89	Bắc Ninh	7994	99A-791.66	Bắc Ninh
1995	99A-791.92	Bắc Ninh	3995	99A-791.77	Bắc Ninh	5995	99A-784.66	Bắc Ninh	7995	99A-791.86	Bắc Ninh
1996	99A-791.97	Bắc Ninh	3996	99A-794.22	Bắc Ninh	5996	99A-784.79	Bắc Ninh	7996	99A-794.66	Bắc Ninh
1997	99A-792.55	Bắc Ninh	3997	99A-794.39	Bắc Ninh	5997	99A-785.39	Bắc Ninh	7997	99A-794.99	Bắc Ninh
1998	99A-793.69	Bắc Ninh	3998	99A-794.97	Bắc Ninh	5998	99A-787.69	Bắc Ninh	7998	99A-795.97	Bắc Ninh
1999	99A-795.99	Bắc Ninh	3999	99A-797.33	Bắc Ninh	5999	99A-789.86	Bắc Ninh	7999	99A-799.86	Bắc Ninh
2000	99A-799.55	Bắc Ninh	4000	99A-800.69	Bắc Ninh	6000	99A-798.69	Bắc Ninh	8000	99A-800.55	Bắc Ninh